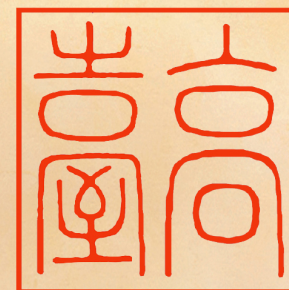


ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI
CƠ QUAN PHỔ TẾ



KỸ NĂNG PHỔ TẾ

Xuân Nhâm Dần (2022)

Phổ Tế là nguồn nước trong xanh mát mẻ để làm cho tươi tắn cây Đạo hằng ngày. Người lãnh nhiệm vụ giáo dân phải được một phần đạo đức bảo đảm. Việc này phải lo và gấp lo đào tạo.

Đức **VÔ DANH TIÊN TRƯỞNG**
Thánh thất Thái Hòa
23-6 Ất Mùi
(Thứ Tư 10-8-1955)

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



**KỸ NĂNG PHỔ TẾ
XUÂN NHÂM DẦN (2022)**

Tủ sách HÀNH TRANG PHỔ TẾ
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)
Quyển 139.1 trong Chương Trình Chung Tay
Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

Tìm đọc một số sách cần thiết cho **HÀNH TRANG PHỔ TẾ**
trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

141. TÌM HIỂU NGŨ NGUYỄN. Diệu Nguyên, 2022.
140. TÌM HIỂU BÁT NHÃ TÂM KINH. Lê Anh Minh, 2022.
139. BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG PHỔ TẾ XUÂN 2022. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài.
138. TÌM HIỂU BÀI KINH HỒN ĐỘN TÔN SƯ. Huệ Khải, 2022.
135. BỒI DƯỠNG PHỔ TẾ XUÂN 2021. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài.
132. DI LẠC CHƠN KINH SƠ GIẢI. Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2020.
130. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM KỶ HỢI (1959) / NĂM CANH TÝ (1960)
/ NĂM TÂN SỬU, QUÝ MÃO (1961-1963) / TỬ GIÁP THÌN ĐẾN CANH TUẤT (1964-
1970). Huệ Khải chú thích & Lê Anh Minh hiệu đính, 2020, 2021, 2022.
123. SƠ KHẢO THUẬT NGŨ ĐẠO CHÚA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2019.
116. MỘT SỐ TỪ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ P.GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.
100. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
082. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
079. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
077. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. Huệ Khải, 2014, 2017.
058. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
045. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
039. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
026. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
021. BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
016. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
015. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
012. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
và còn các sách khác về lịch sử, giáo lý, triết lý, văn hóa đạo Cao Đài.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI
CƠ QUAN PHỔ TẾ



**KỸ NĂNG PHỔ TẾ
XUÂN NHÂM DẦN (2022)**

In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2022

KỸ NĂNG PHỔ TẾ XUÂN NHÂM DẦN (2022)

Ấn tổng lần thứ nhất 1.000 quyển, do công quả
19.500.000 đồng của quý ân nhân phụng danh như sau:

- Hiền huynh **ĐÀO THÚY LIỄU** (hải ngoại)
công quả 13.500.000 đồng (gởi đợt 181).
 - Hiền tỷ **TRẦN NGỌC THỦY** (thánh tịnh Trước Mai,
Cần Thơ) công quả 6.000.000 đồng (trích đợt 181 và hết).
- Đồng kính thành hồi hướng cửu huyền thất tổ siêu thăng,
hiệp tâm cầu nguyện gia đạo vững bền, dân an quốc thái,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
Đại Đạo Cao Đài trung hưng quy nhất thống,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kính sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ biết
bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi
gắm. Để không phụ lòng các vị ân nhân ấy, xin quý vị trân
trọng giữ gìn kính sách để truyền trao cho đúng người thật
tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu
hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

Ban Tu Thư & Ấn Tổng

NỘI DUNG

| | |
|--|-----|
| 1. Giao Cảm – CƠ QUAN PHỔ TẾ | 7 |
| 2. Nhật Ký Khóa Bồi Dưỡng – Thông Sự TRẦN THANH TẠO | 9 |
| 3. Lời Khai Mạc – Giáo Hữu THƯỢNG THUẦN THANH | 19 |
| 4. Đạo Từ – Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH | 23 |
| 5. Tìm Hiểu Pháp Môn Luyện Châu Cửa Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài – Giáo Sư THƯỢNG LIÊM THANH | 27 |
| Phụ Đính: Then Khóa Cửa Pháp Môn – THÁNH GIÁO | 45 |
| 6. Kỹ Năng Phổ Tế – Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH | 51 |
| Phụ Đính: Vai Trò Phổ Tế – Giáo Sư NGỌC LUYỆN THANH | 61 |
| 7. Kinh Nghiệm Đọc <i>Thánh Truyền Trung Hưng</i> – HUỆ KHẢI | 66 |
| Phụ Đính: Để Hiểu Thánh Thi – Lễ Sanh THÁI MƯỜI THANH | 96 |
| 8. Tham Luận 1 – Lễ Sanh THƯỢNG TÀI THANH | 110 |
| 9. Tham Luận 2 – NGUYỄN THỊ HÒA | 117 |
| 10. Tham Luận 3 – Chánh Trị Sự TRẦN HỮU QUYẾN | 126 |
| 11. Tham Luận 4 – Lễ Sanh THÁI MƯỜI THANH | 132 |
| 12. Tham Luận 5 – Thông Sự HUỲNH VĂN PHƯỚC | 138 |
| 13. Tham Luận 6 – Thông Sự NGUYỄN BÁ PHÁT | 142 |
| 14. Cảm Tưởng – Lễ Sanh THÁI MƯỜI THANH | 145 |
| 15. Nhận Xét Và Tổng Kết – Giáo Sư THƯỢNG LIÊM THANH | 147 |
| 16. Cảm tạ Và Bế Mạc – Giáo Hữu THÁI HẢI THANH | 149 |

Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài giữ bản quyền.
All rights reserved © 2021.



Khóa Bồi Dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế hai mươi mốt họ đạo
tại tỉnh Quảng Nam (Thứ Bảy 16 & Chủ Nhật 17-4-2022)
đã khai mạc và bế mạc tốt đẹp tại THÁNH ĐƯỜNG QUẢNG NAM
138 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ảnh: Trần Công Mẫn, họ đạo Thái Hòa

GIAO CẢM

Đức Chơn Khai Đạo Nhơn dạy: “*Cơ quan truyền đạo là một phần trọng yếu. Hội Thánh chia cắt cho Phổ Tế nhiệm vụ nặng nề.*”⁽¹⁾

Vì gánh vác nhiệm vụ nặng nề được Hội Thánh chia cắt, Cơ Quan Phổ Tế luôn luôn đau đầu với việc đào tạo nhân sự chuyên trách, cố gắng thi hành huấn từ của Đức Chí Tôn:

*... Con làm sao đào tạo nhân tài
Trông về cơ đạo tương lai
Mở mang cần có nhiều tay siêu quần.*⁽²⁾

Bởi vậy, mùa xuân năm ngoái, quý chức sắc Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh Quảng Nam có nỗ lực đáng khen ngợi là mở khóa *Bồi Dưỡng Ban Phổ Tế* và được tất cả hai mươi một họ đạo trong tỉnh tích cực hưởng ứng.

Kết quả tuy còn rất khiêm tốn, nhưng khóa ấy thật sự là chất keo sơn kết dính thêm tình đạo mạch trong ngành Phổ Tế; đồng thời còn là kích thích tố thúc đẩy lòng hăng say tu học, tự rèn luyện, tự trau dồi để lâu dài sẽ có đông nhân sự tâm hạnh đức tài chia nhau gánh vác trọng nhiệm Phổ Tế.

⁽¹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 24-01 Mậu Tuất (Thứ Năm 13-3-1958).

⁽²⁾ Thiên Lý Đàn (Sài Gòn), 10-8 Quý Mão (Thứ Sáu 27-9-1963), in trong *Thánh Truyền Trung Hưng*.

Nhận định như vậy để cùng san sẻ nỗi hân hoan khi biết mùa xuân năm nay quý chức sắc Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh Quảng Nam lại gặt hái thêm kết quả với khóa bồi dưỡng *Kỹ Năng Phổ Tế*.

Năm ngoái, *Bồi Dưỡng Phổ Tế Xuân Tân Sửu (2021)* là tập sách ghi dấu thêm một bước tiến nữa trên hành trình Phổ Tế, thì giờ đây *Kỹ Năng Phổ Tế Xuân Nhâm Dần (2022)* là món hành trang bổ sung vào “tay nải” các lữ khách đang dặm dài truyền giáo Kỳ Ba.

Về hình thức, *Kỹ Năng Phổ Tế Xuân Nhâm Dần (2022)* được kết cấu như sau: (i) *Nhật Ký Khóa Bồi Dưỡng* (vừa thay thế bản chương trình vừa tóm lược nội dung hai ngày tu học); (ii) Mười hai bài theo trình tự diễn tiến trong hai ngày tu học, từ lúc khai mạc cho tới khi bế mạc; (iii) *Phụ Đính* gồm bốn bài: *Vai Trò Phổ Tế* của Giáo Sư Ngọc Luyện Thanh (di cáo); *Đề Hiếu Thánh Thi Cao Đài* của Lễ Sanh Thái Mười Thanh (họ đạo Nam Trung Hòa); hai tham luận của Ban Phổ Tế họ đạo Hưng Đông và họ đạo Trung Hòa.

Chúng tôi cảm ơn hiền hữu Thông Sự Trần Thanh Tạo (họ đạo Trung Khánh), tu sĩ Võ Thanh Giáo (nhà tu Trí Huệ) đã cung cấp các hình ảnh phụ bản; cảm ơn nữ tu Nguyễn Thị Hòa (tu xá Phước Huệ Đàn) giúp ghi chép phần ứng khẩu của quý chức sắc trong nghi thức khai mạc và bế mạc.

Chúng tôi cảm ơn Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đã hiệp cùng Cơ Quan Phổ Tế quán xuyến việc tu thư và hiến công quả tài lực để những tập sách mỹ miều như thế này được trang trọng gửi đến quý đạo hữu gần xa.

CƠ QUAN PHỔ TẾ

NHẬT KÝ KHÓA BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG PHỔ TẾ HAI MƯƠI MỐT HỌ ĐẠO TẠI TỈNH QUẢNG NAM

Thông Sự **TRẦN THANH TẠO**
Họ đạo Trung Khánh

Ngày 16-3 Nhâm Dần (Thứ Bảy 16-4-2022)

1. Cầu nguyện

Lúc 05.30 giờ, tại bữa tiệc thánh đường Quảng Nam (138 Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ), Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh) chủ lễ; Ban Hướng Dẫn và toàn thể chức sắc, chức việc trong Ban Đại Diện Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại tỉnh Quảng Nam thành tâm dâng thánh lễ cầu nguyện cho khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế.

2. Khai mạc

Khai mạc khóa bồi dưỡng tại hội trường thánh đường Quảng Nam (08.10 giờ). Tham dự gồm có:

* *Ban Tổ Chức*: Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh (trưởng ban) và toàn thể chức sắc, chức việc trong Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh Quảng Nam.

* *Ban Hướng Dẫn*: Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh); Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (Phó Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh); đạo huynh Huệ Khải (chủ biên Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo).

* *Đông tham dự lễ khai mạc gồm có*:

– Quý đạo huynh Đầu Họ Đạo, quý đại diện các họ đạo tại tỉnh Quảng Nam.

– Năm mươi lăm vị là Trưởng, Phó Ban Phổ Tế hai mươi một họ đạo tại Quảng Nam; quý vị thuộc Ban Phổ Tế hai họ đạo Trung Bửu (Đà Nẵng) và Sông Vệ (Quảng Ngãi); quý tu sĩ, tu sinh nhà tu Trí Huệ và nhà tu nữ Phước Huệ Đàn.

2.1. Lễ Sanh Ngọc Ngọc Thanh giới thiệu thành phần tham dự, chương trình khai mạc. Ban lễ đọc Kinh Khai Hội.

2.2. Thay mặt Ban Tổ Chức, trong lời trân trọng chào mừng và khai mạc khóa bồi dưỡng, đạo huynh **Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh** nói sơ qua về tình hình chung trong thời kỳ mạt kiếp. Chỉ trong một năm trôi qua kể từ khóa bồi dưỡng Phổ Tế năm 2021, tới nay thế giới phải chịu biết bao đau thương khổ ải (dịch bệnh hoành hành, thiên tai nhiều nơi, chiến tranh tàn khốc...).

Suốt hai năm dịch bệnh (2020-2021), không thể tập trung bốn đạo được là một khó khăn lớn trong sinh hoạt tu học. Đạo trưởng Phối Sư Thượng Hậu Thanh vừa quy hồi phục lệnh Đức Chí Tôn Thượng Phụ là điều mất mát lớn của Giáo Hội; toàn thể chức sắc, chức việc, môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài phải vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Với điều kiện hiện nay, tổ chức được khóa bồi dưỡng Phổ Tế nào là mừng cho khóa đó; các tham dự viên thụ đắc được phần nào thì cố gắng nắm vững và phát huy phần đó.

Đạo huynh Thượng Giáo Hữu kính cần cầu nguyện Ông Trên và anh linh cố đạo trưởng Thượng Phối Sư ban ơn phù trì cho khóa bồi dưỡng. Đạo huynh chân thành cảm tạ Cơ Quan Phổ Tế và đạo huynh Huệ Khải đã sắp xếp thời gian để trực tiếp hướng dẫn khóa bồi dưỡng này.

2.3. Đạo huynh **Giáo Hữu Thái Hải Thanh** thông báo về chương trình và nội quy khóa bồi dưỡng; giới thiệu các thành viên trong Ban Thư Ký (Lễ Sanh Lê Hoàng Nguyên và Thông Sự Trần Thanh Tạo), hai đại diện các tham dự viên (Lễ Sanh Nguyễn Thanh Tài và Lễ Sanh Huỳnh Văn Mười).

2.4. Trong lúc chia sẻ đạo từ với toàn khóa bồi dưỡng, Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Văn Thanh** không cầm được nổi xúc động khi nhắc lại những lời sách tấn lúc sinh thời của cố đạo trưởng Phối Sư Thượng Hậu Thanh.

Anh Lớn Thượng Giáo Sư nhắc lại lời mong ước của hai vị Thượng Giáo Hữu Thuần và Thái Giáo Hữu Hải là mỗi tham dự viên hãy phấn đấu từng phút từng giờ vừa tu trì, học tập vừa hành đạo để có thể giúp ích nhân sanh thêm hiệu quả.

Anh Lớn ngợi khen các Ban Phổ Tế tại các họ đạo; dù Giáo Hội chưa đủ điều kiện để có được quy trình đào tạo phong phú như một vài tôn giáo bạn, nhưng các vị đảm trách Phổ Tế tại các họ đạo luôn luôn phấn đấu tự trau dồi, học hỏi để thực hiện tốt nhiệm vụ Phổ Tế. Anh Lớn Thượng Giáo Sư ngỏ lời cảm ơn đạo huynh Huệ Khải không quản ngại xa xôi cách trở, đã đến tham gia khóa bồi dưỡng này.

2.5. Lễ khai mạc kết thúc (08.45 giờ) và giải lao (15 phút).

3. Ba bài hướng dẫn về kỹ năng phổ tế

3.1. Lúc 09.00 giờ, **Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh** trình bày: *Tìm Hiểu Pháp Môn Luyện Châu Của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.*

Anh Lớn khái lược nhiệm vụ người Phổ Tế, nói thêm về chính cơ chính pháp, nhiệm vụ các cơ quan trong Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Anh Lớn giảng giải về “châu” và “luyện châu”: nguồn gốc và các tầng bậc tu châu, hạt châu, chuỗi châu, bầu châu tua hoặc bông tùy theo phẩm bậc.

Giải đáp thắc mắc của tham dự viên, Anh Lớn bổ sung ý nghĩa chuỗi châu 108 hạt (cho nữ phái), chuỗi châu 54 hạt, hai quẻ Càn và Khôn tương quan với số 18, giải thích câu thánh thi “Ngọc chỉ ban ra dạ nghẹn ngừng”, v.v...

3.2. Buổi chiều, mọi người tập trung tại hội trường (13.20 giờ). Giới thiệu bài thứ hai. Niệm hồng danh Thầy.

3.3. Lúc 13.30 giờ, Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Văn Thanh** trình bày: *Kỹ Năng Phổ Tế.*

– Anh Lớn lưu ý: Ban Phổ Tế ở họ đạo, ngoài việc thuyết trình còn tham gia nhiều đạo sự khác cùng với họ đạo để các sinh hoạt đạo sự được hài hòa; hướng dẫn, giúp đỡ nữ phái, xã đạo và Gia Đình Hưng Đạo. Cố gắng tổ chức đạo sự Phổ Tế trong họ đạo một cách chu chỉ, tránh luộm thuộm vụng về.

Để thực hiện tốt công tác Phổ Tế, người Phổ Tế cần phải:

a. Nghiên cứu tài liệu thật thấu đáo. Lấy cái biết của người để đánh thức cái hiểu của ta, rồi đem truyền đạt cho nhân

sanh. Người Phổ Tế phải thể hiện được điều này: *“Tầm ăn lá dâu xanh nhưng nhả ra những sợi tơ vàng óng ánh.”*

b. Người Phổ Tế quyết tâm rèn tập nhiều ngày để dần dần gặt hái kết quả, như lời Thomas Edison: *“Thiên tài là một phần trăm cảm hứng và chín mươi chín phần trăm mồ hôi.”*⁽¹⁾

c. Người Phổ Tế giữ gìn phẩm hạnh, phong cách trong phần tự thân của mình để làm thân giáo, hãy biết cởi bỏ cái tôi, cái ta phàm ngã.

– Về cách truyền đạt, Anh Lớn hướng dẫn tuần tự các tiểu mục như: giới thiệu, phần chính, phần kết. Anh Lớn nêu một số ví dụ về sự khôn khéo hoặc lỗi thường mắc phải trong khi thuyết trình. Anh Lớn nhấn mạnh rằng người Phổ Tế hãy luôn đặt mình trong sự sống tâm linh, trong ân điển thiêng liêng. Phổ Tế cần phải ý tứ, cẩn thận, khiêm tốn, bình tĩnh, tôn trọng đồng đạo...

– *Giải đáp thắc mắc.* Tham dự viên hỏi cách để khỏi bị lúng túng lúc nói trước số đông, đặc biệt là khi trong hàng thánh giả có những người chức phẩm hoặc trình độ cao hơn diễn giả. Anh Lớn nói về cách tự rèn luyện bản thân để đủ tự tin; khi thuyết trình, hãy thành thật về khả năng của mình để nhận được sự cảm thông; đừng sai lầm nghe ai đó khuyên hãy xem tất cả thánh giả như “củ khoai”.

Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh giải thích một vài câu hỏi không thuộc chủ đề Kỹ Năng Phổ Tế như: bàn ngoại nghi, bàn ngũ lôi, bát quái tiên thiên, bát quái hậu thiên, v.v...

⁽¹⁾ *Genius is one percent inspiration and ninety-nine percent perspiration.*

3.4. Giải lao (15.00 giờ).

3.5. Lúc 15.15 giờ, đạo huynh **Huệ Khải** trình bày: *Vài Kinh Nghiệm Đọc “Thánh Truyền Trung Hưng”*.

Kết hợp phương tiện đèn chiếu và màn hình để minh họa bài nói chuyện, đạo huynh lần lượt trình bày một số trở ngại thường gặp khi đọc *Thánh Truyền Trung Hưng*, chẳng hạn như: Chữ Nho khó hiểu, điển cố lạ, đảo ngữ trong thánh thi, biện pháp tách từ, lược bớt từ (vì luật thơ hạn chế số chữ trong câu), từ Việt cổ (nay không còn thông dụng), thuật ngữ đạo Chúa trong *Thánh Truyền Trung Hưng*, v.v... Đạo huynh giới thiệu một số đầu sách tham khảo liên quan tới Kỹ Năng Phổ Tế đã được Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện trong mười bốn năm qua.

Trả lời câu hỏi của tham dự viên về các chữ “hồ tương” và “hồ trường” trong Bài Dâng Rượu và Bài Dâng Trà, đạo huynh mời tham khảo quyển sách *Tìm Hiểu Bài Kinh Hồn Độn Tôn Sư* mới in xong và đang được Ban Tổ Chức làm quà biếu tất cả mọi người tham dự khóa bồi dưỡng này.

Kết thúc bài thứ ba (16.45 giờ). Cúng thời Dậu (17.30 giờ).

4. Buổi tối giao lưu

Niệm hồng danh Thầy (19.30 giờ). Bắt đầu buổi giao lưu giữa các Ban Phổ Tế đến từ hai mươi một họ đạo.

4.1. Hiền tử **Lê Thị Châu** (họ đạo Thanh Quang) hát bài *Sám Hối Lục Căn* mở màn cho sinh hoạt.

4.2. Hiền hữu **Chánh Trị Sự Trần Hữu Quyển** (họ đạo Hội An) bày tỏ xúc cảm khi nhận được tin vui về khóa bồi dưỡng và diễn ngâm bài thơ do hiền huynh cảm tác.

4.3. Hiền huynh **Trần Mười** (họ đạo Trung An) thổ lộ thực trạng về Phổ Tế tại họ đạo của huynh, đề đạt Cơ Quan Phổ Tế của Hội Thánh hãy có phương cách hỗ trợ.

4.4. Cảm thông với thực trạng các họ đạo Trung An, Thanh Quang, v.v... đạo huynh **Giáo Hữu Thái Hải Thanh** bày tỏ rằng những khó khăn về Phổ Tế của các họ đạo rất khó trình bày cụ thể, đầy đủ trong buổi tối giao lưu; nhưng Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh Quảng Nam sẽ phối hợp hỗ trợ để tìm nhân sự phục vụ công tác Phổ Tế nói riêng và các ban ngành khác của các họ đạo nói chung.

Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Văn Thanh** và Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Liêm Thanh** gợi ý một số phương thức có thể thực hiện ở họ đạo như trích đọc *Thánh Truyền Trung Hưng* và trích đọc tập san *Sống Đạo* trong các ngày đàn lễ.

4.5. Hiền huynh Ban Phổ Tế (họ đạo Quảng Hòa) diễn ngâm bài thánh thi trường thiên.

4.6. Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Văn Thanh** tâm tình là có những điều không hện mà gặp nhau; cụ thể như ba bài hướng dẫn sáng và chiều tuy không hện nhưng đều có chung chủ đích là bồi dưỡng kỹ năng và trau dồi đạo hạnh của người Phổ Tế.

Kết thúc buổi giao lưu. Nghỉ ngơi, chuẩn bị công phu, rồi cúng thời Tý.

Ngày 17-3 Nhâm Dần (Chủ Nhật 17-4-2022)

5. Sau khi cúng thời Mẹo và thọ trai, mọi người tập trung tại hội trường. Niệm hồng danh Thầy và bắt đầu ngày làm việc thứ hai.

Trong buổi sáng có ba bài tham luận. Ban Tổ Chức, Ban Hướng Dẫn, và toàn thể tham dự viên cùng góp ý xây dựng cho thuyết trình viên về kỹ năng soạn bài và thuyết trình.

5.1. Lễ Sanh Thượng Tài Thanh (Ban Phổ Tế họ đạo Khánh Vân) trình bày: *Thánh Giáo Dạy Chức Sắc, Chức Việc Trong “Thánh Truyền Trung Hưng”*. Phần góp ý như sau:

Giọng nói rõ ràng. Bài viết khá tốt. Cần lưu ý tư thế đứng (đừng đứng nghiêng nghiêng). Tránh nói như thể mình trực tiếp khuyên dạy thánh giả; hãy để người nghe cảm nhận là mình và thánh giả cùng nhau ôn học lời dạy của các Đấng thiêng liêng. Trích thánh giáo phải khéo léo dung hòa lời Ôn Trên chê trách với lời khen ngợi chức sắc, chức việc; đừng quá nhấn mạnh những lời chê trách.

5.2. Nữ tu **Nguyễn Thị Hòa** (Ban Phổ Tế họ đạo Thái Hòa) trình bày: *Bốn Phận Nữ Phái Qua Lời Dạy Của Ôn Trên Trong “Thánh Truyền Trung Hưng”*. Phần góp ý như sau:

Bài viết và phong cách trình bày khá tốt. Nữ tu dễ lấy lại bình tĩnh sau khi mở đầu. Một vài từ ngữ dùng chưa khéo, thí dụ: Thay vì nói thánh giả có “khuôn mặt lạnh” thì nên nói “nghiêm nghị”; thay vì nói “động viên” thì có thể thay là “sách tấn”, v.v...

5.3. Nghỉ giải lao (09.00 giờ). Chụp ảnh lưu niệm.

Tiếp tục phần tham luận tại hội trường (09.15 giờ).

Do phụ thuộc giờ bay trở về Sài Gòn nên Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn Thanh và đạo huynh Huệ Khải không thể tham dự phần tham luận trong buổi chiều. Thay mặt Ban Tổ Chức và toàn thể khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế, đạo huynh **Giáo**

Hữu Thượng Thuần Thanh cảm ơn Giáo Sư Văn, Giáo Sư Liêm, và đạo huynh Huệ Khải đã nhiệt tâm trợ giúp phần hướng dẫn.

Quý Anh Lớn hoan hỷ khen ngợi Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh Quảng Nam luôn luôn hăng say, tích cực, khéo tổ chức bồi dưỡng cho nhân sự ngành Phổ Tế và ước mong các khóa như thế này tiếp tục được duy trì đều đặn, bền bỉ.

5.4. Hiền hữu Chánh Trị Sự Trần Hữu Quyển (họ đạo Hội An) trình bày: *Thanh Niên Cao Đài Với Sứ Mệnh Trung Hưng Gieo Mầm Sống Đạo*. Phần góp ý như sau:

Phong cách diễn đạt tự tin. Trích thánh thi quá dài và ngâm nga quá nhiều nên không làm nổi bật được ý chánh bài nói chuyện. Cần biết tiết chế khối lượng tri thức sở đắc để khéo léo trích dẫn vừa đủ và thích hợp cho chủ đề muốn trình bày với thính giả. Chủ đề có nội hàm rộng nhưng chưa chuyển tải được hết các ý nên chưa thuyết phục người nghe.

5.5. Kết thúc chương trình cho buổi sáng (10.30 giờ). Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Liêm Thanh** và toàn khóa bồi dưỡng dâng thánh lễ thời Ngọ tại bửu điện thánh đường Quảng Nam để khấn tạ hồng ân Thiên Liêng soi dẫn và phù trì hai ngày tu học.

5.6. Tiếp tục phần tham luận (13.30 giờ). **Lễ Sanh Thái Mười Thanh** (họ đạo Nam Trung Hòa) trình bày: *Sự Thương Yêu Của Tín Hữu Cao Đài*. Phần góp ý như sau:

Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh khen kỹ năng của thuyết trình viên, và lưu ý thuyết trình viên nên làm rõ thêm ý này: Thế gian là cõi tranh đấu để sống còn (sinh tồn), nên

Thầy đến thế gian dạy chúng ta bài học thương yêu. Chúng ta cần hiểu như vậy để gắng công học theo tánh đức của Thầy, vì Thầy là sự thương yêu.

5.7. Hai ngày tu học luôn được Ông Trên hộ trì che chở. Ba bài hướng dẫn và bốn bài tham luận hoàn tất mỹ mãn. Phần trao đổi sau từng bài hướng dẫn và phần góp ý xây dựng sau từng bài tham luận tuy bị ràng buộc trong khuôn khổ giới hạn thời gian, nhưng tựu trung vẫn tạo nên bầu khí thân mật, tin tưởng, phấn khởi cho mọi người tham dự trong ý thức kỷ luật nghiêm túc, tự giác trau dồi kỹ năng chuyên môn để có thể phụng sự Giáo Hội càng ngày càng thêm hiệu quả.

5.8. Lễ Sanh Thái Mười Thanh đại diện tập thể tham dự viên bày tỏ cảm tưởng (15.30 giờ). Anh Lớn **Giáo Sư Thượng Liêm Thanh** thay mặt Cơ Quan Phổ Tế nhận xét và tổng kết. Đạo huynh **Giáo Hữu Thái Hải Thanh** thay mặt Ban Tổ Chức cảm tạ. Ban lễ đọc Kinh Xuất Hội.

Lễ bế mạc đơn giản nhưng trang nghiêm, trong ân lành của Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng.

Chủ Nhật, 17 tháng 4 năm 2022
Thông Sự **TRẦN THANH TẠO**

LỜI KHAI MẠC CỦA BAN TỔ CHỨC

Giáo Hữu **THƯỢNG THUẦN THANH**
Chức sắc Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam

Kính thưa Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn Thanh, Chương
Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh,

Kính thưa Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh, Phó
Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh,

Kính thưa đạo huynh Huệ Khải, chủ biên Chương Trình
Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo,

Kính thưa quý vị Đầu Họ Đạo cùng toàn thể anh em,

Kính thưa quý vị,

Kể từ khóa bồi dưỡng Phổ Tế vào tháng 4 năm 2021 đến
khóa bồi dưỡng lần này vào hôm nay, đã một năm trôi nhanh
qua. Chúng ta nhìn lại tình hình thế giới, thấy hình như cơn
mạt kiếp mỗi ngày càng dồn dập, tai ương càng khủng khiếp.
Quả như lời Đức Thánh Trần Hưng Đạo đã dạy:

*Nạn nước lửa ào ào lan khắp
Họa phái phe, giai cấp tương tàn
Yêu ma đại náo trần gian
Tương xâm, tương sát, oan oan tương cừ.⁽¹⁾*

⁽¹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (Thứ Hai 13-8-1973).



Ban Tổ Chức và Ban Hướng Dẫn
khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế hai mươi mốt họ đạo
tại tỉnh Quảng Nam (Thứ Bảy 16 và Chủ Nhật 17-4-2022)
Hàng đầu (từ trái qua): Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh (Ban Đại Diện
Hội Thánh tại Quảng Nam), Giáo Sư Thượng Văn Thanh
(Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế), đạo huynh Huệ Khải,
Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (Phó Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế),
Giáo Hữu Thái Hải Thanh (Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam).

Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo

Đất nước Việt Nam chúng ta cũng chịu nhiều tai ương. Ngoài đại dịch Covid 19, lại thêm bão lũ dồn dập trong những ngày đầu năm vào tháng 3 âm lịch này. Những cơn mưa bất thường đã gây lũ lụt làm cho đồng bào miền Trung chúng ta, trong đó có bốn đạo Cao Đài Quảng Nam, phải chịu nhiều thiệt hại nặng nề.

Về phần Giáo Hội, đạo trưởng Phối Sư Thượng Hựu Thanh vừa ra đi là một mất mát lớn lao, là một nỗi buồn vô hạn của toàn thể bốn đạo chúng ta. Trước sự đau thương của nhân loại, đồng bào, và nỗi buồn mất mát của Giáo Hội, chúng ta phải làm gì với sức người nhỏ bé? Từ xưa đến nay, trong mọi hoàn cảnh, lúc an lúc nguy, lúc nào Ông Trên cũng dặn dò chúng ta là phải tu, tu mau kéo trễ; nhưng ngày nay chúng ta có cảm nhận rằng không còn thời gian để trễ nữa.

Kính thưa quý vị,

Việc tu có hai vấn đề chính: tu kỹ và độ tha.

Về tu kỹ, phải kiểm tra lại hạt giống lành của Đại Đạo được gieo sẵn ở nơi mỗi người chúng ta; hãy tự chăm sóc, bồi dưỡng, bảo quản hạt giống lành này một cách tốt nhất.

Song song đó, về độ tha, chúng ta cố gắng học cách để gieo truyền hạt giống ấy đến mảnh tâm điền của tín chúng, của nhân sinh một cách hiệu quả nhất. Đây chính là chủ trương, ý hướng của khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế lần này.

Khóa bồi dưỡng năm nay cũng chỉ có hai ngày như năm rồi. Ngày thứ nhất sẽ có ba bài hướng dẫn. Ngày thứ hai, các Ban Phổ Tế của các đạo sẽ trình bày các tham luận đã được chọn; sau đó Ban Hướng Dẫn sẽ góp ý về nội dung và phong cách trình bày hầu rút ra kinh nghiệm.

Kính thưa quý vị,

Trong cảnh vô thường của thời hạ ngưng mặt kiếp này, chúng ta không biết chắc rằng sẽ còn có điều kiện để tổ chức được thêm bao nhiêu khóa khác nữa. Vì vậy, mở được khóa nào thì mừng cho khóa ấy. Và để tham dự được khóa nào thì phải cố gắng nắm bắt nội dung cốt lõi của khóa ấy để khi trở về địa phương, chúng ta có thể ứng dụng vào công tác Phổ Tế ở họ đạo sao cho được tốt hơn, góp phần vào đạo sự của họ đạo mỗi ngày được phát triển thêm hơn.

Trong buổi lễ khai mạc sáng nay, thay mặt cho Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh nhà, cũng là Ban Tổ Chức khóa bồi dưỡng này, chúng tôi có lời trân trọng chào mừng, thành kính cảm ơn hai Anh Lớn Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh, đạo huynh Huệ Khải, quý vị Đầu Họ Đạo, cùng toàn thể quý tham dự viên. Kính chúc tất cả quý vị được dồi dào sức khỏe và hưởng nhiều ân phước thiêng liêng.

Giờ này khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế được bắt đầu. Nguyên cầu Thầy Mẹ cùng các Đấng thiêng liêng, anh linh đạo trưởng Phối Sư âm phò mặc hộ, soi dẫn cho khóa Bồi Dưỡng của chúng ta được thành công viên mãn.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị.

Giáo Hữu **THƯỢNG THUẦN THANH**

Thánh đường Quảng Nam

Ngày 16-3 Nhâm Dần (Thứ Bảy 16-4-2022)

ĐẠO TỪ

Giáo Sư **THƯỢNG VĂN THANH**
Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

Đôi khi chúng ta nhớ được một câu nói, chúng ta gọi là tâm đắc. Từ lâu tôi vẫn nhớ câu của Tây Phương: *Cái gì lên cao thì gặp nhau*. Và thông thường chúng ta cũng hay nói: *Tư tưởng lớn thì gặp nhau*.⁽¹⁾ Khi ngồi dưới, tôi nghe phát biểu của hai anh Giáo,⁽²⁾ tôi cảm thấy có sự gặp gỡ. Anh Giáo Thuần nhắc tới Anh Lớn Phối Sư Thượng Hậu Thanh và tôi nhớ Anh Lớn Phối Sư đã nói: “Mấy chú có ra làm việc thì ra làm. Chờ cho nó yên, không bao giờ nó yên đâu. Trong Đạo chúng ta cũng vậy. Cả thế giới chúng ta cũng vậy.” Lúc nãy anh Giáo Thuần có nói rằng hết thiên tai thì ắt hoạn trùng, ôn dịch, chiến tranh; như vậy, chúng ta mở được khóa nào thì mừng cho khóa ấy, chứ không biết có còn tổ chức được thêm bao nhiêu khóa khác nữa.

Tôi cũng tâm đắc với ý của anh Giáo Hữu Hải rằng mỗi lần chúng ta sinh hoạt chung như thế này là chúng ta tu. Quảng cáo ngoài đời có câu nói: *Ăn cũng Coca; ngủ cũng Coca*. Vậy thì chúng ta phải làm sao thấm nhuần được trong bất cứ đạo

(1) Great minds think alike.

(2) Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh và Giáo Hữu Thái Hải Thanh.

sự nào chúng ta cũng tu. Điều này hơi khó, nhưng chúng ta giữ được như vậy thì mỗi người chúng ta càng ngày càng trở nên thiện lành, cộng đồng chúng ta dần dần trở nên tốt đẹp.

Vào những lúc như thế này, tôi thường không giữ được xúc động. Sau khóa bồi dưỡng năm rồi, anh Giáo Thuần có nói rằng hễ tìm được “kẽ hở” giữa hai trận dịch thì mình tổ chức ngay khóa nữa. Kỳ này tuy chưa chính thức hết dịch, nhưng tình hình tương đối được ổn định, không quá căng như năm ngoái, coi như có “kẽ hở” để mở được khóa mới.

Ở đây, tôi xin thưa với tất cả quý anh em làm Phổ Tế ở các địa phương. Cơ Quan Phổ Tế xin cảm ơn quý anh em, vì quý anh em chúng ta làm Phổ Tế là vì Thầy vì Đạo mà làm. Trời cho chút năng khiếu nào đó thì mừng; bằng không thì như người xưa nhắn nhủ: “Thước dạy thầy; cây dạy thợ.” Tức là: “Trăm hay không bằng tay quen.”

Anh em chúng tôi cũng vậy. Chúng ta chưa có được sự đào tạo quy mô, huấn luyện hoàn chỉnh như vài tôn giáo bạn vốn có bề dày lịch sử truyền giáo vài trăm năm trở lên. Thành thử, trong giai đoạn này tuy nói là mở khóa bồi dưỡng, nhưng e rằng không trang bị thêm cho anh em được bao nhiêu kỹ năng đâu. Chúng ta còn phải có thêm nhiều thời gian, nhiều con người, nhiều nỗ lực và tâm huyết.

Chúng tôi biết, ở một số họ đạo thậm chí còn không có Trưởng Ban Phổ Tế. Hoàn cảnh của chúng ta như vậy, mà anh em có thiện chí như vậy là quý lắm rồi.

Mỗi người chúng ta nhờ Ông Trên soi sáng, học được điều nào thì học, phát huy sở trường của mình, phát huy được chừng nào thì phát huy. Chúng ta làm cách nào giúp cho

nhân sinh biết thương Thầy mến Đạo từ tận đáy lòng, biết ham tu ham học như đói khát biết thêm ăn thêm uống.

Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn hiền hữu Huệ Khải tối hôm qua đã dành thời gian gặp gỡ thân mật, trò chuyện theo cách tâm tình với các tu sinh, tu sĩ nhà tu Trí Huệ để gọi là “chia lửa” với các bạn trẻ trong định hướng tự nghiên cứu học hỏi ở từng cá nhân, hầu sau này các bạn trẻ có năng lực giúp việc đắc lực cho nhà tu và phụng sự hiệu quả cho Giáo Hội.

Đồng thời tôi nhớ Anh Lớn Phối Sư Thượng Hậu Thanh có nói rằng Ông Trên sẽ gửi đến cho chúng ta những bậc có sứ mạng. Tôi luôn kỳ vọng điều đó. Tôi hy vọng trong lớp trẻ sau này ở hai nhà tu Phước Huệ Đàn và Trí Huệ, ở Gia Đình Hưng Đạo, ở tập thể Tu Tập Sinh sẽ có những em giàu tâm đạo, nhiều khả năng. Đó là điều tôi hy vọng. Chúng ta hãy luôn nhớ lời Đức Chí Tôn dạy: “*Chi chi cũng có Thầy.*”

Sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế này, anh em trở về địa phương rán giữ ý chí tự lực lo tu, lo học. Tôi xin thừa một điều phòng xa rằng nếu chúng ta cứ tiếp tục chỉ nói suông và chỉ nghe suông mà thiếu sót thực hành thì sẽ không phát huy được chút gì tốt đẹp. Thế nên tôi đã đề nghị với Ban Tổ Chức rằng trong khóa này hãy có thêm thời gian dành cho phần tham luận để anh em có dịp thực hành kỹ năng soạn bài và thuyết trình.

Khi đề nghị với Ban Tổ Chức có thêm phần tham luận như vậy, tôi nhớ lại lời Anh Lớn Phối Sư Thượng Hậu Thanh, đại để: “Bên Công Giáo chỉ có một pho *Kinh Thánh* thôi mà khai thác mãi không hết. Hội Thánh mình có *Thánh Truyền Trung*

Hưng sao mấy chú không khai thác?” Lưu ý điều đó, tôi thấy bên Công Giáo, từ Linh Mục lên đến Giám Mục hay Tổng Giám Mục, thì các vị chức sắc này luôn mở Kinh Thánh ra để trích dẫn một câu hay một đoạn ngắn vài câu rồi căn cứ vào đó mà tập trung triển khai đạo lý trong mười lăm phút hay nửa tiếng đồng hồ, rất phong phú và sâu sắc.

Khi nghiệm lại, liên quan tới *Thánh Truyền Trung Hưng*, tôi thấy rằng hầu hết chúng ta đều ham thích có thánh giáo mới, nhẩn nại cặm cụi sao chép thánh giáo, cất giọng trầm bổng đọc thánh giáo và ngâm nga thánh thi, sau cùng thì xếp lại cất đi, coi như thế là đủ rồi; ít khi chúng ta chịu để tâm suy ngẫm thánh thi, thánh giáo cho thấu đáo, cho thấm thía.

Vì vậy, lần này tôi đề nghị trong phần tham luận thì Ban Tổ Chức mời gọi anh em tập trung vào *Thánh Truyền Trung Hưng*. Hy vọng rằng các khóa sau này cũng làm như vậy, và dần dần sẽ giúp cho anh em chúng ta phát triển năng lực.

Vừa rồi là những suy nghĩ và tâm nguyện của tôi đối với khóa bồi dưỡng lần này. Xin cảm ơn các anh em.

Giáo Sư **THƯỢNG VĂN THANH**
Thánh đường Quảng Nam
Ngày 16-3 Nhâm Dần (Thứ Bảy 16-4-2022)

TÌM HIỂU PHÁP MÔN LUYỆN CHÂU CỦA HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

Giáo Sư **THƯỢNG LIÊM THANH**
*Phó Chủ tịch Ủy ban Cơ Quan Phổ Tế
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*

Tại tu xá Phước Huệ Đàm, 13-3 Canh Tý (Thứ Sáu 08-4-1960), Đức Ngô Đại Tiên dạy:

“Bần Đạo dạy một điều: Bất cứ người tu sĩ làm gì, ở đâu, sống như thế nào, cũng đặt vấn đề công phu tu học lên trước, chớ đừng đặt cái gì trước nữa. Đặt công phu lên trước để đảm bảo cho lời nói, cho việc làm, cho con người không bị rẻ rúng.”

Tại thánh thất Trung An, ngày 18-4 Ất Mùi (Thứ Tư 08-6-1955), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy phải song hành phổ thông giáo lý (tức phổ tế) với pháp môn luyện châu:

*Đuốc tuệ khêu rọi đàng tâm tối
Trống truy hồn giục lối bốn phương
Pháp môn chế luyện cho thường
Phổ thông giáo lý phô trương lễ Trời.*

Vậy thì thuyết trình, giảng đạo cần nhờ công phu tu tịnh (pháp môn luyện châu) hỗ trợ cho có hồn, có thần.

I. DẪN NHẬP

Các tôn giáo xưa nay đều được đấng Giáo Chủ chỉ truyền phương pháp hành trì tu dưỡng để đạt đạo. Phương pháp hành trì tu dưỡng gọi là “pháp môn”.

Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Ông Trên ban cho pháp môn thích nghi theo điều kiện, hoàn cảnh, thời gian. Pháp môn này gồm hai khoa giáo: Một là tướng pháp (ngoại giáo công truyền); hai là tâm pháp (nội giáo tâm truyền). Hai khoa giáo này là tả chi hữu đực của nền Đạo. Về tướng pháp (ngoại giáo), buổi đầu là Tòa Thánh Tây Ninh và sau đó là các chi phái tách ra từ Tòa Thánh Tây Ninh. Về tâm pháp (nội giáo) do Đức Ngô Minh Chiêu, về sau được biết là phái Chiếu Minh Vô Vi Tam Thanh với tổ đình ở Cần Thơ.

Khi Đức Chí Tôn truyền đạo ra Trung Kỳ, rồi tiếp đến thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Ngài đã kết hợp hai khoa giáo (tướng pháp và tâm pháp) như đôi cánh chim.

Sự kết hợp hai khoa giáo (tướng và tâm) nhằm hướng đến con đường thống nhất Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Cho nên cơ đạo miền Trung gọi là cơ quy nhất. Khi ban lệnh truyền đạo Trung Kỳ (năm 1934), Đức Chí Tôn đã dạy:

Thượng cơ quy nhất minh chơn đạo.⁽¹⁾

Con đường quy nhất này được Thầy và các Đấng thiêng liêng chính cơ về ngoại giáo và chính pháp về nội giáo.

Về phần chính cơ, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài được Ông Trên thiết lập bốn Cơ Quan (Hành Chánh, Phổ Tế, Phước

⁽¹⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (Chủ Nhật 02-9-1934).

Thiện, và Minh Tra là hai chân và hai tay của Hội Thánh), ban bốn bửu pháp bí tích (Khai Đạo Thông, Khai Pháp Thông, Khai Sinh Cơ Thông, và Khai Nguyên Giáo Pháp).

Về phần chính pháp, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài được Ông Trên ân ban bửu pháp dắt dẫn người tu vào đường tâm pháp từ cạn đến sâu, từ thấp lên cao, từ giải ngộ đến giác ngộ và chứng ngộ. Đó là pháp môn luyện châu. Pháp môn này được Đức Lý Thái Bạch minh định là bước đường chung rất nhiệm mầu, được trao truyền có đầu có đuôi:

*Đây là cái bước đường chung
Đường chung ai cũng phải cùng mà đi
Đường chung có ở tiên tri
Đường chung Nam Bắc, Tam Kỳ đoàn viên
Đường chung có Phật, Thánh, Tiên
Đường chung có bát nhã thuyền đưa sang
Đường chung không sợ lằm than
Đường chung không phải nói càn nơi đâu.
Trung Tông có pháp nhiệm mầu
Có Thầy chỉ lối, có đầu có đuôi.⁽²⁾*

II. CHÂU VÀ LUYỆN CHÂU:

Châu là hạt ngọc quý được hình thành trong thân con trai, gọi là ngọc trai.

Châu trong pháp môn tu châu là chỉ về cái quý như ngọc châu có sẵn trong mỗi người, tức là chơn tâm, tự tánh, chơn ngã, linh quang, chơn linh, chơn hồn, bốn lai diện mục, bốn giác linh căn... Đó là những cách gọi khác nhau để chỉ về cái

⁽²⁾ Thánh thất Trung An, 19-11 Nhâm Thìn (Chủ Nhật 04-01-1953).

tiểu linh quang của mỗi người đồng thể với Đại Linh Quang của Thượng Đế.

Trong nhà Đạo thường có những câu nói về “châu” quý sẵn có ở mỗi người. Chẳng hạn, Úc Sơn Chủ viết:

*Ngã hữu thần châu nhất khóa
Cửu bị trần lao cơ tỏa.⁽³⁾*

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch:

*Thần châu sẵn có nơi mình
Bấy lâu bụi bám ra hình âm u.*

Hay như Trần Nhân Tông viết trong lời kệ bài *Cư Trần Lạc Đạo* (hai câu chót):

*Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền.⁽⁴⁾*

Có người dịch:

*Trong nhà có ngọc thôi tìm kiếm
Đối cảnh tâm không chớ hỏi thiền.*

Người xưa muốn nhắc nhở rằng trong mỗi con người luôn sẵn có châu quý, hãy trở về với nó, đừng vọng ngoại tìm cầu.

Luyện châu tức là trở về với nó, tìm kiếm nó ở bên trong mỗi người.

Hiểu thông thường, “luyện” là giồi trau, loại bỏ tạp chất để lọc lấy cái tinh ròng; hoặc dùng phương pháp trui rèn, nấu đốt nhằm biến đổi thứ phẩm thành chánh phẩm.

⁽³⁾ 我有神珠一顆, 久被塵勞關鎖. (郁山主)

⁽⁴⁾ 家中有寶休尋覓, 對鏡無心莫問禪. (居塵樂道: 偈云)

Hiểu theo đạo học, trong mỗi người có sẵn chơn tâm, chơn tính, tiểu linh quang... Thứ ấy quý như hạt châu, hạt ngọc. Khi sống với thế gian, người bị bụi trần phủ che ngọc ấy, làm mờ đục châu ấy. “Luyện châu” là hành trì pháp môn để phủi sạch bụi trần, trả lại cái chơn quang của châu, tức là hiện rõ cái chơn tâm, chơn tính, chơn ngã...

*“Pháp luyện châu mỗi bữa cần mẫn thiết tha.
Có luyện được mới xua quỷ đuổi ma đi khỏi ra,
nó không còn quấn quanh cám rữ.”⁽⁵⁾*

Nói cụ thể, luyện ở pháp môn luyện châu là hành giả nương vào chuỗi châu, thực hiện phương pháp theo từng tầng bậc, tuần tự giữ sạch phàm tâm vươn tới Thánh tâm.

*“Châu luyện được thì mới rõ thông pháp đạo.
Luyện châu cần thì cơ Tạo nắm vào tay.”⁽⁶⁾*

III. NGUỒN GỐC CÁC TẦNG BẬC TU CHÂU

Qua cơ bút, Đức Đông Phương Lão Tổ, Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Quan Thánh Đế Quân, Đức Nam Cực Tiên Ông, và Đức Ngô Đại Tiên, v.v... truyền dạy bảo pháp luyện châu gồm có bốn tầng bậc công phu.

1. Hồi Hướng Linh Châu

Con người sống trên thế gian này ai cũng bị lực căn hướng dẫn, chạy theo lực trần rồi nảy sinh lực dục. Có thể nói rằng hễ mở mắt ra là đua với sự với vật, với danh lợi với tình tiền. Đó là cái tâm hướng ngoại (phóng tâm), tức là cái tâm chạy

ra để tìm cầu cái bên ngoài, cái biến hiện của thế gian. Như thế gọi là “bối giác hiệp trần” [背覺合塵] (xoay lưng với tánh giác mà hiệp với ngoại cảnh trần duyên). Đó là tâm chứa tham sân si, là tâm phàm.

Khi biết đạo, con người thu phóng tâm quay về với đường hướng nội. Đó là con đường trở về, con đường hồi đầu, hồi hướng. Nhà Phật bảo: “Khổ hải vô nhai; hồi đầu thị ngạn.” [苦海無涯; 回頭是岸.] (Biển khổ không bờ; quay đầu là bờ.)

Vậy, “Hồi Hướng” là quay về, quay về với chơn tâm, với chánh pháp, với Thượng Đế; nghĩa là “bối trần hiệp giác” [背塵合覺] (quay lưng với thế gian mà hướng về Thượng Đế, hiệp với tánh giác, tâm linh). Với con đường hồi hướng này, người tu sẽ từ bỏ tất cả mọi lời cuốn của thế trần để quay trở về với Thượng Đế.

“Linh Châu” chính là cái bốn linh chơn tánh có sẵn trong mỗi người. Người tu biết quay về với bốn linh chơn tánh là tìm về nguồn cội của sự sống đời đời. Đó là bộ mặt thực (bản lai diện mục) của chính mình đã trải qua muôn ngàn kiếp tử sinh.

“Linh” có nghĩa là linh hoạt, linh động. “Châu” là cái ý thức, cái phần lạnh lẽ, lợi hại nhất; nó xẹt ra xẹt vào, thoát biến thoát hiện, thoát đến thoát đi, buông cái này bắt cái kia. Muốn cầm giữ nó, điều ngự nó phải lấy niệm chế niệm. Niệm liên tục không gián đoạn. Hơi thở, câu chú, hạt châu cứ thung dung nối tiếp như thế là đạt thành “hệ duyên chỉ”.⁽⁷⁾

⁽⁵⁾ Đại Đức Minh Chiếu, 11-12 Ất Mùi (Thứ Hai 23-01-1956).

⁽⁶⁾ Đại Đức Minh Chiếu, 11-12 Ất Mùi (Thứ Hai 23-01-1956).

⁽⁷⁾ hệ duyên chỉ: Vọng tâm như khí, vượn nhảy nhót chẳng ngừng, nên phải trói buộc tâm vào một chỗ để tâm không loạn động.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

*Một giờ thanh tịnh một giờ linh
Nên đạo hay không cũng bởi mình
Chẳng phải mấy ngày, năm, tháng cũng
Trì hành nhứt nhứt biết cơ sinh.⁽⁸⁾*

Cứ từng giờ, từng ngày chuyên tâm, tích lũy nhiều năm tháng thì định lực tăng huy, lòng được vui, trí được sáng, thân được an, nhậm lẹ trong quyết đoán, linh hoạt trong hành động, hạnh đức trở nên đủ đầy. Cái tâm yếu của Hồi Hướng Linh Châu được cô đọng trong bài kệ:

*Vận chuyển càn khôn một khí lành
Linh căn nương tựa được hồi sanh
Tam Kỳ đại xá khai môn dẫn
Thần khí giao hòa tánh thiện minh.*

2. Tướng Châu

“Tướng” là cái thấy được. Cái gì được thấy?

Thấy được hơi thở hay đúng hơn là thấy được cái hiện tượng hô hấp của hơi thở. Rộng hơn, đó là các mặt đối lập vô ra, âm dương, phải trái, thánh phàm, sai đúng. Tất cả đặt vào tương quan giữa ta và vật, để chống kình nhau, ganh tỵ nhau, cướp đoạt nhau, hiếp đáp nhau, tàn hại nhau, chém giết nhau.

“Tướng Châu” là cách tu đưa các mặt đối lập trở về một. Bởi vì cái động của dương và cái tịnh của âm, cái sáng của

⁽⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 07-11 Bính Thìn (Thứ Hai 27-12-1976).

dương và cái tối của âm đều ở trong lòng Thái Cực.

Tu “Tướng Châu” là chuyển hậu thiên trở về tiên thiên, gọi là quy nguyên hiệp nhất. Hiệp nhất cùng Thượng Đế, cùng sự sống vĩnh hằng.

Tu “Tướng Châu” là trở về với hơi thở. Trở về được với hơi thở là thở mà biết mình thở và như thế là trở về với sự sống trong an toàn, trọn vẹn, được tự do, không bị phá đổ.

Tu “Tướng Châu” cơ bản là làm chủ hơi thở (khí). Để hộ trợ cho việc điều khí, cần niệm chú để chế tâm, lần hạt để ngăn tình thức. Khi tâm vừa khởi lên các niệm liền kiểm chế lại, không cho tâm rong ruổi tán loạn, đó là “chế tâm chỉ”.

Tóm lại, Linh Châu và Tướng Châu thuộc về tầng bậc hạ thừa.

Đức Hải Triều Thánh Nhân dạy:

*Ngồi mà luyện Linh Châu mới biết
Lòng được yên, khí huyết được điều
Hồn mình bay bổng cao siêu
Kề tai nghe được Thiên Điều dạy khuyên.*

*Khuyên ta quay về miền thanh tịnh
Dạy ta nhiều phép kín độ đời
Công tu nhờ đó tỏ ngời
Tâm ta nương đó đất trời huyền thông.*

*Lần lần chuổi đôi vòng thì biết
Biết lần lần hư thiệt chẳng sai
Biết ta trong pháp Cao Đài
Không sanh không diệt, không ngoài không trong.*

*Châu đã tỏ, phá vòng u ám
Châu đã minh, thông cảm mạng Trời
Châu lòng lặng bật tiếng hơi
Thì thân nào sợ đất trời đảo điên.⁽⁹⁾*

3. Tâm Châu

Cái tâm là chủ con người. Cái tâm gồm có vọng tâm và chân tâm.

Vọng tâm là tâm thức, cái tâm phân biệt. Nó là một tên giặc trong mỗi người, là động cơ xúi giục cho tai nghe, mắt thấy, mũi ngửi, lưỡi nếm, miệng nói, chân đi, tay bắt, thân xúc chạm. Nghĩa là nó hợp tác với lục căn rượt đuổi theo bên ngoài hòng chụp bắt tất cả các lợi danh, tình tiền... trong đó có cả mâu thuẫn, bất nhứt, tội lỗi, cặn bã.

Mọi thứ đó được huân đúc lại, giao cho Mạt Na Thức (thức thứ bảy, còn gọi là Truyền Tống Thức) để đưa vào kho A Lại Da Thức (thức thứ tám, còn gọi là Tàng Thức).

Tâm thức này là tâm vương cộng tác với các tâm sở trải khắp mọi nơi. Tâm vương (vua tâm) là tám cái biết tự chủ tự tại cũng như ông vua có quyền sai khiến, điều khiển. Tâm sở (quần thần) là bề tôi chịu sai khiến, hưởng ứng, thi hành.

Trên mặt đất này không chỗ nào là không ảnh hưởng đến tâm sở. Hễ mỗi khi có niệm khởi lên từ tâm vương thì tất cả tâm sở hòa nhau, tán trợ nhau để tạo nên nghiệp. Cũng như khi có lệnh vua là quần thần, tỉnh huyện, làng xã phải phối hợp nhau, chung sức thi hành.

⁽⁹⁾ Thánh thất Trung Thành, 13-03 Ất Tỵ (Thứ Tư 14-4-1965).

Tu “Tâm Châu” là chế ngự tâm vương theo đường hướng nội, phải thu phóng tâm để trừ Hòa Hiệp Thức và chế ngự Tương Tục Tâm.

Hòa Hiệp Thức là thức này hòa hiệp thức kia. Khi ý thức hòa hiệp với nhãn thức (mắt) thì chạy theo sắc trần, tham đắm cái đẹp. Ý thức hòa hiệp với nhĩ thức (tai) thì chạy theo thanh trần, say mê thanh âm... Tất cả đều do nơi hòa hiệp mà sinh ra tội lỗi, phiền não, loạn động. Vì vậy phải trừ cho được Hòa Hiệp Thức.

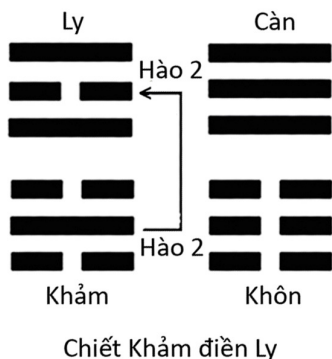
Tương Tục Tâm là niệm này liên tiếp niệm khác. Niệm này sinh ra, niệm khác chết đi; cái sanh, cái diệt nối tiếp làm tâm ta xao động, luôn nghĩ tưởng, luôn dấy lên. Cho nên người tu phải lấy một niệm diệt muôn niệm.

Con người từ chánh tâm trở nên tà tâm (thất chánh) tức là từ tiên thiên lệch sang hậu thiên.

Theo Tiên Thiên Bát Quái thì trực Nam Bắc là Càn Khôn chính vị; con người có chánh tâm (thiên địa chi tâm) chưa bị thị phi điên đảo, phiền não kéo lôi.

Nhưng từ tiên thiên lệch sang hậu thiên thì Càn chuyển về Tây Bắc, Khôn chuyển về Tây Nam. Trực Nam Bắc trở thành Ly Khảm; con người đánh mất thánh tâm, bị phàm tâm, nhờn dục đầy đầy chi phối.

Người tu chuyển phàm tâm về thánh tâm thì thuật ngữ nhà đạo gọi là “chiết Khảm điền Ly”, nghĩa là hoán đổi vị trí hào 2 dương của quẻ Khảm với vị trí hào 2 âm của quẻ Ly để Khảm Ly trở lại Khôn Càn và các quẻ khác cũng theo đó mà trở về chánh vị, gọi là quy nguyên.



Muốn quy nguyên phải vận chuyển châu thiên, phải quay bánh pháp, phải di lư hoán đảnh, phải thông đồng cửu khiểu để trở về với tiên thiên. Công việc này nằm trong xâu chuỗi 18 hạt (nam) hay 108 hạt (nữ). Nó không ngoài âm dương. Khi hạt châu chạy vòng là ma chướng, ác nghiệp đều trở về bầu châu, trở về một, tức là trở về với Thượng Đế. Như nước sông rạch dù dơ nhớp khi tuôn vào biển cả thì đều hòa nhập đại thể trong ngàn.

Lần châu, niệm khí, vận khí là phương tiện để dụng tâm, đưa tâm vào chỗ như lý. Như lý là chỗ không không, chỗ rỗng rang, quên hết, không câu chấp; vọng tâm được tảo thanh, trừ khử để trở về với chân tâm.

Trong khoa tướng pháp, người tu phải diệt mê lầm nhưng khi qua khoa tâm pháp thì chuyển hóa chứ không tiêu diệt để đạt chỗ “thể chơn chỉ”.⁽¹⁰⁾

⁽¹⁰⁾ *thể chơn chỉ*: Muôn pháp tùy tâm biến hiện. Tất cả đều do nhân duyên sanh nên không có tự tánh. Không tự tánh thì tâm không chấp trước. Tâm không chấp trước thì vọng niệm không sanh.

Cái trọng yếu của Tướng Châu và Tâm Châu gồm trong bài kệ sau:

*Thế giới càn khôn tóm một bầu
Cao Đài danh hiệu độ năm châu
Siêu phàm nhập thánh chơn thường lạc
Khử ám hồi minh pháp nhiệm màu
Thần khí vận hành thông vạn pháp
Thân tâm thanh tịnh đạt thanh cao
Cao Đài niệm niệm kim quang hiện
Đoạn nghiệp trừ phiền đệ nhứt châu.*

4. Tam Bảo Hoàn Châu

Thánh giáo dạy:

*Đại thừa Tam Bảo Hoàn Châu
Hạ, Trung: Tâm, Tướng, Linh Châu nương Thầy.*

“Tam Bảo Hoàn Châu” là tầng bậc cao nhất trong bốn tầng bậc công phu tu châu. Đây là đại thừa vô vi tâm pháp được Đức Ngô Cao Tiên lâm cơ chỉ truyền cho hàng giáo phẩm Hội Thánh, khi các vị đã trải qua ba tầng bậc luyện Linh Châu, Tướng Châu, Tâm Châu. Ba tầng bậc này chính là phần xây dựng nền móng để bắc cầu sang Tam Bảo Hoàn Châu, là pháp luyện tinh, khí, thần. Đức Ngô dạy:

*Luyện châu là cái bước đầu
Bước đầu làm được là cầu bước sang.*

Khi bước sang Tam Bảo Hoàn Châu thì chuỗi châu không còn sử dụng nữa, tuy nhiên hành giả vẫn không rời nó.

Muốn thọ Tam Bảo Hoàn Châu phải vào Tịnh Đường (ở Đà Nẵng) xin đốt số cầu đạo thỉnh keo. Nếu được keo thì tịnh

chủ Tịnh Đường sẽ chỉ truyền theo trình tự: bá nhứt trúc cơ đến nhứt bộ, nhị bộ, tam bộ. Cả ba bộ gồm cửu chuyển gọi là Tam Thừa Cửu Chuyển. Mỗi lần lên bộ từ bá nhứt đến nhị bộ phải dâng lễ xin chuẩn keo. Nếu hành giả tu luyện nghiêm minh, thỉnh keo đâu được đó thì thời gian từ bá nhứt đến hết tam bộ phải ngót mười hai năm. Thời gian mười hai năm tinh tấn nghiêm minh mới mong đạt đến chỗ “hoàn nguyên tự thể”, thoát thai thần hóa.

Tam Bảo Hoàn Châu chính là pháp vô vi bí truyền của Tam Giáo Thánh Nhơn mà Đức Ngô đã xuất chơn linh lên Bửu Tòa thọ nhận tu trì khi còn tại thế.

*Đạo mầu nguyên tố ở đâu ra?
Chiêu xuất chơn linh đến Bửu Tòa
Học pháp huyền cơ truyền lại thế
Luyện thành Tiên Phật dứt tiêu ma.*

(Đại Thừa Chơn Giáo)

Đức Ngô tu đắc quả tại thế. Sau khi đăng Tiên chứng vị Ngôi Hai, Ngài tái lâm truyền pháp dạy tu tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài:

*CHRIST đến lần ba
NGÔ đạo mở sơn hà
ĐẠI đồng quy vạn giáo
TIÊN Phật cũng là Ta.⁽¹¹⁾*

*NGÔ đàn ban lệnh mở khoa thi
CAO sĩ ôn tu để ứng kỳ*

⁽¹¹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 09-9 Bính Thân (Thứ Sáu 12-10-1956).

*TIÊN Phật lần này thân kết quả
Giáng phàm tận độ khách quy y.⁽¹²⁾*

Pháp tu Tam Bảo là luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huồn hư, luyện hư huồn vô. Đó là pháp tánh mạng song tu, thủy hỏa ký tế, tâm thận tương tề. Pháp này có ngoại khuyết và nội khuyết.

Tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đức Ngô chỉ truyền bằng cơ bút phần bá nhứt trúc cơ. Sau đó quý hướng đạo tiền bối tiếp tục hoàn chỉnh đủ Tam Thừa và phần nội khuyết theo đường chính thống do sự vận chuyển của Ông Trên.

Có thể nói rằng Tam Bảo Hoàn Châu là kết cuộc về cách lập giáo trong Kỳ Ba cứu thế của Đức Chí Tôn, khởi từ hữu hình, kết thúc là vô vi. Thầy dạy:

“Tam Giáo xưa kia lập Đạo, lúc ban sơ truyền bá cơ diệu lý quang minh, bắt từ chỗ vô vi khẩu thọ tương truyền, lần lần xuống thì trở ra hữu hình mà Đạo mầu thất chánh, tâm pháp lạc sai, ấy là cơ Đạo đến thời kỳ cuối cùng của Tam Giáo thất chơn truyền diệu pháp.

“Còn Đạo Thầy lại trái hẳn với Tam Giáo là bắt đầu truyền Đạo thì dụng hữu hình, lấy sắc tướng, âm thanh mà độ đời một cách lệ làng, mau chóng. Vả lại, Đạo Thầy bắt đầu do chỗ hữu hình mà truyền bá, rồi lần lần mới dẹp hết chỗ hữu hình mà đi đến chỗ vô vi, là cơ siêu phàm nhập thánh. Vậy thà trước dụng cơ hữu hình để phổ hóa cho cơ Đạo dễ lưu thông; rồi cứ đó mà dắt dẫn cho nó tấn hóa mãi trên đường cao thượng, riết đến chỗ không hư tức là vô vi thì Đạo pháp mới phát minh, cơ diệu

⁽¹²⁾ Tịnh Đường, 05-3 Quý Mão (Thứ Sáu 29-3-1963).

lý huệ tâm ứng lộ; thế là Đạo Thầy không hư hoại đặng. Mà không hư hoại đặng là nhờ ở chỗ hữu hình đi lên riết đến tận vô vi.”⁽¹³⁾

IV. HẠT CHÂU VÀ CHUỖI CHÂU

1. Hạt châu

Hạt (hột) châu được thực hiện bằng hạt bồ đề, hạt kim cang, hoặc bằng hổ phách, gỗ tiện, nhựa, v.v... Các hạt châu có kích thước bằng nhau trong cùng một chuỗi. Nhiều hạt châu xâu lại thành vòng chuỗi, giáp nhau bằng một bầu châu. Bầu châu có hình trái bầu với ngấn ở cổ. Dây xâu các hạt châu gồm một sợi trắng và ba sợi vàng, xanh, đỏ (ba màu đạo, tức tam thanh). Ở đầu bầu châu kết một tua hoặc một bông châu, tùy theo phẩm bậc.

- *Chức việc chuyên môn*: dây xâu trắng, tua ba màu đạo.
- *Chánh, Phó Trị Sự*: dây xâu ba màu đạo, không bông tua.
- *Lễ Sanh*: dây xâu ba màu đạo, bông đỏ.
- *Quyền Giáo Hữu*: dây xâu ba màu đạo, bông xanh lẫn đỏ.
- *Giáo Hữu*: dây xâu ba màu đạo, bông xanh.
- *Quyền Giáo Sự*: dây xâu ba màu đạo, bông vàng lẫn xanh.
- *Giáo Sự*: dây xâu ba màu đạo, bông vàng.
- *Quyền Phối Sự*: dây xâu ba màu đạo, bông trắng lẫn màu (theo phái).

⁽¹³⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2016, tr. 35. (Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo liên kết xuất bản.)

- *Phối Sự*: dây xâu ba màu đạo, bông trắng lẫn màu (theo phái), bầu châu ba ngấn.⁽¹⁴⁾

Ngoài ra:

- *Chức sắc Hiệp Thiên Đài*: dây xâu ba màu đạo, bông trắng.
- *Tu sĩ*: dây xâu ba màu đạo, bông ba màu đạo.

2. Chuỗi châu

Gồm ba loại: 54 hạt, 18 hạt, 108 hạt.

- *Chuỗi châu 54 hạt và một bầu châu*: dùng cho cả nam lẫn nữ ở bậc tu Hội Hướng Linh Châu.

$$* 54 = 18 \times 3$$

18 là 18 giới (6 căn + 6 thức + 6 trần)

3 là tam độc (tham sân si)

- * 54: quay ngược số 45 (số hậu thiên: lạc thư) thành $54 + 1 = 55$ là số tiên thiên.

54 + 1 là nhất tâm, là một chơn dương.

- * 54: gồm có 5 và 4 là hai số sanh của hành Thổ và hành Kim. Chưa có số thành.

$$* 54 = 108/2 \text{ tức là phân nửa tiên hậu nhị thiên.}$$

- *Chuỗi châu 18 hạt và một bầu châu*: dùng cho nam từ bậc tu Tướng Châu.

18 = 18 giới (6 căn + 6 thức + 6 trần)

⁽¹⁴⁾ Tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, phẩm cao nhất của chức sắc Cửu Trùng Đài chỉ đến Phối Sự.

18 = 12 + 6 (trị số của hai quẻ kép Càn Khôn)

18 = 9 + 9 (9 khiếu trước sau của tam quan)

- *Chuỗi châu 108 hạt và một bầu châu*: dùng cho nữ từ bậc Tướng Châu.

* 108 = 36 + 72 (tiên, hậu nhị thiên hiệp thành)

* 36: Trị số hào dương trong vòng dịch mười hai quẻ kép âm tiêu dương trưởng và dương tiêu âm trưởng.

* 72: Trị số hào âm trong vòng dịch như trên.

- *Cả ba chuỗi châu 54, 18, 108 đều có tổng là 9*:

54 → 5 + 4 = 9; 18 → 1 + 8 = 9; 108 → 1 + 8 = 9.

Số 9 là số thuần dương cũng là số của Cửu Trùng Đài.

V. KẾT LUẬN

Để kết thúc bài này, xin mượn thánh thi của Đức Cái Thiên Cổ Phật:

*Tay cầm châu toàn thân ngoại giới
Ý tình thông, xá lợi viên minh
Luyện châu có lợi cho mình
Lợi mình để lợi sanh linh mới mầu.*

*Từ chức sắc bắt đầu diệt dục
Đến nhơn sanh thoát tục siêu phàm
Ai ai phận sự phải làm
Có làm thì mới đổi phàm nên Tiên.⁽¹⁵⁾*

Và cũng xin mượn lời Thầy dạy:

⁽¹⁵⁾ Tỉnh đạo Quảng Nam, 27- 01 Bính Thân (Thứ Sáu 09-3-1956).

“Nên Thầy mới cho các con một pháp môn tận độ kỳ trung hưng là về phần hành đạo, tịnh luyện. Lấy Cửu Trù để khai trị nhân tâm, vận hóa theo độ số của đất trời, thì được độ mình mà đem người về một. Nên Thầy muốn ban cho con những yếu khuyết tối cần để con sớm được ngày chứng ngộ, cũng là sự vui mừng cho Giáo Hội.

(...)

“Ngày mai không còn nhiều chi nhiều phái như bây giờ mà chỉ có một Giáo Hội duy nhất chia làm hai đường: Một là công truyền; hai là tâm truyền. Tuy chia phân ra làm hai chớ kỳ trung là một. Tâm truyền làm cơ chỉ, nòng cốt cho Giáo Hội. Công truyền làm môi giới trợ Đạo. Vì vậy, không qua thiên đạo không thể chấp hành quyền pháp của Giáo Hội.”⁽¹⁶⁾

Giáo Sư **THƯỢNG LIÊM THANH**

Thánh đường Quảng Nam

Ngày 16-3 Nhâm Dần (Thứ Bảy 16-4-2022)

⁽¹⁶⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 30-6 Canh Tý (Thứ Bảy 23-7-1960).

PHỤ ĐÍNH: Thánh Giáo

THEN KHÓA CỦA PHÁP MÔN

Tịnh Đường, ngày 18-11 Tân Sửu (Thứ Hai 25-12-1961)

THI

*CAO thấp cần chi phải biện bàn
ĐÀI Tiên là chỗ Phật thường sang
TIÊN cơ nhờ học thông sanh tử
ÔNG bảo lo tu để hưởng nhàn.*

Chào các đệ tử.

Thầy mừng và có lời ban khen. Thầy miễn lễ. Các đệ tử ngồi nghe.

Từ đây Thầy đã ra riêng cho các đệ tử nơi này một quyền pháp. Gắng lòng cần tu khổ luyện để trước độ mình, sau độ người mà kết thành một tràng đạo pháp thường tịnh thường thanh, năng tạo năng hóa theo với máy Trời, sớm chiều thung dung. Bất cứ ở trần hay ở Tiên, không thấy đâu là tham nhiễm chướng ngại.

Thầy luôn luôn theo lời nguyện của mỗi trò mà dìu dẫn ra khỏi chốn phàm trần. Song các trò còn mới mẻ quá, chưa cảm thông được ý Thánh cơ Trời. Đức tin phải như sắt như đan mới vượt ngoài vòng vây của tà quái.

Thầy cũng mở cho các trò một vài thắc mắc ở lòng mình hay ở nơi bè bạn.

Then khóa của Trời là cơ mầu nhiệm Phật Tiên được thanh tịnh mà ứng hiệp với lòng Trời. Nên sự bí mật của Thiên cơ Phật Tiên đều đoạt được.

Cơ bí mật là then khóa để giữ gìn những bảo vật đặt trong mỗi phạm vi. Như cửa cái của một người đặt ở vườn là thanh ba đẳng vật; đặt ở nhà là dụng cụ cần dùng; đặt ở buồng the là của sang đồ quý; đặt ở rương gói, trong đó là châu báu. Nên vườn có ngõ để rào kẻ gian; nhà có cửa để phòng đũa tham; buồng có ngăn để giữ gìn của quý. Hễ mở ngõ được thì vào vườn; mở cửa được thì vào nhà; mở ngăn xong thì vào buồng, nên mỗi nơi đều đặt cho nó một ổ khóa. Ổ khóa này khác với ổ khóa kia. Người vào ra tự do là người con trong nhà hay tôi của chủ người ấy có được chìa khóa đã trao.

Vì vậy hôm nay các trò cũng như khách thiện duyên sắp đến và muốn vào nhà Thầy, muốn thay thế quyền Thầy mà tiêu dụng của cái của Thầy là phải biết được then khóa nhà Thầy. Mở được then khóa nhà Thầy thì phải có chìa. Chìa ổ ngoài không giống ổ trong nhà; trong nhà khác xa ngoài ngõ. Muốn qua mỗi chỗ phải có mỗi phép nguyện mà đạt Thiên cơ. Vì vậy, từ công truyền bước tới vô vi, mỗi mỗi đều có phần sai biệt. Sai biệt đây là từng đợt của nấc thang, của những lớp tường, chứ không phải vô vi không dính liền với hữu vi.

Công truyền khác với tâm pháp. Hễ học mãn chương trình cấp trung mới sang cấp đại. Trung với đại cách nhau một lần gạch mà thôi. Lần gạch đó là chìa khóa mở đường tiến đạo. Ai có bài sách cũng không sao cải đổi được luật Thiên điều. Vì vậy, sự thờ phượng theo vô vi ấy là một chìa khóa để cho những người trọn tin mà hòa đồng cùng pháp đạo.

Vậy từ đây đi cho tới nơi cứu cánh trọn vẹn, phải gặp nhiều gay go. Mà gay go đủ cách, không lường được các gay go đó đâu.

Vậy các trò cố gắng và cẩn thận. Phải luôn chịu đựng cho quen các sự khổ hạnh bằng lòng hay bằng việc, để mà đương đầu với mọi sự thử thách lớn lao. Hạnh chịu đựng là hạnh của người tu. Mà người tu là người chịu đựng nên để bề thành công, để lòng thanh tịnh.

Song ít người làm được công đức yên lặng mà khiến, cho nên lòng họ sóng gió gập ghềnh, lúc nào cũng chạy xuôi theo hoàn cảnh mà lòng thường loạn sanh dục khởi, nên lúc buồn lúc vui, lúc cười lúc khóc. Cười, khóc không phải tự ý thức sanh mà hoàn cảnh sanh mới khổ.

Hôm nay các trò là người cũng đã sắp gần Thầy thì mọi sự đối xử như Cha với con, như Thầy với trò, như Anh với em. Đồng tâm đồng đức, không cần biện luận đông cương, không dùng xã giao khách sáo, mà là dùng theo số học: Một với một là hai. Đáng việc trò xin; phải lúc trò nài. Trúng đạo, Thầy cho; trái đạo, Thầy la Thầy dạy, để uốn nắn con người phàm phu của các trò cho thành Tiên tử.

Phàm phu thì hay tham cầu ích kỷ, ưng thích theo ý dục vọng khỏe vui, nhác tu mê ngủ mê ăn, ham chơi ham sướng, vì thế mà hư thân. Bởi thế mà Thầy cần phải dạy. Các trò nên đặt hết lòng tin.

Từ đây lấy hai đồng tiền làm thánh ý, để hợp lòng Thầy, để tránh điều dục vọng ở con người còn tục của trò, để tránh các mối độc tài, các lời khôn lanh của tà quái xen vào làm cho thánh ý như tâm chống trái.

Ngoài ra, muốn học hỏi, muốn cầu gọi điển lành, muốn sống trong hồng ân lân mẫn thì cầu Thầy. Việc đó không ngại mà cũng nên.

Còn về cơ sở này làm nơi gặp gỡ giữa Thầy và quyền pháp của Thầy là điều phát tâm chính đáng. Song gặp được là ở chỗ biết sửa mình, biết giác tỉnh cải tà quy chánh.

Phải nhẫn nhục mà yêu mến nhau cho trọn. Phải từ bi mà tha thứ cho kẻ chống nghịch pháp quyền. Phải bền dẻo để bảo vệ cơ chỉ nhà tu.

[Những việc] đó [làm] được thì hạt giống này sẽ trổ sống mà nứt nở, quả kết bông đơm, mưu sinh cho vạn đại, thước mực cho muôn người, mở cửa sanh môn lập đường tử lộ.

Công đức xây dựng này Thầy gửi đến lòng thương yêu ban cho những trò góp công đóng cửa, sớm gieo mình trong nước Trời. Đó là dọn đường để gặp Thầy đạt Đạo. Thầy mừng và ban khen. Song đã làm được lành thì hưởng được phước lành cho trọn. Chớ vì một có nào để cho hạt giống ảm; công cũng hóa ra không công.

Còn các trò cũng nhớ rằng Đạo cao ma cao. Từ đây còn nhiều khảo thí; lòng các trò khi thẳng khi dòn, nhưng nên nhớ: Cây tuy chắc song phải ngừa loài mọt.

Việc của Trời làm là quảng đại không che. Song bởi lòng người còn vô minh chưa đạt đến mới nói qua nói về. Thầy cũng cho biết luôn: Mỗi kho tàng Tạo Hóa có cái đã hiện sớm hoặc mới hiện hay chưa hiện, còn biết bao nhiêu sự ẩn vi. Thầy nắm một chùm chìa khóa. Các phần hữu vi chỉ giữ một mà thôi. Cũng có kho tàng các trò chưa thấy được, như pháp

công truyền, pháp vô vi hay pháp trung hưng, sao ý người thấy được mà đặt vài câu hỏi: *Trung hưng chánh pháp có cần phải có con người giác ngộ? con người tìm Tiên Đạo? con người phá chấp thuận chơn không? Nếu cần có con người ấy để cùng Trời làm việc ấy thì kẻ chệch bại ngăn cách là thành phần nào?*

Thôi, mọi việc trọn đủ. Thầy đến đây ban ơn cho các trò và cũng khai đường mở lối cho các trò gặp Thầy. Thầy lại cho chư Thần đến ở chung cùng các trò mà hộ trì cơ sở chánh pháp.

Rồi đây các trò sẽ gặp gỡ những đệ tử của Thầy. Giữ sự cảm thông đó là để làm cho trọn phần hữu vi. Song sứ mạng ngày này Thầy đã sắp đặt cho mỗi trò có một phần đặc biệt. Ngày giờ chưa tới, Thầy chưa tiện nói ra. Sau này cũng phải có một quy thống công đồng thì Đạo Thầy lẽ đâu chia ra làm hai chi nhánh.

Vậy các trò là người có trách nhiệm, rán tu để được xứng đáng.

Thầy ban ơn. Thầy thăng.



13.30 giờ chiều Thứ Bảy 16-4-2022: Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Chưởng Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) trình bày *Kỹ Năng Phổ Tế*.

Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tào

KỸ NĂNG PHỔ TẾ

Giáo Sư **THƯỢNG VĂN THANH**
Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

Kỹ năng là tài khéo, sự thông thạo một ngành nghề hay hoạt động giúp thành công tốt, tránh sự vụng về, vấp vấp. *Phổ Tế* là một đạo sự quan trọng ảnh hưởng đến nhiều đồng đạo trong việc học hiểu đạo pháp và tu hành.

Sau đây là một số lưu ý mà quý nhân viên ở họ đạo nên quan tâm.

Ban Phổ Tế: Giúp việc cho Đầu Họ Đạo. Thực tế, vì nhiều lý do, ở các họ đạo Ban này chỉ có một Trưởng Ban, không có Phó Ban hay nhân viên.

Hình thành Ban Phổ Tế có các lợi ích như sau:

- Tham mưu cho nhau để đạo sự Phổ Tế tại họ đạo được tốt đẹp: Phổ Tế không chỉ là soạn bài và thuyết giảng, mà còn nhiều việc khác như góp ý với đạo huynh Đầu Họ và những Ban, Ngành khác để việc hành đạo được thành công, hài hòa.

- Cùng chung sức, chia việc thì nhẹ việc và hiệu quả hơn.

- Tạo cơ hội cho anh chị em công quả và học hỏi.

- Hướng dẫn và trợ giúp nữ phái, xã đạo, và thanh niên Gia Đình Hưng Đạo.

- Tổ chức các đạo sự Phổ Tế trong họ đạo một cách chu chỉ, tránh lộn xộn, vụng về (tiên liệu và phòng ngừa các tình huống có thể xảy ra).

Ngoài những lưu ý trên, công việc thông thường mà nhân viên Phổ Tế thường phụ trách là thuyết minh giáo lý; thế nên chúng ta cùng chia sẻ nội dung phần chính lấy từ một tài liệu nhan đề *Kỹ Năng Truyền Đạt Tài Liệu Học Đạo* của Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (không rõ thời gian nào).

*

Thực tế của Giáo Hội ta thì mỗi thánh thất có một Ban Phổ Tế nhận tài liệu được Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh cung cấp để truyền đạt lại cho đạo chúng trong buổi sinh hoạt tu học tại thánh thất vào mỗi đàn lễ. Muốn được thành công trong công việc này, người truyền đạt cần có các điều kiện như sau:

- Phải hiểu tài liệu thật thấu đáo.

- Biết áp dụng cách nói chuyện trước công chúng.

- Luôn đặt mình trong sự sống tâm linh để được ơn trợ lực của Thiên Linh.

Đây là ba yếu tố mà nhiều người làm công tác Phổ Tế đều công nhận là cần và đủ. Chúng ta hãy lần lượt đề cập đến từng điều kiện.

I. PHẢI HIỂU TÀI LIỆU THẬT THẤU ĐÁO

Khi nhận được tài liệu từ Hội Thánh gửi về thì không thể cất ngay vào ngăn kéo, và yên tâm chờ đến ngày đến giờ là mang ra hội trường đọc cho mọi người nghe như kiểu đọc báo tập thể từng một thời phổ biến tại các công sở. Một tài

liệu học đạo đến tay người Phổ Tế, nó cần trở nên như một người bạn tri kỷ. Ta phải đọc đi đọc lại nhiều lần để nội dung của tài liệu khơi gợi được những tương đồng trong tiềm thức ta. Có thể nói là ta “ngộ” được nội dung của tài liệu và sau đó, khi lên bục là chính ta nói chứ không phải tài liệu nói.

Chúng ta là những kẻ thường nhân, muốn hiểu nhiều biết rộng thì cần phải học. Học là gì? Là lấy cái biết của người để khơi gợi cái biết của ta; lấy cái hiểu của người để đánh thức cái hiểu của ta. Và khi đã biết được cái biết của người khác, hiểu được cái hiểu của người khác thì cái hiểu biết của người là cái hiểu biết của ta. Câu nói ví von “Tầm ăn lá dâu xanh nhưng nhả ra những sợi tơ vàng óng ánh” diễn đạt được cái ý tưởng học là phải tiêu hóa thật kỹ lưỡng, thật nhuần nhuyễn, thật công phu để có thể hiểu rành rẽ thông suốt và từ đó ta chuyển tải đến cho người khác bằng sự rành rẽ thông suốt ấy.

Nếu nhận được một tài liệu ta không tâm đắc, không “ngộ” được, không thấu đáo được, hoặc không đồng ý với nội dung thì nên tham cứu lại. Đừng gượng ép trình bày, sẽ giống như người nấu canh khoai sượng: Nước sẽ đi đường nước, cái sẽ đi đường cái, không ra ngô ra khoai gì cả.

Cũng có trường hợp tài liệu chỉ là những gợi ý tham khảo, đòi hỏi ta phải gia công biên soạn, đóng góp tim óc, trí tuệ để có một tài liệu phong phú, thích hợp. Điều cần lưu ý là phải chuẩn xác, không lạc đề, lạc hướng, không quá chi li nhánh nhóc. Tất nhiên trường hợp này đòi hỏi yếu tố năng lực của người Phổ Tế.

Người Phổ Tế của thánh thất là người đưa đạo đến chúng

sanh, là đầu mối của sự tiếp nhận và khai triển những hiểu biết để nâng cao trình độ học hiểu, giúp đạo chúng luôn đặt mình vào dòng trôi chảy của đạo pháp, luôn bắt kịp sự biến thiên của cuộc đời và cuộc đạo.

Đạo gia Ấn Độ Krishnamurti (1895-1986) nói: “Đời là một trường thiên diễn giàu sang khôn cùng, mà người là những diễn viên chưa hề cũ.” Ta cũng có thể suy nghĩ rằng đạo là một trường ứng hóa vô cùng. Người đem đạo vào chúng sanh phải đạt những chỗ ứng hóa ấy để có thể cảm hóa được những diễn viên luôn mới của cuộc đời và từ đó có thể đưa giá trị đích thực của tôn giáo vào cuộc sống.

II. KỸ NĂNG NÓI CHUYỆN TRƯỚC CÔNG CHÚNG

Người mới làm công việc truyền đạt bài học đạo trước đông người, tất nhiên có những trở lực ban đầu như hồi hộp, mất tự nhiên, mất bình tĩnh, diễn đạt không hết ý, có khi khớp trước cử tọa nên nói không nên lời. Tuy nhiên cứ quyết tâm rèn tập nhiều ngày sẽ dần dần thấu hái kết quả. Bởi vì Thomas Edison nói: *“Thiên tài là một phần trăm cảm hứng và chín mươi chín phần trăm mồ hôi.” (Genius is one percent inspiration and ninety-nine percent perspiration.)*

Người Phổ Tế thuần thực, khi đề tài đã thấm thấu vào tâm rồi thì sẽ thấy háo hức mong được giải bày, được chia sẻ cho người khác để cùng chung suy tư, đồng cảm, đồng hiểu biết với nhau. Có mấy phần cần lưu ý:

1. Tự thân người Phổ Tế

1.1. Phẩm hạnh

Người Phổ Tế là người mang phẩm hạnh đến cho người

khác, giúp cho người khác thông hiểu giáo lý, hướng dẫn người khác từ hành vi, cử chỉ, đến lời nói, việc làm đúng theo lẽ đạo. Cho nên bản thân người Phổ Tế phải biết tự trau dồi tư đức, nghĩa là phải luôn đặt mình trong đời sống phẩm hạnh: Đúng giờ; ngôn hành tương ứng; chú ý thân giáo.

Một người Phổ Tế có đời sống lôi thôi, đời tư bê bối thì dù cho có nói hay, giảng rộng cũng không thuyết phục được ai. Không bao giờ người ta nghe theo một người gian tham, lường lặn nói về sự công bình, liêm khiết. Không bao giờ có ai tán thưởng những kẻ thao thao về bác ái vị tha, về thiện tâm thiện chí mà suốt đời chỉ biết sống cho riêng mình trong ích kỷ. Cũng không ai thích nghe những lời khoa trương về khiêm nhường, nhẫn nhục, độ lượng, từ hòa của những kẻ đầy kiêu căng, ngã mạn, lúc nào cũng cho mình là nghiêm cẩn là tinh ròng, là một lạch nước trong giữa các dòng nước đục.

Một yếu tố đặc nhân tâm cần áp dụng là loại bỏ cái “tôi” trước cộng đồng.

1.2. Phong cách

Bục giảng là nơi “thập mục sở thị” nên người lên bục cần chú ý về phong cách:

- Râu tóc gọn gàng.
- Trang phục tề chỉnh.
- Sử dụng trợ giảng cụ khéo léo.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Ngày nay có các phương tiện hiện đại như màn hình, đèn chiếu, đồng thời cũng có sự khác nhau giữa thành thị và thôn quê; vậy, nên khéo léo tùy nghi linh động cho thích hợp với điều kiện riêng của mỗi họ đạo.

- Thân tâm luôn hướng về giáo pháp và nhân sanh.
- Phải giữ chất giọng tốt, phải nói rõ ràng, điều bộ nghiêm trang tự nhiên.
- Tự tin, không bối rối, không tự ti mặc cảm.
- Không rờ mũi, gãi đầu, le lưỡi, vê chéo áo.
- Luôn hướng về phía thính giả để nói.
- Vui vẻ, hòa nhã và cũng cần chút duyên dáng, dí dỏm.
- Đặc biệt không nên có thái độ “mục hạ vô ngôn”, tự cao tự đại.

Ngoài khả năng bẩm sinh, hiểu biết và kinh nghiệm bản thân, thì sự ý tứ cẩn thận, khiêm tốn, bình tĩnh, tôn trọng đồng đạo... luôn luôn là những đức tính mà người Phổ Tế không nên xao lãng.

2. Truyền đạt (diễn giảng)

2.1. Giới thiệu nội dung

Để mở đầu, cần gây sức thúc đẩy, sự mong cầu, ham thích học hiểu của người nghe về đề tài. Người Phổ Tế phải biểu lộ được nhiệt tâm, hứng thú về những điều mình sắp truyền đạt.

2.2. Chính đề: Trình bày nội dung

Tất cả mọi sự chuẩn bị, mọi thu xếp đều chỉ có mục đích chuyển đến người nghe phần chính đề của tài liệu; làm cho người nghe hiểu được, cảm nhận được để biết nội dung ấy hữu ích, và nó trở thành món ăn tinh thần cần thiết cho nhu cầu sống đạo, cho sự thăng tiến tâm linh, trong sự tu học lập

công hoặc trong nhu cầu tìm hiểu về một vấn đề...

Tài liệu ở đây tất nhiên đã có sẵn, nội dung biên soạn do Cơ Quan Phổ Tế cung cấp. Tuy nhiên vẫn đòi hỏi ở người truyền đạt nhiều yếu tố làm cho tài liệu đến với đạo chúng một cách suốt thông, trọn vẹn và thích thú. Có mấy vấn đề cần trang bị cho người Phổ Tế ở phần này:

- Tôn trọng nội dung đề tài. Làm rõ thêm, dễ hiểu nhưng không lạc đề.

- Biết dùng thí dụ để phần lý thuyết trừu tượng trở nên cụ thể.

- Dùng lý chứng bằng thánh ngôn, thánh giáo, danh ngôn, ca dao, tục ngữ, văn thơ, tích truyện... để yểm trợ một cách thú vị cho ý tưởng, minh họa vấn đề thêm sáng tỏ. Tuy nhiên không quá lạm dụng để khoe tài học cao, hiểu rộng.

- Nên nhớ rằng cái giá trị thật sự giống như con sông, như nhà văn Nhật Haruki Murakami (sinh năm 1949) nói: “Sông sâu thì chảy êm.” (*Deep rivers run quiet.*)

- “Biện tài vô ngại” là khả năng cần thiết của người luận đạo, đồng thời trong câu chuyện có lúc phải dùng “ý tại ngôn ngoại” nhưng luôn luôn nên đo lường trình độ lãnh hội của người nghe.

- Không nói quá bóng bẩy, không dùng lời lẽ dung tục. Dùng ngôn ngữ thật rõ ràng, không cầu kỳ, giúp cho người nghe hiểu liền không cần suy nghĩ. Nên thực tế, tránh trừu tượng.

- Không nên chỉ trích, chê bai trước thính chúng khi tài liệu có sai sót, thiếu hoàn hảo. Hơn thế, không nên thừa cơ

hội để tự đề cao mình, tỏ rằng mình là cao kiến.

- Người Phổ Tế cần có khả năng súc tích bằng cách tiếp xúc nhiều với sách vở, kinh điển, gặp gỡ các nhà văn, nhà thơ để học hỏi. Nên tham gia các cuộc hội thoại, tranh biện để bổ sung kiến thức và rèn luyện khoa ăn nói.

- Biết thay đổi giọng nói để làm linh động cho buổi sinh hoạt Phổ Tế.

- Khi lên bục, luôn luôn có tài liệu mang theo. Người truyền đạt thoát ly tài liệu hoàn toàn hoặc từng phần là do khả năng. Tuy nhiên, nên tránh bám sát tài liệu như đọc bài. Thậm chí đọc còn ngập ngừng, không rõ chữ hoặc đọc sai.

- Luôn luôn giữ nhiệt tâm, cảm hứng trong nội dung truyền đạt và chuyển cái nhiệt tâm, cảm hứng đó cho người nghe. Đây là sự liên hệ cần thiết giữa diễn giả và thính giả. Mất sự liên hệ này thì như “nước đổ lá khoai”. Người nói trở thành nói dai, nói dài, nói dở; còn người nghe chỉ như vẹt nghe sấm mà thôi.

2.3. Kết thúc đề tài

Kết là thu vén lại để chấm dứt. Nếu phần mở đề khởi động được tâm hướng muốn nghe, muốn theo dõi và phần chính đề gây được sức thu hút say sưa tiếp nhận ý tưởng nội dung thì phần kết cần khép lại khéo léo bằng cách nêu ngắn gọn những điểm chính hoặc nhắc nhở sự ứng dụng những điều đã trình bày, hay khơi gợi để mở ra một hướng mới cho một cái nhìn chung, cũng có thể tạo sự liên tưởng chuẩn bị cho một chủ đề trong kỳ nói chuyện kế tiếp, v.v...

Thường thường người nghe suốt cả buổi mà chỉ đọng lại

trong họ là ở phần kết. Cho nên không chấm dứt một cách bất ngờ hoặc xuôi xị. Ngược lại cũng không nên lòng vòng tóm lại rồi mở ra, luẩn quẩn mãi không kết thúc được.

Khi phần truyền đạt đã kết thúc mà người nghe vẫn còn lảng tai chú ý thì còn gì vui sướng cho người Phổ Tế hơn?

III. LUÔN ĐẶT MÌNH TRONG SỰ SỐNG TÂM LINH

Người Phổ Tế là người truyền đạt tiếng nói của Giáo Hội, chuyển tải những món ăn tinh thần của Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh đến hàng ngũ nhơn sanh. Đã bảo rằng tiếng nói của Giáo Hội là linh sám thì Phổ Tế là người phải giữ tinh thần của linh sám ấy. Muốn được vậy, người Phổ Tế phải luôn đặt mình trong sự sống tâm linh, trong ân điển thiêng liêng, trong sự bố hóa của quyền năng Thượng Đế. Thầy đã dạy:

“Đạo Thầy tức là các con; các con tức là Thầy.” ⁽²⁾

“Các con là đèn và gương soi của nhơn loại; phải tập cho mình xứng đáng.” ⁽³⁾

“Thầy khuyên con mỗi phen nói đạo hằng nhớ đến danh Thầy.” ⁽⁴⁾

“Đã thọ mạng nơi thầy, con đi đâu Thầy theo đó. Lời đạo đức trong miệng con nói ra, ấy là lời của Thầy bố hóa tâm trí con dựng đi truyền đạo. Tùy cơ mà dạy kẻ. Một mình con đâu đủ sức mà phục người.” ⁽⁵⁾

⁽²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn 20-02-1926.

⁽³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn 25-7-1926.

⁽⁴⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn 25-02-1926.

⁽⁵⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn 20-02-1926.

“Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy: Dầu cho đá, sắt, cây cỏ mà nghe đến thánh ngôn nơi Thầy mà con nói ra, cũng hoan nghinh, hưởng lựa là người. Con nhớ và an lòng.” ⁽⁶⁾

Người Phổ Tế rất cần sự khôn khéo, thông minh lỗi lạc nhưng phải được lòng trong đức tin mãnh liệt, phải chịu dưới quyền năng độ dẫn của Thầy. Lời nói của người Phổ Tế luôn luôn phải hợp thánh ý, đắc nhân tâm, đúng theo đạo lý. Người Phổ Tế cần ở chỗ tinh thành, tức là thành tâm tinh ròng, vì “đến được chỗ tinh thành, vàng đá đều khai mở”.

Trên đây là một số kỹ năng mang tính toát yếu, cung cấp chư huynh đệ. Mong rằng nó có thể gợi ý để chúng ta cùng nhau rút tía kinh nghiệm chung cho những tấm lòng muốn bồi công, lập quả bằng con đường đưa đạo vào đời.

Để đạt thành kết quả trên lãnh vực này, người Phổ Tế cần phải có nguyện lực của người gieo hạt. Phải chịu khó học hiểu cho sâu về giáo lý, giáo pháp. Phải trau dồi cho dày về tư đức, đạo hạnh. Phải lắng nghe và chịu nhận mọi sự góp ý phê bình của người khác. Luôn luôn tâm niệm rằng hãy học, hiểu, hành cho chính mình trước rồi về sau mới giúp người khác học, hiểu, hành.

Giáo Sư **THƯỢNG VĂN THANH**

Thánh đường Quảng Nam

Ngày 16-3 Nhâm Dần (Thứ Bảy 16-4-2022)

⁽⁶⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn 20-02-1926.

VAI TRÒ PHỔ TẾ

Giáo Sư **NGỌC LUYỆN THANH**

Phổ Tế là gì?

Phổ là trải rộng ra; Tế là che chở, giúp đỡ.

Phổ là hạnh của Bồ Tát, nghĩa là cứu độ rộng rãi toàn thể sanh linh với tất cả tấm lòng lân mẫn, ưu ái thiết tha, bất kỳ trong hoàn cảnh nào, cảnh ngộ nào.

Tế là cứu giúp với lòng vị tha, hy sinh cao cả, gọi là hỷ xả, sốt sắng đến hy sinh cả thân mạng để cứu người, vì người một cách tuyệt đối chơn thành.

Thế nên có câu: “*Bồ giả Phổ dã; Tát giả Tế dã.*”⁽¹⁾ Như vậy Phổ Tế đồng nghĩa với Bồ Tát. Cao quý thay hạnh Bồ Tát và trọng đại thay vai trò Phổ Tế!

Vai trò quan trọng của Phổ Tế

Vì đồng nghĩa với Bồ Tát, rõ ràng Phổ Tế có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc phổ truyền chánh pháp; đồng

⁽¹⁾ *Bồ giả Phổ dã; Tát giả Tế dã.* 菩者普也; 薩者濟也. Câu này có trong sách *Ấu Học Quỳnh Lâm 幼學瓊林* của Trình Đăng Cát 程登吉 đời Minh, quyển 4, mục 6: *Thích Đạo Quỷ Thần 釋道鬼神* (quỷ thần trong đạo Phật và đạo Lão).

thời người đảm nhiệm công tác Phổ Tế gánh vác cả một sứ mạng lớn lao. Người Phổ Tế vừa vinh dự mà cũng vừa mang trọng trách nặng nề biết bao.

Theo *Nội Luật* của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài thì Phổ Tế là cơ quan truyền đạo, có trách nhiệm rao truyền chơn lý, giác ngộ chúng sanh, làm cho mọi người rõ thông luật pháp, quy hướng về Thầy, khai thông nền đạo học tâm linh, mở rộng cửa Trời để vạn loại chúng sanh mười phương đón ơn tận độ. Phổ Tế lo đào tạo, chỉnh tu chức sắc và chức việc, giữ gìn luật pháp, giúp các cơ quan khác trong Hội Thánh ngăn đường thối hóa, không cho thánh giáo quy phạm.

Với chức năng Phổ Tế quy định như trên, thử hỏi người thiếu đức hạnh Bồ Tát, đảm trách được Phổ Tế hay sao?

Để đúng theo chức năng quy định, đòi hỏi người Phổ Tế phải là bậc chân tu đạo hạnh, có khả năng trí tuệ hơn người, có tầm cỡ hiểu biết rộng rãi, có tài thuyết phục để giáo hóa mọi người bằng những bằng biện luận hùng hồn mà còn bằng bản thân đoan chánh, đạo hạnh gương mẫu, lời nói đi đôi với hành động, ngôn từ không tương phản với tâm tư. Hơn nữa, phải có nghị lực, kiên trì chịu gian khổ; phải có hùng tâm, đảm lược đương đầu với thử thách; sau cùng phải có nguyện lực cao xa rộng lớn và một đức tự tin đồng mãnh, bất khuất.

Phổ Tế mang một vai trò tích cực hành động, tác động nhân tâm, khuyến dụ nhơn sanh, làm cho người người sáng tỏ giác ngộ, thấy điều ác vội tránh, thấy điều thiện muốn lăn xả vào làm, kẻ gian mờ tối chợt thấy ánh sáng huy hoàng, người đang lạc bước hối hả quay đầu.

Phổ Tế còn là một hình thức đấu tranh vì chơn lý, vì đạo pháp, vì hạnh phúc cao siêu của nhơn quần trong xã hội. Phổ Tế đấu tranh cho cái thiện thắng cái ác, đạo đức thắng tội lỗi, chơn lý thắng tà ngụy, công lý chánh nghĩa thắng phi đạo vô luân, bảo vệ an toàn xã hội.

Đối với Giáo Hội, Phổ Tế đóng vai trò một năng lượng thúc đẩy, tác động toàn cỗ xe tiến lên, đồng thời cũng đóng vai trò truyền động làm cho trên dưới thông suốt, toàn bộ nhịp nhàng, và quan hệ hơn là điều độ, giữ cho cỗ xe không tuột dốc, không quy phạm làm sai lệch chánh pháp.

Phổ Tế trong thực hành

Chức năng và vai trò Phổ Tế như nói trên thật là cao đẹp và lý tưởng, nhưng áp dụng trong hoàn cảnh thực tế của Giáo Hội và xã hội ngày nay thì thể hiện ra sao? Đó là mấu chốt của vấn đề, vì công việc Phổ Tế tóm lại chủ yếu ở hai điều: một là *phương cách thực hiện*, và hai là *con người thực hiện*.

Trong hoàn cảnh khó khăn của đạo sự hiện nay, tất nhiên không ai nghĩ rằng Phổ Tế có thể làm được mọi việc cần làm



Giáo Sư NGỌC LUYỆN THANH
(1920-1994)

và muốn làm đúng y theo chức năng. Cái tối thiểu có thể làm trong phạm vi điều kiện hoàn cảnh cho phép là: 1/ Thuần túy tín ngưỡng lễ bái và tu học cho thật hiểu đạo; 2/ Hành đạo đúng đắn thể hiện nếp sống đạo thuần chơn và thiết thực hữu ích với đạo với đời.

Đây là thời kỳ thử thách (khảo thí) vô cùng tế vi, vô cùng gay go. Thế nên công tác Phổ Tế phải tùy người, tùy thời, tùy cảnh mà thể hiện. Không nhất thiết theo pháp xưa lệ cũ, nhưng vẫn không thể vượt ngoài quy tắc đạo pháp hằng có.

Trong hoàn cảnh như thế, khó có thể nói cụ thể cách thức nào, mà chỉ có một phương thức Phổ Tế dung dị là ứng dụng lời thánh giáo “*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh*” hay là “*Pháp vô định tướng, kế cơ vi diệu*” (Đạo pháp không hình tướng nhất định, làm sao thích ứng với trường hợp mới hay.)

Điều này đòi hỏi người làm Phổ Tế phải có nhiều khả năng ứng biến, nhất là nhiều kinh nghiệm và óc sáng tạo; tức là phải năng động tìm hiểu, học hỏi, và biết vận dụng thích nghi.

Trong hoàn cảnh đạo đức xã hội suy yếu, cương vị Giáo Hội thiếu quyền uy, nhơn sanh chểnh mảng đức tin, không có phương thức Phổ Tế nào bằng dựa vào bản thân tự tâm tự nguyện của mỗi thành viên Phổ Tế như lời Mặc Tử nói: “*Nhà mưòi đưa con, một đưa cày, chín đưa ngồi ăn không, thì đưa cày chẳng nên càng chăm cày hơn lên ư?*”⁽²⁾ Nghĩa là người

⁽²⁾ Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân, *Cổ Học Tinh Hoa*, quyển Nhất, truyện thứ năm: *Khổ Thân làm Việc Nghĩa*. Trong sách *Mặc Tử* (chương *Quý Nhân*, đoạn 2) chép lời Mặc Tử như sau: 今有人於此, 有子十人, 一人耕而九人處, 則耕者不可以不益急矣.

làm Phổ Tế phải gia tăng mọi phương diện nỗ lực, đạo hạnh tài trí hơn người; phải phát nguyện thực hành Bồ Tát hạnh, khiêm tốn và nhún nhường với mọi người, nhưng kiên trung, can trường đồng mãnh, quy giới đạo hạnh tinh tiến hơn người, hiển thân hành đạo, phụng sự đạo pháp, vì nhơn sanh, vì nghiệp lớn Đạo Trời, coi như chính mình thể hiện đạo pháp, làm gương cho nhơn sanh tin theo làm theo. Đó là bản thân mình gánh vác đạo lớn, hành động theo đúng phép đạo, triệt để hy sinh vì Đạo để hóa độ nhơn sanh.

Kết luận

Phổ Tế có công năng lớn lao phổ truyền chơn đạo, độ dẫn quần sinh, cải hóa nhơn tâm, chính an thế đạo, tất nhiên phải có hùng tâm đại chí, nguyện lực rộng lớn mới xứng đáng là tâm nguyện Bồ Tát, là vai trò Phổ Tế. Đó cũng là điều Thầy dạy:

*Thân con thân của Cao Đài
Người con người của Thầy sai xuống trần.⁽³⁾*

Ước mong đó cũng là tâm nguyện chung của tất cả những ai thiết tha là thành viên Phổ Tế.

Giáo Sư **NGỌC LUYỆN THANH**

Kim hữu nhân ư thủ, hữu tử thập nhân, nhất nhân canh nhi cửu nhân xứ, tắc canh giả bất khả dĩ bất ích cấp hỹ.

⁽³⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Bính Thân (Chủ Nhật 12-02-1956).

VÀI KINH NGHIỆM ĐỌC THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG

HUỆ KHẢI

Mỗi một Hội Thánh Cao Đài thường có ít ra một bộ kinh để làm trấn môn chi bảo 鎮門之寶. Một trong các bảo bối trấn môn của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài chính là *Thánh Truyền Trung Hưng*. Trong lúc thực hiện loạt sách *Tìm Hiểu Thánh Truyền Trung Hưng*,⁽¹⁾ tôi có được chút ít kinh nghiệm, và rất hân hạnh được chia sẻ với quý huynh tỷ ngành Phổ Tế.

I. Từ Hán Việt

1. Thánh giáo Cao Đài nói chung, *Thánh Truyền Trung Hưng* nói riêng, dùng nhiều từ Hán Việt. Thí dụ:

*TRƯỜNG đường biết sức ngựa
XUÂN ý suy bữa bữa
PHẬT nhật được tăng huy
ĐỊA bàn kim đã hứa.⁽²⁾*

⁽¹⁾ Đã in bốn tập tại nhà xuất bản Hồng Đức (Hà Nội: 2020, 2021, 2022): *Tìm Hiểu Thánh Truyền Trung Hưng Năm Kỷ Hợi (1959); Năm Canh Tý (1960); Năm Tân Sửu, Quý Mão (1961, 1963); Từ Giáp Thìn Đến Canh Tuất (1964-1970)*.

⁽²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

1.1. *Nhật, nhựt* 日 thông thường là ngày. Nhưng còn có mấy nghĩa khác như sau:

– Hằng ngày, mỗi ngày. Thí dụ, Tăng Tử nói: *Ngô nhật tam tỉnh ngô thân*. 吾日三省吾身. (Mỗi ngày tôi tự xét mình ba việc.)

– Càng ngày càng. Thí dụ, Mặc Tử nói: (*G*)*ia nhật ích, thân nhật an, danh nhật vinh*. 家日益, 身日安, 名日榮. (Nhà ngày càng thịnh vượng, thân ngày càng an ổn, danh ngày càng hiển hách.)

1.2. *Phật* 佛 trong câu thánh thi dẫn trên không có nghĩa là ông Phật (*Buddha*). Chữ *Phật* còn được hiểu là: *giác giả* 覺者 (người giác ngộ); *tri giả* 知者 (người biết). Vậy, ở đây cần hiểu *Phật* là sự giác ngộ, minh triết.

1.3. *Tăng huy* 增暉 là tăng thêm sự sáng.

Vậy, *Phật nhật tăng huy* là càng ngày càng thêm minh triết.

2. Hãy lưu ý rằng một số từ Hán Việt được dùng với ý nghĩa khác hơn cách chúng ta thường hiểu. Thí dụ:

*Ngày xuân dạo chốn trần gian
Nương cật thần bút, giáng đàn đề thi
Xuân về một lúc xuân đi
Gởi bao tươi đẹp, phương phi cho đời.*⁽³⁾

Chúng ta thường dùng *phương phi* để chỉ thân hình, mặt mũi béo tốt; nhưng trong câu thánh thi dẫn trên, *phương phi*

⁽³⁾ Đạo Đức Chơn Tiên, Trung Hưng Bửu Tòa, 11-01 Tân Sứ (Thứ Bảy 25-02-1961).

芳菲 là thơm tho. *Phương* và *phi* đồng nghĩa là thơm.

3. Trường hợp tương tự, thí dụ:

*Ai nấy cũng hết lòng vì Đạo
Phải tiểu tâm chu đáo mọi bề
Thị thành, miền tỉnh, thôn quê
Bửu Tòa, thánh thất nhất tề ngoài trong.*⁽⁴⁾

Chúng ta thường hiểu *tiểu tâm* là bụng dạ nhỏ mọn, hẹp hẹp, v.v... Nhưng trong câu thánh thi dẫn trên, *tiểu tâm* 小心 là thận trọng, không khinh suất.

Vì vậy, khi gặp câu thánh giáo, thánh thi có dùng từ Hán Việt mà đem cái nghĩa người Việt thường hiểu để giải thích lại thấy trục trặc, không hợp lý thì chúng ta hãy chịu khó tra cứu từ điển để tìm kiếm ý nghĩa phù hợp.

4. Cần thận khi gặp những từ Hán Việt cùng âm khác nghĩa. Thí dụ:

*THÁI hòa một khí chống càn khôn
BẠCH hắc hai nghi để bảo tồn
KIM thạch dạn ai lòng đạo đức
TINH thần, nhật nguyệt chiếu thiên côn.*⁽⁵⁾

Vào thế kỷ I đầu Công Nguyên, nhà thơ La Mã Juvenal có nói: “*Mens sana in corpore sano.*” (Một tinh thần 精神 minh mẫn trong một thân thể khỏe mạnh.) Nhưng trong vé thơ quán thủ này, *tinh thần* 星辰 là tinh tú, các vì sao.

⁽⁴⁾ Bảo Pháp Chơn Quân Thanh Long, Trung Hưng Bửu Tòa, 08-01 Nhân Tuất (Thứ Hai 01-02-1982).

⁽⁵⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-10 Tân Sứ (Thứ Tư 22-11-1961).

Thiên 天 là bầu trời. *Côn* 焜 là sáng rỡ.

Câu bốn ý nói: [Người tu hãy giữ cho lòng đạo đức của mình] sáng rỡ như mặt trời, mặt trăng, và tinh tú chiếu sáng bầu trời.⁽⁶⁾

5. Trường hợp tương tự, thí dụ:

HAI, nghe ta hết lòng hoài bão
Thủy chung cùng với Đạo mất còn
Hết tình thuận đạo làm con
Thần nghe phán định cho tròn từ đây.⁽⁷⁾

Chữ *thần* trong câu bốn không phải là vị thần 神, ông thần; nếu không ở đầu câu thì không viết hoa. Chữ *thần* 臣 ở đây là bề tôi.

Câu ba nói *đạo làm con*; câu bốn nói *thần* nghe phán định. Vậy, câu bốn nói tới bốn phận của *thần tử* 臣子, vừa là bề tôi trung thành của Thượng Đế, vừa là đứa con hiếu thảo của Đại Từ Phụ.

6. Thêm một trường hợp đồng âm khác nghĩa. Thí dụ:

*“Chư đệ! Một người đới thiên hành pháp gặp phải bước đời
đen tối, phải làm sao để cho cõi thế quang minh, chứ không lẽ*

⁽⁶⁾ Đức Chí Tôn dạy: “Kẻ tu hành cần phải lập công bồi đức. Muốn cho đắc quả thành công thì phải làm cho sáng cái đức mình ra cùng sanh chúng.” (Thánh Đức Chơn Kinh, Quyển Thứ Ba. Sài Gòn: 1965, tr. 176.)

⁽⁷⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Canh Tý (Thứ Hai 05-9-1960).

khoanh tay ngời đọi?”⁽⁸⁾

6.1. Thoạt thấy hai chữ “đới thiên”, chúng ta dễ liên tưởng tới thành ngữ *bất cộng đới (đái) thiên* 不共戴天 có nghĩa là không đội trời chung, khi nói về hai kẻ thù nghịch không thể nào hòa giải được. Chữ “thiên” này không viết hoa, nghĩa là bầu trời, vòm trời trên đầu chúng ta.

6.2. Nhưng trong lời dạy của Đức Quan Thánh Đế Quân không có một ý gì liên quan tới sự thù địch như thế. Do đó, hãy hiểu *đới thiên* là nói tắt thành ngữ *đới thiên lý địa* 戴天履地 có nghĩa là (đầu) đội trời (chân) đạp đất. Thành ngữ này diễn tả lối sống và hành động hết sức tự do, ngang tàng, không khuất phục bất cứ một cường quyền áp bức nào trên đời. *Truyện Kiều* có câu: “Đội trời đạp đất ở đời / Họ Từ, tên Hải, vốn người Việt Đông.”

Vậy, lời dạy của Đức Quan Thánh Đế Quân nhằm nói tới người hành pháp (hành đạo) bất khuất, dũng mãnh, không chùn bước trước mọi nghịch cảnh.

7. Tương tự, thí dụ:

Đoàn các con kỳ phùng lập pháp
Pháp quyền trao để góp phần lo
Lo xây dựng lấy thân trò
Rồi lo xây dựng lấy lò nấu nung.⁽⁹⁾

7.1. Hai chữ kỳ *phùng* để gọi nhớ tới thành ngữ kỳ *phùng*

⁽⁸⁾ Quan Thánh Đế Quân, thánh thất Trung An, 24-5 Ất Mùi (Thứ Tư 13-7-1955).

⁽⁹⁾ Diêu Trì Kim Mẫu, thánh thất Thái Hòa, 15-9 Ất Mùi (Chủ Nhật 30-10-1955).

đối thủ 棋逢對手 hay *kỳ phùng địch thủ* 棋逢敵手 với nghĩa đen là đánh cờ mà gặp phải đối thủ ngang tầm, và nghĩa bóng là gặp đối thủ có trình độ ngang bằng, bản lĩnh tương đương, khó tranh cao thấp.

7.2. Nhưng vé thánh thi nào nói gì tới chuyện đánh cờ hay tranh tài với nhau mà hòng nghĩ tới “đối thủ”. Ở đây, Đức Mẹ nói về việc thành lập Nữ Đoàn Giải Thoát; thế nên hãy hiểu *kỳ phùng* 奇逢 là gặp được việc gì một cách tốt đẹp đặc biệt.

7.3. Nói về “kỳ phùng” thì không thể bỏ sót bốn câu này:

*Cuộc thử thách dậm trường thiên lý
Cờ xúng tay chiếu bí song xa
Thử xem kỳ thủ đâu là
Tay nào tạo thế nhân hòa ngày nay.*⁽¹⁰⁾

Đức Trần Tổng Lý chơi chữ ở câu ba. Câu hai nói: *Cờ xúng tay chiếu bí song xa*; nên chúng ta dễ dàng ngỡ rằng *kỳ thủ* nghĩa là *người đánh cờ* (棋手). Đánh cờ mà gặp “cờ xúng tay” tức là đối thủ ngang tài thì gọi là “kỳ phùng đối thủ, kỳ phùng địch thủ” như vừa nói ở 7.1.

Nhưng câu bốn nói: *Tay nào tạo thế nhân hòa ngày nay*; thế nên *kỳ thủ* lại có nghĩa là *người có tài đặc biệt* (奇手), đồng nghĩa với *kỳ nhân* 奇人.

8. Từ Hán Việt có nghĩa bóng. Thí dụ:

*Lý đào mấy độ rẽ đông tây
THÁI quá nên ra đến nỗi này*

⁽¹⁰⁾ Trần Hưng Đạo Đại Vương, thánh đường Quảng Tín, 11-7 Canh Tuất (Thứ Tư 12-8-1970).

*BẠCH Ngọc đòi phen râu Thượng Phụ
Giáng trần sửa trị lại trần ai.*⁽¹¹⁾

Lý đào 李桃 nghĩa đen là hoa mận và hoa đào (*lý hoa hòa đào hoa* 李花和桃花). Theo nghĩa bóng, *lý đào* được ví với môn sanh, đệ tử (*tỷ dụ sở giáo đích môn sanh* 比喻所教的門生).

Nói *rẽ đông tây* thì cũng giống như *bảo kẻ nam người bắc*, tức là phân ly, chia tách, ly tán.

Vậy, câu một ý nói: Môn đệ Cao Đài mấy phen chia rẽ, phân ly (ám chỉ tình trạng chia chi rẽ phái).

9. Một số từ Hán Việt thông dụng hay gặp trong thánh giáo nói chung và *Thánh Truyền Trung Hưng* nói riêng, như: *chi, chương, giả, ... giả ... đã, v.v...*

9.1. **Chi** 之 nghĩa là của, thuộc về. Khi nói A 之 B thì A bổ nghĩa cho B như một tính từ. Thí dụ: *đại học chi đạo* 大學之道: đạo đại học (sách *Đại Học*); *Phu Tử chi văn chương* 夫子之文章: văn chương của Khổng Phu Tử (*Luận Ngữ*, Công Dã Tràn).

Thánh giáo Cao Đài hay nhắc tới:

- *hư vô chi khí* 虛無之氣: khí hư vô; *tiên thiên chi khí* 先天之氣: khí tiên thiên...

- *thiên địa chi tâm* 天地之心: tâm thiên địa, lòng trời đất;

⁽¹¹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Sài Gòn), 04-3 Quý Mão (Thứ Năm 28-3-1963). Bài này có trong *Thánh Truyền Trung Hưng*.

chơn thường chi tánh 眞常之性: tánh chơn thường⁽¹²⁾

- tề gia chi tử 齊家之子: con cái biết coi sóc việc nhà; phá gia chi tử 破家之子: con cái phá nhà phá của cho tan nát⁽¹³⁾

9.2. **Chưởng** (do người miền Trung và Nam đọc trại chữ **chủng** 種) nghĩa là trồng trọt, gieo trồng. Thí dụ:

- chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố 種善果於詩書之圃: trồng những cây ăn trái ngon ngọt trong vườn văn học (bài kinh “Quế Hương Nội Điện”)

- *Thượng Đế là gốc rễ của vạn loại chúng đấng sanh linh. Gốc ấy là lành. Muốn trở lại nơi lành, phải chưởng tạo giống lành.*⁽¹⁴⁾

- *Thầy từ lâu rất thương các con nơi này tai nạn dập dồn vì nghiệp duyên chưởng tạo không lành, bước tu gặp nhiều trở ngại.*⁽¹⁵⁾

- *Nếu người [thuộc Cơ Quan] Phước Thiện mà còn chưởng vào mình những bản ngã tư tâm, lợi danh cương tỏa, thì chưa được.*⁽¹⁶⁾

⁽¹²⁾ Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

⁽¹³⁾ Diêu Trì Kim Mẫu, thánh tịnh Thanh Quang, 24-5 Mậu Dần (Thứ Ba 21-6-1938).

⁽¹⁴⁾ Liễu Tâm Chơn Nhơn (Huỳnh Ngọc Trác), thánh thất Thái Hòa, 10-7 Ất Mùi (Thứ Bảy 27-8-1955).

⁽¹⁵⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, thánh thất Minh Trung, 23-3 Đinh Dậu (Thứ Hai 22-4-1957).

⁽¹⁶⁾ Liễu Tâm Chơn Nhơn, tu xá Phước Huệ Đàn, 16-5 Mậu Tuất (Thứ Tư 02-7-1958).

9.3. **Giả** 者 là đại từ đứng sau một động từ hay tính từ để nói thay cho người hay vật; như vậy, nó tương đương cách người Anh nói “the one(s) that; the one(s) which; the one(s) who; he who; those who”. Thí dụ:

- Động từ + giả: hành giả 行者 (người thực hành thiền), ký giả 記者 (nhà báo, phóng viên), tác giả 作者 (người sáng tác), thức giả 識者 (người hiểu biết), tri giả 知者 (người biết), ngôn giả 言者 (người nói), v.v...

- Tính từ + giả: trí giả 智者 (người trí), nhân giả 仁者 (người có lòng nhân ái), hiền giả 賢者 (người hiền), v.v...

- Con ôi! Đắc Đạo giả đa trợ; thất Đạo giả quả trợ.⁽¹⁷⁾

9.4. ... **giả** ... **dã** (... 者 ... 也) là cấu trúc giải thích về người hay vật. Chữ *dã* diễn tả ý khẳng định, có thể dịch là vậy, hoặc không cần dịch. Thí dụ:

- Quán Trọng nói: Sinh ngã giả phụ mẫu dã; tri kỷ giả Bào Thúc dã. 生我者父母也; 知己者鮑叔也” (Sinh ra ta là cha mẹ ta; hiểu biết ta là Bào Thúc Nha [vậy].)

- Nhân giả nhân dã. 仁者人也. (Trung Dung, 19: Nhân là đạo làm người [vậy].)

- Thiên giả Ngã dã. 天者我也. (Trời là Ta [vậy].)⁽¹⁸⁾

⁽¹⁷⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, thánh thất Kim Quang Minh Đài, 22-6 Canh Tuất (Thứ Sáu 24-7-1970). Câu này có trong sách *Mạnh Tử* (Công Tôn Sửu Hạ, 11): 得道者多助; 失道者寡助. có nghĩa là: Người nào đắc đạo thì được nhiều trợ giúp; người nào làm mất Đạo thì ít được trợ giúp.

⁽¹⁸⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn

- *Bồ giả Phổ dã; Tát giả Tế dã.* 菩者普也; 薩者濟也.

Trong sách giáo khoa *Ấu Học Quỳnh Lâm* 幼學瓊林 của Trình Đăng Cát 程登吉 đời Minh, quyển 4, mục 6: Thích Đạo Quỷ Thần 釋道鬼神 (quỷ thần trong đạo Phật và đạo Lão) có câu: *Bồ giả Phổ dã; Tát giả Tế dã; tôn xưng thần chi, cố hữu Bồ Tát chi dụ.* 菩者普也; 薩者濟也; 尊稱神祇, 故有菩薩之譽.

Câu này có nghĩa: Bồ là Phổ (rộng khắp) vậy; Tát là Tế (cứu giúp) vậy; tôn xưng thần linh nên có lời khen Bồ Tát.

Như thế, *Bồ giả Phổ dã, Tát giả Tế dã* nhằm giải thích rằng Bồ Tát là Phổ Tế, cứu giúp rộng khắp.

Nói thêm:

- *Phổ tế* đồng nghĩa với *phổ độ* 普度. Chữ *độ* 度 (渡) hay *tế* 濟 nghĩa là từ bờ này sang bờ bên kia, qua sông, sang sông. Cho nên kinh điển nói *tế độ* 濟度 nghĩa là cứu vớt người đời ra khỏi biển khổ, giống như vớt kẻ chết đuối lên thuyền chở sang bờ bên kia (*đáo bỉ ngạn* 到彼岸). Chánh pháp vì thế ví như thuyền bát nhã vớt người chìm đắm trong biển khổ (cõi trần).

- Chữ *dã* có thể lược bớt. Thí dụ:

Nguyên thủy hữu Đạo. Đạo giả Thượng Đế.⁽¹⁹⁾ 原始有道. 道者上帝. (Đầu tiên có Đạo. Đạo là Thượng Đế.) Câu thứ hai có thể viết: *Đạo giả Thượng Đế dã.* (Đạo là Thượng Đế vậy.)

13-01 Bính Dần (Thứ Năm 25-02-1926).

⁽¹⁹⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, thánh thất Kim Quang Minh Đài, 22-6 Canh Tuất (Thứ Sáu 24-7-1970).

10. **Thảng như** 倘如: Nếu như. Thí dụ:

“Thảng như không nhờ ở chánh pháp trung hưng, như gian giác ngộ hồi hướng thì cõi ta bà hôm nay khói lửa mịt trời, giáo gươm chát tiếng, như loại còn được mấy người.”⁽²⁰⁾

Vì không biết “thảng như” là từ Hán Việt nên nhiều bản ghi chép thánh giáo Cao Đài (không riêng *Thánh Truyền Trung Hưng*) thường viết là “thoảng như”, vô nghĩa.

II. Từ Việt cổ

Kinh kệ, thánh giáo của Minh Lý Đạo và Cao Đài Giáo cũng như sấm giảng của Phật Giáo Hòa Hảo có điểm chung đáng chú ý là đều dùng khá nhiều **từ Việt cổ** (*archaic*), tức là những từ ngữ không còn thông dụng trong lời ăn tiếng nói hằng ngày,⁽²¹⁾ và không còn được ghi nhận trong phần lớn các bộ từ điển hay tự điển tiếng Việt xuất bản từ nửa sau thế kỷ Hai Mươi trở đi, ngoại trừ bộ *Tự Điển Việt Nam*, quyển Thượng và Hạ, do Lê Văn Đức cùng một nhóm văn hữu biên soạn, Lê Ngọc Trụ hiệu đính, nhà sách Khai Trí xuất bản tại Sài Gòn năm 1970. Bộ này ghi nhận khá nhiều mục từ thuộc loại từ cổ, nhưng không ghi chú bên cạnh rằng đó là từ cổ.

⁽²⁰⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Hưng Bửu Tòa, 09-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 16-02-1959).

⁽²¹⁾ Khái niệm *cổ* ở đây rất tương đối, và tôi muốn nhấn mạnh tới tính chất không còn thông dụng trong lời ăn tiếng nói hằng ngày. Theo giới sưu tập đồ cổ, một đồ vật có khoảng năm mươi năm tuổi trở lên thì gọi là *đồ xưa*; khoảng một trăm tuổi trở lên thì gọi là *đồ cổ*. Nhưng với ngôn ngữ một dân tộc thì không thể nào ấn định một mức thời gian cụ thể như thế.

Bằng cách sử dụng từ Việt cổ trong kinh kệ, thánh ngôn, và sấm giảng, phải chăng ba nền tôn giáo bản địa phát sinh ở Nam Kỳ đã và đang *duy trì một số lời ăn tiếng nói lâu đời của dân tộc*, không để cho mai một? Tuy nhiên, tín đồ thường không hiểu nghĩa từ Việt cổ, mà kinh sách trong đạo nếu thiếu sót phần giảng giải thì dễ nảy sinh việc hiểu sai, rồi có người tự ý sửa chữa làm sai lệch nghĩa lý câu kinh.⁽²²⁾

Vài thí dụ về từ cổ trong *Thánh Truyền Trung Hưng*:

1. **Đòi phen**: Nhiều lần.

– Bạch Ngọc đòi phen tâu Thượng Phụ
Giáng trần sửa trị lại trần ai.⁽²³⁾

– Thầy lăm lúc thiết tha căn dặn
Trò đòi phen chẳng đặng khoan hòa ...⁽²⁴⁾

Nếu không hiểu, tín đồ sửa lại thành *đôi phen* với ý nghĩa là vài lần; đôi khi, thỉnh thoảng thì ý nghĩa sai lệch nhiều lắm.

2. **Gió nà**: Gió mạnh.

“Mặc tình buông lái thả chèo, trôi theo dòng nước chảy xuôi, coi cách nhẹ nhàng phoi phới. Đến khi ngó lại bến cũ xa mù, mới trở quày thuyền lại. Trở quày thuyền lại thì gặp phải nước ngược gió nà.”⁽²⁵⁾

⁽²²⁾ Huệ Khải, *Một Số Từ Việt Cổ Trong Kinh Minh Lý Đạo Và Phật Giáo Hòa Hảo*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2018, tr. 9-10.

⁽²³⁾ Lý Thái Bạch, thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Sài Gòn), 04-3 Quý Mão (Thứ Năm 28-3-1963).

⁽²⁴⁾ Từ Hàng Bồ Tát, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

⁽²⁵⁾ Trịnh Thị Thanh, tu xá Phước Huệ Đàn, 10-9 Canh Tý (Thứ Bảy

3. **Mạ**: Đùng, chớ.

TRẦN ai là chốn mộng huyền lương
HƯNG thịnh suy vong ấy lẽ thường
ĐẠO sẵn bước đường cho đúng nhịp
Mạ đùng úp mở nạn tai ương.⁽²⁶⁾

Mạ (do chữ *mạc* 莫). Bài *Lương Châu Từ* 涼州詞 của Vương Hàn 王翰 (687-735) có câu: *Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu* 醉臥沙場君莫笑 (Say khướt nằm giữa sa trường, mạ cợt cười).

5. **Nấy trao**: Chánh thức trao cho.

“Sở dĩ Thầy nấy trao phẩm tước, không phải đem khổ sở đến cho con, mà Thầy muốn con làm tròn đại nguyện.”⁽²⁷⁾

“Tự do đã đem lại cho loài người là quyền pháp Chí Tôn nấy trao trọn vẹn.”⁽²⁸⁾

“Thầy vì thương nhân loại trầm mê mới nấy trao quyền pháp cho các hàng đẳng Thiên phong để đủ sức kiềm chế nhân sinh, bảo trì cơ đạo, hoằng dương chánh pháp.”⁽²⁹⁾

29-10-1960).

⁽²⁶⁾ Thánh thất Từ Vân (Phú Nhuận), 21-9 Ất Mùi (Thứ Bảy 05-11-1955).

⁽²⁷⁾ Đức Chí Tôn, thánh thất Thái Hòa, 23-6 Ất Mùi (Thứ Tư 10-8-1955).

⁽²⁸⁾ Hưng Đạo Tổng Lý, thánh thất Minh Trung, 23-3 Đinh Dậu (Thứ Hai 22-4-1957).

⁽²⁹⁾ Đức Chí Tôn, Tam Tông Miếu, 07-6 Tân Dậu (Thứ Tư 08-7-1981), ngày ban sắc dụ, phong tiền bối Huệ Lương (Trần Văn Quế) đạo quả Quảng Đức Chơn Tiên.

6. **Tua:** Nên, hãy nên. *Tua* do chữ *tu* 須.

– *Phận gái đức từng tua vẹn giữ*
Giữ gìn bữa bữa, bữa càng thêm.⁽³⁰⁾

– *Nam nữ kíp tua triều bái lễ*
Xe rồng nghinh tiếp lệnh Thiên nhan.⁽³¹⁾

– *Thánh Đạo muốn nên tua học đạo*
Nương theo quyền pháp đến Long Hoa.⁽³²⁾

Vì vậy, khi gặp từ lạ, khó hiểu mà tra từ điển thông dụng không thấy, nên nghĩ đến từ Việt cổ và tra bộ *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* (hai tập) của Huỳnh Tịnh Paulus Của (Sài Gòn: Imprimerie Rey, Curiol & Cie, 1895 và 1896). Tuy nhiên, bộ sách này sai chính tả khá nhiều.

III. Điển cố

Điển cố là chuyện tích xưa hoặc câu nói trích trong sách vở. Vài thí dụ trích trong *Thánh Truyền Trung Hưng*:

1. Đạt nhân quân tử

“*Những người đạt nhân quân tử lúc nào cũng trông xa nghĩ rộng mà đặt vấn đề cả cho mình và cho mọi người đồng thi hành trên phương diện đó.*”⁽³³⁾

⁽³⁰⁾ Kim Nhân Ngọc Nữ, thánh thất Trung Thành, 11-5 Mậu Dần (Thứ Tư 08-6-1938).

⁽³¹⁾ Bạch Hạc Đồng Tử, thánh thất Trung Thành, 15-7 Canh Thìn (Chủ Nhật 18-8-1940).

⁽³²⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, thánh thất Thái Hòa, 13-9 Ất Mùi (Thứ Sáu 28-10-1955).

⁽³³⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, Trung Hưng Bửu Tòa, 22-7 Tân Sửu

Đạt nhân quân tử 達人君子 nghĩa là bậc quân tử biết mưu cầu sự thành đạt cho người khác cũng như mình thành đạt.

Nhân 人 là con người, không phải là đức nhân 仁, nhân ái 仁愛. *Đạt* 達 là thành đạt, thành tựu, thành công. *Đạt nhân* là giúp cho người khác thành công cũng như mình thành công.

Đạt nhân là lời Đức Khổng Tử dạy ông Tử Cống, được chép trong *Luận Ngữ* (6:30): (*K*)*ỷ dục lập nhi lập nhân; kỷ dục đạt nhi đạt nhân.* 己欲立而立人, 己欲達而達人. (Muốn tạo lập cho mình thì cũng tạo lập cho người khác; muốn mình thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt.)

2. Khổng Tử bị vây khốn ở Trần, Thái.

“*Dầu có như Khổng Phu Tử bị vây khốn ở Trần, Thái mà giữ được thanh tịnh tự nhiên; rồi muôn việc cũng qua, mà tổ được chí mình hồn nhiên vô vọng.*”⁽³⁴⁾

Khổng Phu Tử bị vây khốn ở Trần, Thái: Tích này gọi là *Trần Thái tuyệt lương* 陳蔡絕糧 (Hết sạch lương thực tại biên giới nước Trần và nước Thái), cũng gọi là *tại Trần tuyệt lương* 在陳絕糧.

Luận Ngữ (15:2) chép: *Tại Trần tuyệt lương, tòng giả bệnh, mạc năng hưng.* 在陳絕糧, 從者病, 莫能興. (Tại nước Trần, thầy trò cạn hết lương thực, đệ tử đi theo ngã bệnh, không ai ngồi dậy nổi.)

Tiểu thuyết *Đông Chu Liệt Quốc* (Hồi 79) của Phùng Mộng

(Thứ Sáu 01-9-1961).

⁽³⁴⁾ Tiếp Văn Pháp Quân, tu xá Phước Huệ Đàm, 09-9 Canh Tý (Thứ Sáu 28-10-1960).

Long chép: *Khổng Tử tuyệt lương tam nhật, nhi huyền ca bất xuyết.* 孔子絕糧三日, 而絃歌不輟. (Khổng Tử bị tuyệt lương ba ngày, mà vẫn không ngừng gảy đàn đọc sách.)

Theo Phùng Mộng Long, Đức Khổng ghét nước Vệ trái lẽ nên đi sang nước Trần. Khi Phu Tử đến biên giới hai nước Trần và Thái thì Sở Chiêu Vương phái người rước về nước Sở. Các quan đại phu hai nước Trần, Thái sợ nước Sở dùng Đức Khổng thì nguy cho nước họ, bèn điều động quân binh bao vây Phu Tử ở biên giới.

3. Linh Sơn

*Linh Sơn cùng bạn đồng tâm
Nên hư đóng cửa âm thầm như khuyển.*⁽³⁵⁾

Linh Sơn nói đủ là *Linh Sơn cốt nhục* 靈山骨肉. *Linh Sơn* là núi *Linh Thú* 靈鷲山 (*thú*: chim kên kên). Trên núi này Đức Phật Thích Ca đã thuyết kinh *Diệu Pháp Liên Hoa* (kinh Pháp Hoa). Những ai có mặt nghe pháp lúc ấy là những người dự hội *Linh Sơn* (*Linh Sơn hội thượng nhân* 靈山會上人).

Người tu thường gọi tình bạn đạo thân thiết là tình *Linh Sơn cốt nhục*. *Cốt nhục* là xương thịt, nghĩa bóng là tình máu mủ cùng cha cùng mẹ rất thân thiết.

Khi nói tình *Linh Sơn cốt nhục*, hoặc nói tắt là tình *Linh Sơn*, thì ngụ ý rằng chúng ta nào phải mới gặp nhau, mới biết nhau kiếp này; mà xa xưa trong nhiều kiếp, chúng ta đã cùng

⁽³⁵⁾ Trường Sanh Phật Địa, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

dự hội *Linh Sơn*, cùng nghe giảng kinh Pháp Hoa.

Khi nhắc nhau tình *Linh Sơn* còn ngụ ý hãy giữ cho lòng chúng ta gần gũi trong đạo mạch thiêng liêng, cùng thương nhau, hiểu nhau, cảm thông nhau, bảo bọc nhau, không để lòng phàm tánh tục chia cách.

4. Lý bạc băng, lâm thâm uyên

“Hối nghĩa là sao? Là nguyện từ nay bao nhiêu những lỗi cũ không còn vấp phạm nữa, phải luôn luôn tu thiết⁽³⁶⁾ với tội lỗi của mình. Như lâm thâm uyên, như lý bạc băng, phải lo sợ cái ngày chết nó kề một bên.”⁽³⁷⁾

Luận Ngữ (8:3): Thi vân: “Chiến chiến cặng cặng như lâm thâm uyên, như lý bạc băng.” 詩云: “戰戰兢兢, 如臨深淵, 如履薄冰.” (Kinh Thi nói: “Phải nơm nớp run sợ, như đang tới mép vực sâu, như đang bước trên lớp băng mỏng.”)

Chiến 戰 là run rẩy vì sợ hãi. *Cặng* 兢 (hay cặng cặng) là kiêng dè, cẩn thận. *Chiến cặng* (chiến chiến cặng cặng) là sợ run lập cập.

5. Ngọc bích Biện Hòa

“Thời này cả một sự gay gắt, ngọc đá chưa phân. Nếu không phải con mắt nhà nghề thì đâu cho nó là của quý Biện Hòa cũng khó mong khỏi tội khi người.”⁽³⁸⁾

⁽³⁶⁾ *tu thiết* 思切: Đau đầu nghĩ tới.

⁽³⁷⁾ Thái Bạch Kim Tinh, Tịnh Đường, 24-12 Giáp Thìn (Thứ Ba 26-01-1965).

⁽³⁸⁾ Cao Đài Tiên Ông, Trung Hưng Bửu Tòa, 30-6 Canh Tý (Thứ Bảy 23-7-1960).

Cuối đời Sở Lệ Vương, có người dân là Biện Hòa 卞和 nhặt được ở Kinh Sơn 荆山 một hòn đá và biết trong đó chứa ngọc, bèn đem dâng Lệ Vương. Thợ ngọc triều đình bảo chỉ là hòn đá tầm thường. Lệ Vương sai chặt chân trái Biện Hòa để trừng trị tội khi quân.

Sở Vũ Vương lên nối ngôi, Biện Hòa tuy què vẫn vào triều dâng ngọc lần nữa. Thợ ngọc trong triều cũng bảo là đá, Vũ Vương ra lệnh chặt chân phải Biện Hòa.

Sở Văn Vương kế vị, Biện Hòa cụt hai chân, không vào triều dâng ngọc được, ôm hòn đá than khóc ở chân núi Kinh Sơn ba ngày ba đêm. Có người hỏi: “Ông vẫn cứ mong vọng, luyến tiếc lộc vua ban thưởng ư?” Biện Hòa nói: “Tôi nào mong cầu được thưởng. Chỉ hận rằng ngọc quý mà họ cứ bảo là đá. Thật giả không minh bạch, cho nên tôi đau xót lắm!”

Sở Văn Vương nghe chuyện, sai đưa Biện Hòa cùng viên đá vào triều. Thợ ngọc xẻ đá ra thì được viên ngọc quý, chế tác thành ngọc bích, gọi là ngọc bích Biện Hòa.

6. Tề nhứt biến; Lỗ nhứt biến

“*Thời thế xoay đổi thế nào? Tề nhứt biến; Lỗ nhứt biến. Tề tam biến chưa thành, Lỗ nhứt biến đạt đạo. (...) Các hiền đã cảm thông sự biến của Tề và Lỗ chăng?*”⁽³⁹⁾

Biến có nghĩa là cải cách chính trị. Khi Vương An Thạch 王安石 (1021-1086) làm tể tướng (cũng như thủ tướng ngày nay), ông tiến hành cải cách chính trị nhà Tống thì đường lối

cải cách đó được gọi là *biến pháp* 變法.

Tề nhứt biến; Lỗ nhứt biến là nói tắt một câu của Đức Khổng Tử, chép trong *Luận Ngữ* (6:24). Nguyên văn: *Tề nhứt biến, chí ư Lỗ; Lỗ nhứt biến, chí ư đạo. 齊一變, 至於魯; 魯一變, 至於道.* (Nước Tề cải cách một bước thì đạt tới trình độ nước Lỗ; nước Lỗ cải cách một bước thì đạt được trình độ đất nước theo vương đạo 王道).

Tề Hoàn Công 齊桓公 (715-643 TCN) cai trị nước Tề theo bá đạo 霸道 nên Tề sớm cường thịnh mà phương diện giáo hóa kém suy. Nước Lỗ tuy yếu hơn Tề, nhưng còn trọng lễ giáo và tín nghĩa; nếu cải cách một bước thì Lỗ sẽ tiến rất xa và nhanh hơn Tề. Do đó, Đức Trần Tông Lý nói thêm: *Tề tam biến chưa thành, Lỗ nhứt biến đạt đạo. 齊三變未成; 魯一變達道.* (Lỗ một lần cải cách thì đạt tới nước theo vương đạo; Tề ba lần cải cách cũng chưa thành nước theo vương đạo.)

7. Tuyển hiền cử năng

*Cửa tâm pháp mở truyền bí pháp
Pháp huyền vi quy nạp cơ duyên
Trung Tông khẩu thọ tâm truyền
Phân phạm chọn thánh, tuyển hiền cử năng.⁽⁴⁰⁾*

Tuyển hiền cử năng 選賢舉能: Chọn lựa và cất nhắc người hiền đức, tài giỏi.

Thành ngữ này lấy từ sách *Lễ Ký* 禮記 (thiên *Lễ Vận* 禮運):

⁽³⁹⁾ Tống Lý Trần Hưng Đạo, Trung Hưng Bửu Tòà, 29-9 Canh Tý (Thứ Năm 17-11-1960).

⁽⁴⁰⁾ Lý Thái Bạch, thánh thất Thái Hòa, 14-4 Ất Mùi (Thứ Bảy 04-6-1955).

“Đại Đạo chi hành dã, thiên hạ vi công, tuyền hiền dĩ⁽⁴¹⁾ năng, giảng tín tu mục.” 大道之行也，天下爲公，選賢與能，講信修睦。(Thực hành Đại Đạo là công bằng trong thiên hạ, chọn người hiền đức và cất nhắc người tài năng, nói năng tín thành, tu thân hòa mục.)

8. Văn chất bản bản

*Tiếp kỳ giáo hóa độ quần lê
Văn chất bản bản, trọn mọi bề.*⁽⁴²⁾

Luận Ngữ (6:18) chép lời Đức Khổng Tử: *Chất thắng văn tắc dã; văn thắng chất tắc sử; văn chất bản bản, nhiên hậu quân tử.* 勝文則野; 文勝質則史; 文質彬彬; 然後君子。(Chất phác trội hơn văn nhã là kẻ quê mùa; văn nhã trội hơn chất phác là kẻ chép sử; văn nhã và chất phác ngang nhau là người quân tử.)

Vậy, *văn chất bản bản* 文質彬彬 là văn nhã và chất phác đều nhau.

Ở bậc hướng đạo, “chất” là nội lực bên trong, tích lũy do nhiều năm dày công học hỏi giáo lý, tham thiền tịnh luyện, nên đủ khả năng gánh vác việc đạo; “văn” là kết quả nhiều năm dày công trau dồi đức độ, thể hiện ra phong thái, dáng vẻ bên ngoài khiến cho người khác thoạt nhìn thấy thì tự dựng sinh lòng tôn kính, hễ được gần gũi bậc hướng đạo thì thương, tự cho là diễm phúc, mà nếu phải cách xa thì nhung nhớ, tha thiết mong muốn được dịp gặp lại.

⁽⁴¹⁾ Chữ *dĩ* dùng thông với *cử*, tức là cùng có nghĩa cất nhắc, đề bạt.

⁽⁴²⁾ Tiếp Văn Pháp Quán, tu xá Phước Huệ Đàn, 09-9 Canh Tý (Thứ Sáu 28-10-1960).

IV. Kinh Thánh Tân Ước (Phúc Âm)

Nếu muốn giới thiệu cho người phương Tây biết Đạo Thầy, có lẽ người đạo Cao Đài nên học Phúc Âm để tìm những chỗ tương đồng giữa giáo lý Kỳ Ba với lời Chúa mà phần lớn người phương Tây đã thấm nhuần hơn hai ngàn năm qua. Xin thử nêu một ví dụ về chỗ tương đồng như sau:

– Nhị Kỳ Phổ Độ, Tân Ước (Mát-thêu 4:18-21) chép:

Chúa Giê-su đang đi dọc theo biển hồ Ga-li-lê, thì thấy hai anh em kia, là ông Si-môn (cũng gọi là Phê-rô) và người anh là ông An-rê đang quăng chài xuống biển, vì hai ông làm nghề đánh cá. Chúa bảo các ông: “Các anh hãy theo tôi. Tôi sẽ làm cho các anh thành *những kẻ lưới người như lưới cá.*”

– Tam Kỳ Phổ Độ, Thứ Bảy 01-01-1927, Đức Cao Đài Thượng Đế dạy nữ tiên khai Hương Hiếu (1887-1971):

“Các con một đầu, Thầy một đầu, nắm chặt tay lưới vớt cả chúng sanh.”

Thánh Truyền Trung Hưng có khá nhiều thuật ngữ Đạo Chúa.⁽⁴³⁾ Nếu đã học Phúc Âm, các vị ngành Phổ Tế có thêm thuận lợi để thuyết giảng thánh giáo. Chẳng hạn:

1. Còi, gậy, và chiên

*Còi gậy có Thầy cho điều độ
Bước chông gai hoạn lộ thiếu người.*⁽⁴⁴⁾

⁽⁴³⁾ Xin đọc: Huệ Khải, *Sơ Khảo Thuật Ngữ Đạo Chúa Trong Đạo Cao Đài / A Preliminary Survey of Some Christian Terms Used in Caodaism.* Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 2019.

⁽⁴⁴⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, thánh thất Thái Hòa, 10-7 Ất Mùi (Thứ

“Trong hàng ngũ hướng đạo các cấp chưa được huấn luyện phương pháp chăn giữ đàn chiên.”⁽⁴⁵⁾

Bậc hướng đạo dẫn dắt tín đồ được Đạo Chúa gọi là mục tử chăn giữ đàn chiên. Mục tử dùng còi để gọi chiên (cừu) và dùng gậy để lừa đàn chiên, đánh đuổi lũ sói bảo vệ chiên.

2. Lý trí

“Trong các mối tương quan, điều đáng lo là sống bằng hư danh và bạn bè với khôn ngoan lý trí.”⁽⁴⁶⁾

Thánh giáo cảnh tỉnh rằng bạn bè với khôn ngoan lý trí là điều đáng lo. Lời này thoát nghe có vẻ thiếu hợp lý, trái với lý lẽ thông thường. Tuy nhiên, khi dạy môn sanh đừng kết giao “bạn bè với khôn ngoan lý trí” tức là Đức Ngộ cảnh báo chúng ta đừng tin tưởng vào óc khôn ngoan theo lý trí thế gian vì chúng ta dễ bị phạm ý (hàng bị dục vọng chi phối) dẫn dắt đi lạc đường.

Nhờ đã học Phúc Âm, và biết trích dẫn *Thư 1 Cô-rin-tô* (3:18-19), thì các vị ngành Phổ Tế có thể làm sáng tỏ lời dạy của Đức Ngộ bằng cách trưng ra lời Thánh tông đồ Phao-lô cảnh báo các Ki-tô hữu:

“Nếu trong anh em có ai tự cho mình là khôn ngoan theo thói đời, thì hãy trở nên như điên rồ, để được khôn ngoan thật. Vì sự khôn ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa.”

Bấy 27-8-1955).

⁽⁴⁵⁾ Chơn Khai Đạo Nhơn, Trung Hưng Bửu Tòa, 24-01 Mậu Tuất (Thứ Năm 13-3-1958).

⁽⁴⁶⁾ Ngộ Đại Tiên, tu xá Phước Huệ Đàn, 13-3 Canh Tý (Thứ Sáu 08-4-1960).

Thế nên, các vị ngành Phổ Tế cực lắm; muốn hiểu rõ *Thánh Truyền Trung Hưng* thì học thêm Tam Giáo vẫn thiếu, do đó cần học cho đủ Tứ Giáo, tức là học thêm Tân Ước (Phúc Âm) của Đạo Chúa.

V. Tách đôi từ

Đây là một trong các biện pháp tu từ, bằng cách tách đôi một từ ghép bằng một từ khác (*các + chi phái* → *các chi các phái*); hoặc tách đôi một từ láy (*phải + dẫn đo* → *phải dẫn phải đo*). Nếu thêm dấu phẩy (*các chi, các phái / phải dẫn, phải đo*) thì sai.

Nguyễn Tài Cẩn trong *Ngữ Pháp Tiếng Việt (Tiếng – Từ Ghép – Đoán Ngữ)*, in lần thứ ba, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 1996, tr. 18-20, gọi là “*hiện tượng tách đôi từ*”.

Trong bài “*Vài Biện Pháp Tu Từ Trong Thánh Giáo Cao Đài*”,⁽⁴⁷⁾ tôi gọi là “*biện pháp tách từ*”, là “*cài răng lược*”, và cung cấp nhiều thí dụ minh họa hơn dưới đây.

Tách đôi từ ghép có nhiều trong *Thánh Truyền Trung Hưng*. Sau đây là vài thí dụ:

1. Giờ hiệp lại để toan để tính
Giờ phân ra ban lệnh rao truyền
Một nhà quyền pháp linh thiêng
Chờ khi Tứ Giáo quy nguyên mới lành.⁽⁴⁸⁾

Lưu ý: *để + toan tính* → *để toan để tính*. Nếu thêm dấu

⁽⁴⁷⁾ Huệ Khải, *Đôi Điều Về Bình Giảng Thánh Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2016, tr. 76-79.

⁽⁴⁸⁾ Từ Hàng Bồ Tát, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

phẩy (để toan, để tính) thì sai.

2. Chư chức sắc quên thân vì Đạo

Xa gần đều hoài bão tư duy

Đừng còn sớm thị chiều phi

Làm người hướng đạo gắn ghi trọn tình.⁽⁴⁹⁾

Lưu ý: sớm chiều + thị phi → sớm thị chiều phi. Nếu thêm dấu phẩy (sớm thị, chiều phi) thì sai.

3. BẢO nhau thành thật mến yêu nhau

THỌ pháp rồi lo gắng luyện trau

THÁNH vức có ngày chung một cõi

NƯỞNG Thầy nương bạn trước hiền sau.⁽⁵⁰⁾

Lưu ý: bạn hiền + trước sau → bạn trước hiền sau. Nếu thêm dấu phẩy (bạn trước, hiền sau) thì sai và vô nghĩa.

Trong câu bốn dẫn trên, bạn trước hiền sau có nghĩa là bạn hiền (bạn đồng tu) ở chung quanh.

4. Thương cơ đạo chia mười xẻ bảy

Mối chơn truyền bẻ gãy làm đôi ...

Thầy thấy con trăm phương ngàn kể

Lo lợi danh mà phể cảnh nhàn ...⁽⁵¹⁾

Lưu ý: chia xẻ + mười + bảy → chia mười xẻ bảy.

trăm + ngàn + phương kể → trăm phương ngàn kể.

⁽⁴⁹⁾ Vô Cực Từ Tôn, Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Canh Tý (Thứ Tư 05-10-1960).

⁽⁵⁰⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, tu xá Phước Huệ Đàn, 14-3 Canh Tý (Thứ Bảy 09-4-1960).

⁽⁵¹⁾ Cao Đài Thượng Đế, Trung Hưng Bửu Tòa, 08-6 Bính Thân (Chủ Nhật 15-7-1956).

5. “Tệ muội thấy hữu hạnh nhứt là chị em có đủ các tiện nghi giải thoát, thế mà chị em còn trông đó ngó đây.”⁽⁵²⁾

Lưu ý: trông ngó + đó đây → trông đó ngó đây. Nếu thêm dấu phẩy (trông đó, ngó đây) thì sai.

6. “Bởi ham muốn mà tạo cho cảnh đời nay chìm mai nổi, kẻ khóc người cười.”⁽⁵³⁾

Lưu ý: nay mai + chìm nổi → nay chìm mai nổi.

kẻ + người + khóc cười → kẻ khóc người cười.

7. “Trong khi khảo thí, chị em còn vui đây vui đó, đặt nhẹ lòng tu, chưa thấy cái khổ trông đến nay mai, mà cứ vọng ước việc đâu đâu ngoài phần giải thoát.”⁽⁵⁴⁾

Lưu ý: vui + đây đó → vui đây vui đó. Nếu thêm dấu phẩy (vui đây, vui đó) thì sai.

VI. Lược bớt chữ

1. Lược bớt chữ theo luật thơ

– Mưa pháp mưa lành xuống thế gian

Xuống cho bốn biển được an toàn

Toàn người hướng đạo thân bồ tát

Thì chánh giáo ngày được mở mang.⁽⁵⁵⁾

⁽⁵²⁾ Trịnh Thị Thanh, tu xá Phước Huệ Đàn, 10-9 Canh Tý (Thứ Bảy 29-10-1960).

⁽⁵³⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, Trung Hưng Bửu Tòa, 14-8 Mậu Tuất (Thứ Sáu 26-9-1958).

⁽⁵⁴⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, tu xá Phước Huệ Đàn, 10-9 Canh Tý (Thứ Bảy 29-10-1960).

⁽⁵⁵⁾ Từ Hàng Bồ Tát, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

Thơ thất ngôn, mỗi câu chỉ có bảy chữ; do đó câu bốn phải lược bớt chữ. Ở đây, ngày có nghĩa là càng ngày càng.

– *Con làm sao sử đời ghi chép
Con làm sao quyền pháp nhiệm màu
Đạo màu rải khắp đầu đầu
Nơi này rồi sẽ năm châu sau này.⁽⁵⁶⁾*

Thơ song thất lục bát, câu bốn chỉ có tám chữ, nên phải lược bớt chữ. Câu này ý nói: Nơi này (Việt Nam) về sau này sẽ là chỗ năm châu tìm đến học đạo Cao Đài.

– *Các đệ xuyên qua mấy cõi lòng
Để coi màu nhiệm đấng Thiên Công
Úp nghiêng lật ngửa đời trong nháy
Bước đạo dò nương mỗi nhắc phòng.⁽⁵⁷⁾*

Thơ thất ngôn, mỗi câu chỉ có bảy chữ. Câu ba nói đủ là: trong nháy mắt. Câu bốn nói đủ là: mỗi lúc mỗi nhắc nhở hãy đề phòng.

2. Lược bớt chữ theo luật thơ và đảo ngữ

– *Đạo màu quý báu hơn vàng
Người đời mờ ám khó toan kiếm tìm
Xem qua từ cổ chí kim
Mấy người đắc ngộ không kiếm chí tâm.⁽⁵⁸⁾*

⁽⁵⁶⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Lý Đàn (Sài Gòn), 10-8 Quý Mão (Thứ Sáu 27-9-1963).

⁽⁵⁷⁾ Bảo Nguơn Chơn Quân, thánh thất Thái Hòa, 01-9 Ất Mùi (Chủ Nhật 16-10-1955).

⁽⁵⁸⁾ Bảo Thọ Thánh Nương, Trung Hưng Bửu Tòa, 13-3 Canh Tý (Thứ Sáu 08-4-1960).

Thơ lục bát, câu bốn có tám chữ, do đó phải lược bớt chữ. Ở đây lại còn đảo ngữ. Câu này ý nói: Không kiếm tâm kiếm chí thì chẳng có ai đắc ngộ.

– *TRƯỜNG đường biết sức ngựa
XUÂN ý suy bữa bữa
PHẬT nhật được tặng huy
ĐỊA bàn kim đã hứa.⁽⁵⁹⁾*

Thơ ngũ ngôn tứ tuyệt mỗi câu chỉ có năm chữ; do đó, câu bốn phải lược bớt chữ; người đọc phải đoán và thêm chữ cho dễ hiểu.

Bài thơ này gieo vần ra (ngựa, bữa, hứa). Chữ hứa cuối câu bốn nên hiểu là hẹn hứa, và hiểu thoát ý là ấn định sẵn.

Địa bàn 地盤 là la bàn 羅盤 (compass), kim chỉ nam (chỉ nam châm 指南針). Địa bàn kim là đảo ngữ của kim địa bàn; kim này đã định sẵn phương hướng (vì nó làm bằng nam châm, luôn luôn xoay theo hướng bắc-nam).

Vậy, Địa bàn kim đã hứa có nghĩa bóng là Đức Phật Địa nhắc nhở các bậc hướng đạo rằng đường đi nước bước của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài đã được Đức Chí Tôn vạch sẵn (ấn định sẵn); các bậc hướng đạo miền Trung hãy cứ noi theo đó tu học hành sự cho đúng.

VII. Biến âm

1. Biến âm để ăn vần theo luật thơ lục bát.

*Sống còn trong kiếp vô thường
Làm sao thân phận an bường, tươi vui.⁽⁶⁰⁾*

⁽⁵⁹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

An bường là an bình, bình an 平安. Biến âm bình thành bường để vần với thường cuối câu lục.

2. Biến âm cho phù hợp với thơ quán thủ.

– TỪ bi lân mẫn mãi không phiền
HÀNG (hoảng) pháp độ người cũng chí chuyên
BỒ bậc cho nhau chung sức lại
TÁT (tác) thành cho Đạo ở chư hiền.⁽⁶¹⁾

Vé thơ (khổ thơ) quán thủ là TỪ HÀNG BỒ TÁT. Câu bốn nên ghi chú bên cạnh là tác để đúng chánh tả hai chữ tác thành 作成 là giúp cho (Đạo) thành công.

Câu hai lẽ ra là hoảng pháp 弘法, tức là hoảng dương chánh pháp 弘揚正法, làm cho chánh pháp phát triển; nhưng phải biến âm hoảng thành hàng cho đúng với hồng danh Đức Bồ Tát Từ Hàng (cũng là Đức Quan Âm).

– PHỔ truyền đạo pháp cứu Lăn Ba
ĐÀ (đã) đến ngày giờ mở cửa ra
BỒ hạnh trọn trao cơ thoát tục
TÁT (tác) thành Thánh Hội mở Long Hoa.⁽⁶²⁾

Vé thơ quán thủ là PHỔ ĐÀ BỒ TÁT. Câu hai nên ghi chú bên cạnh là đã. Câu bốn nên ghi chú bên cạnh là tác để đúng chánh tả hai chữ tác thành 作成.

– NGỌC quý Thầy trao chớ hững hờ
HOÀN(G) toàn pháp đạo tạo huyền cơ
THƯỢNG căn mới biết lời uẩn
ĐỂ mạng mau mau bước kịp giờ.⁽⁶³⁾

Vé thơ quán thủ là NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ. Câu hai nên ghi chú bên cạnh là hoàn để đúng chánh tả hai chữ hoàn toàn 完全.

VIII. Đảo ngữ

Tạm nêu vài thí dụ trích trong *Thánh Truyền Trung Hưng*.

1. An khương → Khương an

KHƯƠNG an cũng đợi một thời qua
THƯỢNG đức đưng mưu một chữ hòa
TỬ sĩ quyết tu công quả vẹn
NHA đường pháp đạo được trao qua.⁽⁶⁴⁾

2. Nhiều khê → Khê nhiều

Đạo gặp lúc bộn bề công việc
Chỉnh cơ quan quyết liệt cũng nhiều
Hành trình gặp bước khê nhiều
Pháp môn chưa đủ dắt dìu hơn sanh.⁽⁶⁵⁾

Nhiều khê (là phức tạp rắc rối, khó làm, khó thực hiện) đảo ngữ thành *khê nhiều* cho ăn vần chữ *nhiều* cuối câu trên.

⁽⁶⁰⁾ Trường Sanh Phật Địa, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

⁽⁶¹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (Thứ Tư 15-02-1961).

⁽⁶²⁾ Thánh thất Trung An, 02-01 Ất Mùi (Thứ Ba 25-01-1955).

⁽⁶³⁾ Thánh thất Từ Quang, 03-7 Ất Mùi (Thứ Bảy 20-8-1955).

⁽⁶⁴⁾ Thánh thất Thái Hòa, 14-4 Ất Mùi (Thứ Bảy 04-6-1955)

⁽⁶⁵⁾ Trần Hưng Đạo, thánh thất Thái Hòa, 06-5 Ất Mùi (Thứ Bảy 25-6-1955).

3. Về đâu → Đâu về

Tay Tạo Hóa diệu huyền sắp đặt
Cõi dinh hoàn không sắc tương quan
Đêm thu gác áng mây vàng
Trần trung nhẹ gót cơ loan bút đề.

Nhân thế hỏi! Đâu về nhân bản?
Sứ mạng ơi! Sao đáng sứ đồ?
San hà vạn sắc điểm tô
Trung Châu một cõi điển phô Đạo Trời.⁽⁶⁶⁾

Đâu về nhân bản? Câu hỏi này nên hiểu là: Về đâu nhân bản? Lý do: Về đâu đảo ngữ thành đâu về cho vần với chữ đề cuối câu bốn ở khổ thơ trước đó.

*

Những gì trình bày trên đây chưa nói hết những khó khăn đối với quý huynh tử ngành Phổ Tế mỗi lúc cần khai thác *Thánh Truyền Trung Hưng* để soạn bài thuyết giảng tại họ đạo vào những dịp sóc vọng hằng tháng. Tuy nhiên, khi có dịp nhận diện các “thử thách” tạm kể ra như thế, chúng ta ý thức rõ rằng muốn vận dụng hiệu quả *Thánh Truyền Trung Hưng* vào đạo sự Phổ Tế thì nên chuyên cần tham cứu kinh điển, có các sách tham khảo cần thiết, thường xuyên bồi bổ cho hành trang Phổ Tế của chính mình ...

HUỆ KHẢI

Tháng Tư Nhâm Dần (2022)

⁽¹⁾ Trần Hưng Đạo Đại Vương, thánh đường Quảng Tín, 11-7 Canh Tuất (Thứ Tư 12-8-1970).

PHỤ ĐÍNH

ĐỂ HIỂU THÁNH THI CAO ĐÀI

Thái Lễ Sanh HUỖNH VĂN MƯỜI

Khi học thánh giáo Cao Đài chúng ta gặp rất nhiều thơ với nhiều thể loại khác nhau. Thơ phú chiếm một khối lượng rất đáng kể trong thánh giáo Cao Đài; do đó, để hiểu thánh giáo, ắt phải biết đọc thơ và hiểu thơ. Nhưng, hiểu thơ thường không dễ, vì thơ điển đạt khác văn xuôi.

Chúng tôi nghĩ rằng để giúp tín chúng dễ hiểu thơ thì có chi bằng mời quý bạn áo trắng vốn quen sáng tác thơ chia sẻ với chúng ta một ít bí quyết thường thức thơ. Chúng tôi lại nghĩ đến hiền huynh HUỖNH VĂN MƯỜI (Thái Lễ Sanh tại họ đạo Nam Trung Hòa); vốn dĩ huynh đã có hai tập thơ truyền cảm được ấn tống là: *Giữa Chốn Ta Bà* (Nxb Tôn Giáo 2015); *Nói Với Một Người* (Nxb Hồng Đức 2021). Do đó, chúng tôi liền ngỏ ý mời huynh Mười soạn giúp một bài, và hiền huynh sốt sắng nhận lời khiến chúng tôi rất cảm kích.

Huỳnh Mười khiêm tốn, tự nhận xét rằng bài viết chưa đầy đủ lắm; tuy nhiên, chúng tôi vẫn trân trọng vì thấy quả thật có ích cho tín chúng Cao Đài. Bởi thế, chúng tôi đưa bài viết của huynh Mười vào tập *Kỹ Năng Phổ Tế Xuân Nhâm Dần 2022*, làm một tài liệu tham khảo cần thiết, phần nào bổ sung cho hành trang các huynh tử đang gánh vác trọng trách Phổ Tế tại các họ đạo.

Phần đông tín hữu Cao Đài hằng ngày tiếp xúc thánh ngôn, thánh giáo, trong đó các Đấng thiêng liêng thường dùng thi (thơ) làm phương tiện dạy đạo. Thi (thơ) dễ nhớ, dễ đi vào lòng người. Tuy nhiên, từ chỗ rung cảm với vần điệu, ngôn từ tới chỗ lãnh hội thấu đáo nội dung và diễn giải một bài thánh thi thường có một khoảng cách, tức là không phải lúc nào cũng dễ dàng. Trong công tác Phổ Tế, việc lãnh hội và diễn giải thánh thi phụ thuộc vào các yếu tố như: trình độ học vấn, năng khiếu cảm thụ văn học, vốn liếng giáo lý, bề dày tu học, v.v...

Để góp phần nhỏ bé của mình vào công tác Phổ Tế của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, tề đệ xin chia sẻ sau đây một ít trải nghiệm cảm thụ thánh thi Cao Đài từ góc độ một người làm thơ. Tề đệ xin loại trừ các yếu tố về trình độ học vấn, năng khiếu cảm thụ văn học, vốn liếng giáo lý, bề dày tu học, v.v... mà chỉ nêu ra các yếu tố kỹ thuật cần thiết⁽¹⁾ ngõ hầu giúp người đọc thánh thi dễ dàng hiểu đúng nội dung bài thơ, không “vuột mắt” ý tứ được Ôn Trên gởi gắm qua từng chữ từng câu, từng thanh bằng thanh trắc, từng vần từng điệu.

Phần lớn thánh thi Cao Đài được diễn bày qua thể thơ lục bát, song thất lục bát, thất ngôn (theo luật thơ Đường). Những thể thơ này có một số nguyên tắc bắt buộc về niêm, luật, vần, điệu. Ngoài ra còn nhiều yếu tố bất thành văn khác.

Ví dụ: Một bài thơ lục bát thường rất dễ sáng tác, hầu như phần đông đều có thể viết ra một bài lục bát đúng luật, nhưng thực chất nó không phải là một bài thơ, vì không toát

⁽¹⁾ Về luật thơ, xin quý huynh tử tìm hiểu ở các tài liệu khác.

ra một chút “hơi hướm” thơ nào cả, người ta gọi nó là hò vè. Ranh giới giữa một bài thơ lục bát và một bài vè rất mong manh.

Ví dụ khác: Bởi không nắm được thi pháp, có người đọc xuôi từ đầu tới cuối câu thánh thi “*Thầy trao pháp mượn tay khờ khạo*”⁽²⁾ rồi giải nghĩa rằng Thầy chỉ trao pháp cho những người khờ khạo, ít học, ít hiểu biết, còn những kẻ học cao, biết nhiều thì Thầy sẽ không trao. Nói vậy thì e là ngộ nhận, giảng nghĩa sai.

I. Vài nguyên tắc cơ bản của một bài thơ

1. Hình thức bài thơ

Hình thức (cấu trúc) chứa đựng nội dung bài thơ. Hình thức gồm có thể thơ và luật thơ. Thánh thi Cao Đài hầu hết theo thể thơ lục bát, song thất lục bát, và thất ngôn (tứ tuyệt hay bát cú); dĩ nhiên, vẫn còn một số thể loại khác nữa.

2. Một vài thi pháp hay gặp

Là phương pháp sắp đặt câu chữ trong một bài thơ để diễn tả ý muốn, mong cầu, cảm hứng. Thông thường tác giả sử dụng các phương pháp sau:

2.1. Ẩn dụ

Là cách nói bóng gió, so sánh sự việc này với sự việc khác, vật này với vật khác. Ví dụ:

– *Cuộc dâu bể nay dời mai đổi*
Mảnh thân sanh bảy nổi ba chìm

⁽²⁾ Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Bình Thân (Chủ Nhật 12-02-1956).

Xoay vờn trên cỡi Phù Diêm
 Thạnh suy mấy lúc, cổ kim mấy lần.⁽³⁾
 – Đạo đời hai nẻo lại qua
 Người tu khuyên khá tìm ra cội nguồn
 Trần ai ngây ngất khói un
 Nhơn tình chôn đấm vào khuôn khổ đời.⁽⁴⁾
 – Thân cá chậu khôn bề lặn lội
 Phận chim lồng khó nổi nghinh ngang
 Lỡ làng sanh phận hồng nhan
 Cam bề dưới trướng trong màn tối tăm.⁽⁵⁾

2.2. So sánh

Thường đi đôi với phương pháp ẩn dụ, dùng để so sánh sự vật này với sự vật khác. Ví dụ:

– Tánh thì thiện như trăng tỏ rạng
 Tánh ấy là Thiên mạng ban cho
 Tánh đâu lại có vạy vò
 Tánh lành thông suốt rấn mò kiếm ra.

(...)

Tánh như nước chảy dài là thiện
 Tánh luyện đào phát triển tinh vi
 Tánh là cách vật trí tri
 Người người cần phải gấn ghi trau dồi.⁽⁶⁾

– Phận nữ phái đành thân bồ liễu
 Nổi thấp hèn ươn yếu lấm con
 Văn minh sóng bủa đức mòn
 Làm cho phụ nữ chẳng còn tinh hoa.⁽⁷⁾
 – Đời con nay mực mai son
 Đời con làm hại cho con mấy lần
 Đời con như cuộc phù vân
 Đời con như thế con cần hiểu chẳng?⁽⁸⁾

2.3. Hoán dụ

Dùng tên gọi của sự vật này để chỉ sự vật khác. Ví dụ:

– Rồi đây nội bộ chia ba
 Rồi đây mới thấy phụng gà đua tranh
 Khuyên nhau giữ một lòng lành
 Ẩn tu đừng có đua tranh rầy rà.⁽⁹⁾
 – Cầu cho được minh châu hiển hiện
 Cầu cho nhau cải tiến tu hành
 Cầu sao sống dưới phước lành
 Giáo quyền đứng vững, môn sanh vững vàng.⁽¹⁰⁾
 – Khéo ngon ngọt chuốt lời giả dối
 Dọn hàng buôn tráo đổi đủ bề
 Thói đời bán chó treo dê
 Giấu đầu cho kín vụng về lòng tham.⁽¹¹⁾

⁽³⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (Chủ Nhật 02-9-1934).

⁽⁴⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, 01-9 Bính Tý: Nền Tầng Cao Đài Đại Đạo.

⁽⁵⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 03-01 Kỷ Mão (Thứ Ba 21-02-1939).

⁽⁶⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, 16-9 Bính Tý (1936): Tồn Tâm Dưỡng Tánh.

⁽⁷⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 25-4 Mậu Dần (Thứ Ba 24-5-1938).

⁽⁸⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 24-5 Mậu Dần (Thứ Ba 21-6-1938).

⁽⁹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 10-5 Canh Tý (Thứ Sáu 03-6-1960).

⁽¹⁰⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Canh Tý (Thứ Hai 05-9-1960).

2.4. Ngoa dụ

Là cách diễn đạt cường điệu, làm nổi bật một ý bằng từ hay câu có nghĩa mạnh hơn nhiều. Ví dụ:

– *Tội con như lá trong rừng*
Mẹ thương cũng khó để lòng chở che.⁽¹²⁾

– *Các con ôi! Thời kỳ khảo đảo*
Nào vẫn mình đại náo biên thù
Nạn đời khổ khắc lâm nguy
Bình Dương huyết úng, nhục bì rã tan.⁽¹³⁾

– *Nhút là nhọn đục tham sân*
Ái tình chày dậy rần rần biết bao
Sắc như sóng dậy ba đào
Chục thuyền qua lại, anh hào vùi chôn.⁽¹⁴⁾

2.5. Nghịch lý

Diễn tả với những yếu tố trái ngược nhau. Ví dụ:

– *Người tu giả đại giả cam*
Giả đui giả điếc lo tâm Đạo cao.⁽¹⁵⁾

– *Làm như đốt nát đại khờ*
Đừng cho kẻ thế rằng ngờ mình tu.⁽¹⁶⁾

⁽¹¹⁾ Thánh thất Minh An, 04-4 Mậu Tuất (Thứ Năm 22-5-1958).

⁽¹²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Canh Tý (Thứ Tư 05-10-1960).

⁽¹³⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Kỷ Mão (Thứ Ba 29-8-1939).

⁽¹⁴⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, 28-8 Bính Tý (1936): Đức Tin.

⁽¹⁵⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, 15-8 Bính Tý (1936): Cao Đài Xuất Thế, Đại Đạo Hưng Truyền.

2.6. Điệp ngữ

Lặp đi, lặp lại nhiều lần một từ, một cụm từ để tăng hiệu quả diễn đạt (có thể là để nhấn mạnh). Ví dụ:

– *Hỡi than ôi! Dân dân nước nước*
Hỡi than ôi! Tước tước quyền quyền
Nổi động địa, nổi kinh thiên
Nhơn sanh ra đổi, Thần Tiên giáng trần.⁽¹⁷⁾

– *Sang hạ cảnh trời thêm nóng nẩy*
Xuân này xuân, xuân hãy mua vui
Xuân sang vật thay đổi đời
Xuân chào Thánh Đạo ra đời Kỳ Ba.

Xuân tươi tốt, xuân đà đẹp đẽ
Xuân mở mang, xuân vẻ vang thay
Xuân đêm cũng sáng như ngày
Xuân trời cao vọi, đất dày tằm tằm.

Xuân vừa đến, hỏi thăm xuân thử
Xuân vừa qua, hỏi thử xuân gì?
Xuân này, xuân ở hay đi
Xuân ơi, xuân có ghét gì ai không?

Xuân là xuân, xuân đồng Tạo Hóa
Xuân là xuân, xuân chả riêng ai
Xuân ơi, xuân vẫn hay dài
Xuân ơi, xuân có biết ai đợi kìa?⁽¹⁸⁾

⁽¹⁶⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, 01-9 Bính Tý (1936): Tôn Chỉ Của Cao Đài Đại Đạo.

⁽¹⁷⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (Chủ Nhật 02-9-1934).

⁽¹⁸⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 01-01 Mậu Dần (Thứ Hai 31-01-1938).

II. Một số vấn đề thường gặp

1. Biến âm

Đổi cách đọc một từ để đúng âm vận (vần). Ví dụ:

– Giáp nơi nơi phô trương quảng đại
Ất con còn mắc phải tai nàn
Thanh, Từ trở mặt Quang, Quang
Hiệp Thiên sót gánh chia đàng Bắc Trung.⁽¹⁹⁾

Câu 2: Tai nạn biến âm thành tai nàn để vần với Quang.

– Giữa thời cuộc nước non hiu quạnh
Đời thanh niên khôn tránh khổ nàn
Học đường là bước gian nan
Phải cơn đau khổ thử gan anh hùng.⁽²⁰⁾

Câu 2: Khổ nạn biến âm thành khổ nàn để vần với gian nan.

2. Đảo ngữ

Đảo ngữ (hoán tự) là thay đổi vị trí của hai chữ (từ ghép) để phù hợp luật Bằng Trắc hay hợp vận (ăn vần) theo luật thơ. Ví dụ:

– Xuân, hạ qua, thu tàn lạnh tẻ
Năm tháng rồi con trẻ làm chi?
Hay là con cứ mãi đi
Mảng lo cầu cúng, không vì non sanh.⁽²¹⁾

⁽¹⁹⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (Chủ Nhật 02-9-1934).

⁽²⁰⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Mậu Dần (Thứ Tư, 10-8-1938).

⁽²¹⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Kỷ Mão (Thứ Ba 29-8-1939).

Câu 1: Tẻ lạnh đảo ngữ thành lạnh tẻ để vần với con trẻ.

– Lời vàng trò khá nghiệm suy
Hiếu trong một tý mới thì tường thông
Mong ngày đến Hội Hoa Long
Là ngày thế giới đại đồng đó thôi.

Câu 3: Long Hoa đảo ngữ thành Hoa Long để vần với tường thông và đại đồng.

– Trên thiên không treo hình ngọc thố
Vết sạch mây ánh lộ huy hoàng
Sáng soi khắp cả trần gian
Biết con ngồi thờ đứng than một mình.⁽²²⁾

Câu 2: Lộ ánh đảo ngữ thành ánh lộ để vần với ngọc thố.

– Ngọc quý dành cho đứa có công
Hoàng Thiên thương xót đám trần hồng
Thượng thừa thiếu đức quyền chưa đạt
Đế Đạo còn trong cảnh sắc không.

Câu 2: Hồng trần đảo ngữ thành trần hồng để vần với có công và sắc không.

– Cuộc dâu bể nay đời mai đổi
Mảnh thân sanh bầy nổi ba chìm
Xoay vần trên cõi Phù Diêm
Thạnh suy mấy lúc, cổ kim mấy lần.⁽²³⁾

Câu 3: Diêm Phù đảo ngữ thành Phù Diêm để vần với ba chìm và cổ kim.

⁽²²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Mậu Thân (Chủ Nhật 06-10-1968).

⁽²³⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (Chủ Nhật 02-9-1934).

– Mẹ đã cạn lắm lời cùng trẻ
Con chẳng đành chẳng lẽ làm ngư
Liều bồ một mảnh yếu thơ
Gặp cơn phong vũ bất ngờ sao đây? ⁽²⁴⁾

Câu 3: Thơ song thất lục bát đòi hỏi các thanh Bằng (B), Trắc (T) trong câu 3 (câu lục) phải là OB OT OB; do đó, bồ liều phải đảo ngữ thành liều bồ cho đúng luật thơ là OB. (Chữ O tức là không bắt buộc phải B hay T.)

2. Điển tích (điển cố)

Nhắc tên cổ nhân hay sự tích xưa. Ví dụ:

– Đưa nhơn loại lên đàng thoát khổ
Đất đồng bào đến chỗ tự do
Nước trời com đất ấm no
Thiên bang vạn quốc diễn trò Thuấn Nghiêu.⁽²⁵⁾

Câu 4: Thuấn Nghiêu là vua Thuấn và vua Nghiêu.

– Vì sao kẻ trí không tri
Vì sao bạn tác có Kỳ không Nha? ⁽²⁶⁾

Câu 4: Kỳ, Nha là Tử Kỳ và Bá Nha.

– Đem đạo đức sửa lòng nhơn loại
Vững đức tin cứng cõi như đồng
Chim còn ngậm đá lấp sông
Trên đường đạo đức dắt cùng nhau lên.⁽²⁷⁾

⁽²⁴⁾ Thánh thất Trung An, 20-7 Đinh Sửu (Thứ Tư 25-8-1937).

⁽²⁵⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (Chủ Nhật 02-9-1934).

⁽²⁶⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 25-3 Mậu Dần (Thứ Hai 25-4-1938).

⁽²⁷⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-10 Canh Thìn (Thứ Năm 14-11-1940)

Câu 3: Nhắc tích con gái Viêm Đế là Nữ Oa chết đuối ở biển Đông, hóa thành chim Tinh Vệ, thường ngậm đá ở núi Tây ra lấp biển Đông.

3. Bớt chữ

Lược bớt một, hai chữ cho đúng số chữ quy định trong câu theo luật thơ. Ví dụ:

– Phận sự làm trai thế đã đành
Oằn vai xốc gánh nợ quần sanh
Băng rừng vượt rú thân bao quản
Miễn dất nhơn sanh khỏi nghiệt thành.⁽²⁸⁾

Câu 4: Miễn không có nghĩa là tha cho, không buộc phải làm (miễn thuế, miễn tội, miễn lễ). Nếu viết đủ chữ, câu 4 là: Miễn sao (miễn là) dắt đượ nhơn sanh ra khỏi nghiệt thành.

– Xem bả lợi mời danh trước án
Ngó vãn minh mà cảm con thơ
Lẽ nào trẻ lại quá khờ
Xa đường đạo đức khổ chờ bên con.⁽²⁹⁾

Câu 2 viết đủ chữ: Ngó vãn minh mà thương cảm con thơ.

– Ngày sắp đến, năm châu chết chết
Ngày sắp đây, hết hết không còn
Dầu cho đại địa, núi non
Cũng tiêu cũng đổ cũng mòn, lựa thân.⁽³⁰⁾

⁽²⁸⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Canh Thìn (Chủ Nhật 18-8-1940).

⁽²⁹⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Kỷ Mão (Thứ Ba 29-8-1939).

⁽³⁰⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 01-7 Ất Tỵ (Thứ Tư 28-7-1965).

Câu 4: *Lựa* không phải là *chọn lựa*. Nói đủ chữ thì *lựa thân* có nghĩa *lựa là (lọ là, hướng chi là) thân thể xác thịt*.

III. Trình tự đọc để hiểu một bài thánh thi

1. Hiểu ý chánh bài thánh thi

Thông thường một bài thánh thi có một ý chánh và có thể có một hoặc vài ý phụ để tô điểm cho bài thơ nhưng mục đích vẫn là minh họa cho ý chánh. Chẳng hạn, trong bài thơ bốn câu, câu đầu thường là tả tình, tả cảnh; hai câu giữa diễn tả chi tiết, sự việc; câu cuối là kết lại ý chính. Ví dụ:

– *Canh tàn giờ lụn mãi thì thôi*
Liệu bầy lo ba cũng chữa rồi
Lo nổi nhà xiêu, tường cột ngã
Gánh gồng nhiệm vụ đó ai ôi!⁽³¹⁾

– *Ai từng mà đợi, đợi mà trông*
Đợi mãi rồi ra luống bộn lòng
Lòng sắt dạ son vì nghĩa vụ
Có người lo đạo mền đời không?⁽³²⁾

– *Phận sự làm trai thế đã đành*
Oằn vai xốc gánh nợ quần sanh
Băng rừng vượt rú thân bao quản
Miền dất nhơn sanh khỏi nghiệp thành.⁽³³⁾

2. Giải nghĩa một số từ (chữ), cụm từ khó hiểu

Gặp bài thánh thi áp dụng cùng một lúc nhiều thi pháp,

⁽³¹⁾ Thánh thất Trung Thành, 01-12 Mậu Dần (Thứ Sáu 20-01-1939).

⁽³²⁾ Thánh thất Trung Thành, 01-10 Mậu Dần (Thứ Ba 22-11-1938).

⁽³³⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Canh Thìn (Chủ Nhật 18-8-1940).

nhiều điển tích, nhiều từ lạ hay từ khó, v.v... thì cần tìm hiểu xem câu thơ, đoạn thơ đó diễn tả điều gì. Nếu gặp các câu lược bớt chữ cho đúng luật thơ, nhưng người giảng giải không nhận ra thì sẽ giảng giải sai ý. Ví dụ:

– *Xuân, hạ qua, thu tàn lạnh tẻ*
Năm tháng rồi con trẻ làm chi?
Hay là con cứ mãi đi
Mảng lo cầu cúng, không vì nhơn sanh.⁽³⁴⁾

Câu 2: Đức Diêu Trì Kim Mẫu gọi chung tất cả *các con gái* (nữ nhi) già trẻ, lớn bé của Đức Mẹ là *con trẻ*. Ba chữ *năm tháng rồi* không có nghĩa là năm rồi, tháng rồi (năm cũ tháng cũ, thời gian quá khứ). Năm tháng cũng không có nghĩa là năm lần ba mươi ngày. Câu 2 có lược bớt chữ; do đó, nên hiểu là: Năm tháng (ngày tháng, thời gian) trôi qua rồi, các con trở nên già yếu thì còn biết làm chi được nữa?

Câu 3: Chữ *mãi* (dấu hỏi) tức là *mãi miết*, nghĩa là ham mê việc gì đến mức không thêm chú ý gì đến mọi thứ khác, bỏ bê tất cả những việc lẽ ra phải làm. Ca dao có câu: *Ban ngày còn mãi đi chơi / Tối lặn mặt trời đổ thóc vào rang*. Đừng lầm với chữ *mãi* (dấu ngã) nghĩa là luôn luôn, không dứt. Tục ngữ có câu: *Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ mãi*.

Câu 4: Chữ *mảng* (dấu hỏi) nghĩa là *mãi mê*. Ca dao có câu: *Tay cầm bầu rượu nắm nem / Mảng vui quên hết lời em dặn dò*. Truyện Kiều có câu: *Mảng vui rượu sớm cờ trưa / Đào đà phai thắm sen vừa nẩy xanh*.

Đừng lầm với *mãng* (dấu ngã) như *mũ mãng, mãng xà*.

⁽³⁴⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Kỷ Mão (Thứ Ba 29-8-1939).

Cũng đừng lầm với *mãn* là xong rồi, kết thúc (*mãn tang, mãn khóa*); là thời hạn lâu dài, không xác định (*mãn đời, mãn kiếp*). Cho nên, gặp thánh thi hay thánh giáo chép sai chánh tả mà người đọc không đủ kiến thức để nhận ra lỗi sai thì sẽ không hiểu câu thơ hoặc giảng sai ý.

3. Tổng kết toàn bài thánh thi

Sau khi thực hiện các bước trên đây, về cơ bản coi như nắm bắt được nội dung bài thánh thi. Nếu có thể được, người giảng nên tóm tắt ý chánh (đại ý) toàn bài thánh thi. Ngoài ra, cần lưu ý giải nghĩa thánh thi tùy theo khả năng tiếp thụ (cảm thụ) của đạo hữu. Điều này rất quan trọng và tùy thuộc óc tinh tế, nhạy bén của người giảng giải thánh thi. Tín hữu trong các họ đạo (nhất là khu vực nông thôn, người bình dân ở thành thị...) thường có trình độ học vấn khác nhau, mức độ tiếp thụ (cảm thụ) cũng khác nhau. Người giảng giải thánh thi cần cân nhắc, linh động, liệu lượng sao cho phù hợp, để tín hữu ngồi nghe khỏi chán.

Thái Lễ Sanh **HUYỀN VĂN MƯỜI**
Họ đạo Nam Trung Hòa

THAM LUẬN 1

THÁNH GIÁO DẠY CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC TRONG THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG

Lễ Sanh **THƯỢNG TÀI THANH**

Kính thưa quý vị,

Như chúng ta đã biết, năm 1934 đoàn Tứ Linh Đồng Tử vâng lệnh Thầy, từ miền Nam về miền Trung Việt Nam khai mở mỗi Đạo Trời. Ý Trời và lòng người đã quyện thành chất liệu đặc biệt xây nên cơ đồ đạo nghiệp xán lạn, huy hoàng. Thuở ban đầu chỉ một thánh tịnh Thanh Quang, một Từ Quang thánh thất, rồi lan tỏa đi khắp nơi; cho đến hôm nay, đã hơn tám mươi thánh sở ⁽¹⁾ uy nghi, bề thế thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Chặng đường mấy mươi năm khai mở, nhiều thánh sở miền Trung được ơn phước Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng, chư Phật Tiên, Thánh Thần... giảng hạ dạy đạo bằng huyền cơ diệu bút qua những bài thánh giáo dùng nhiều thể loại văn, thơ khác nhau. Những bài thánh giáo ấy được kết tập, đó là *Thánh Truyền Trung Hưng*.

Như vậy, *Thánh Truyền Trung Hưng* đã dạy những gì? Dạy cho ai?

⁽¹⁾ Theo: Hư Trúc, *Thánh Thể Ba Ngôi*. Nxb Văn Hóa – Văn Nghệ Tp.HCM, 2015.

Xin thưa: Dạy tu học, hành đạo độ đời; dạy chư chức sắc, chức việc; dạy nữ phái; dạy thanh niên; dạy Phước Thiện; dạy tu sĩ, và nhiều lãnh vực khác.

Tệ đệ xin lược trích trong *Thánh Truyền Trung Hưng* một số lời của Ông Trên đã dạy chư chức sắc, chức việc.

Kính thưa quý vị,

Chức sắc, chức việc là những người được Thầy ân phong hay họ đạo công cử. Các vị này có sứ mạng, có trách nhiệm trước Thầy, trước Hội Thánh, và nhơn sanh. Dù ở cấp đạo nào, ở phẩm vị nào cũng phải làm tròn vai trò của người hướng đạo. Vậy người chức sắc hướng đạo phải là người như thế nào?

*** Đối với bản thân**

Chức sắc hướng đạo đã được Thầy dạy:

“Bậc Thiên ân hướng đạo là bậc tông đồ cứu thế, gieo ánh sáng khắp nhân gian; nên chi, kẻ làm tôi cho lý tưởng không còn lo riêng nghĩ hẹp mà phải quên mình hiến thân cho đại cuộc để tròn câu Thiên mạng.”⁽²⁾

Đức Lý Thái Bạch cũng dạy:

“Bởi vậy, người có sứ mạng trong buổi Tam Kỳ phải kiêng sợ mà trau sửa lòng mình để lòng được thanh tịnh tiếp lấy ân điển của Thầy mà sớm được trở nên Thánh.”⁽³⁾

*** Đối với trọng trách được giao**

⁽²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 08-6 Bính Thân (15-7-1956).

⁽³⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-6 Mậu Tuất (31-7-1958).

Người chức sắc đã được Thầy dạy:

*Con vì Đạo chân trời góc bể
Con thương đời chi nệ đắng cay
Nghiêng vai lo gánh Đạo Thầy
Phổ thông tôn chỉ Cao Đài chánh chơn.*⁽⁴⁾

*Dem giáo lý tuyên truyền khắp xứ
Lấy đức tin gìn giữ Đạo ban
Đệ huynh chung nắm cơ quan
Hành y thánh giáo ân ban luật đồng.*⁽⁵⁾

*** Đối với đời**

Người chức sắc được Đức Lý Thái Bạch dạy:

*Dày công đức đắp cao giá phẩm
Hiền Thánh xưa còn lẫm gian lao
Lên non mới biết non cao
Thương đời thôi mặc, dầu sao cũng đành.*⁽⁶⁾

Thầy cũng dạy như sau:

*Thương đời trụy lạc độ tâm chơn
Thương giống Rồng Tiên tỉnh mộng hồn
Hoằng hóa Cao Đài khai đức chánh
Dem về chung hội thượng Thiên môn.*⁽⁷⁾

*** Đối với nhơn sanh**

Người chức sắc đã được Ông Trên chỉ dạy rất nhiều. Đức

⁽⁴⁾ Tòa Thánh Hậu Giang, 15-02 Đinh Sửu (27-3-1937).

⁽⁵⁾ Ngũ Hành Sơn, 09-01 Mậu Dần (08-02-1938).

⁽⁶⁾ Thánh thất Trung Thành, 14-01 Canh Thìn (21-02-1940).

⁽⁷⁾ Tòa Thánh Hậu Giang, 15-02 Đinh Sửu (27-3-1937).

Thái Bạch dạy:

“Người hướng đạo vị nhơn sanh, thế Trời mà dìu dắt, nên lòng thiết tha, ngày hằng ưu tư, dù khổ dù sướng cũng cùng với đạo hữu mà chia sẻ mối tình thiêng liêng huyết thống, lòng vô ngại như như. Nhơn sanh đói khổ, họ không dám ăn ngon ngủ ấm. Đạo hữu gặp tai biến, họ rất lo buồn. Cởi áo ngoài cho kẻ rách, đưa nón cho người gặp mưa, nhường cơm cho kẻ lỡ bước. Lòng thương đạo lân mẫn, ân cần. Lúc nào thái độ cũng khoan thai, tỏ ra đứng đắn.”⁽⁸⁾

Đức Lý Giáo Tông dạy chức sắc Phước Thiện:

“Làm người chức sắc, khi nào còn phải làm nhiều, tốn nhiều là chưa đem được cái đức hạnh của mình cảm hóa nhơn sanh. Nhơn sanh chừng nào thấy người chức sắc lo mà thiện tín khốc, thấy người chức sắc làm mà thiện tín giành lấy, thấy chức sắc khỏe mà thiện tín mừng, người chức sắc đi đâu thiện tín theo đó, coi như thần thánh mới thần thánh hóa nhơn sanh được. Nếu nhơn sanh còn lờn để chức sắc, quyền đạo chưa mạnh, pháp đạo chưa hiện, sứ mệnh chưa trọn.”⁽⁹⁾

*** Đối với quyền pháp sứ mạng được giao**

Đức Trần Tổng Lý dạy về sứ mạng quyền pháp của người Thiên ân chức sắc:

*Người Thiên ân thay Trời giáo hóa
Dụng pháp quyền đả phá trần lung.*⁽¹⁰⁾

⁽⁸⁾ Linh Tháp, 16-12 Mậu Tuất (24-01-1959).

⁽⁹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 28-11 Kỷ Hợi (27-12-1959).

⁽¹⁰⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (13-8-1973).

Quyền ở đây là tình thương, pháp là sự sống. Pháp quyền trọn vẹn thì tự nhiên chức sắc thanh cao, được mọi người mến phục.

*Bởi người hướng đạo thanh cao
Ai nào chẳng phục, ai nào chẳng tin.*⁽¹¹⁾

Đã phục đã tin thì:

*Một câu xướng muôn nghìn câu họa
Một gương lành tất cả đều soi
Đàn chiên nghe túc giọng còi
Cùng nhau tụ tập chờ coi lệnh truyền.*⁽¹²⁾

Có được như thế thì ơn cứu độ lan tỏa bốn phương, chỉ có như thế thì người chức sắc mới làm tròn sứ mạng được giao.

Thế nhưng trong thực tế, từng nơi từng lúc vẫn có những bậc đàn anh chưa thực sự gương mẫu, chưa làm tròn sứ mạng của mình.

Điều này Ôn Trên nhiều lần nhắc nhở:

*Hướng đạo còn cái ta lủ khủ
Còn sân si, tự phụ, kiêu căng
Ngoài ta, thiên hạ ai bằng
Khả năng học thức, khả năng thiên tài.*⁽¹³⁾

Hay là:

*Kẻ lãnh tụ Thiên ân thiếu đức
Bởi rẽ chia, chấp nhứt, hẹp hòi*

⁽¹¹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (13-8-1973).

⁽¹²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (13-8-1973).

⁽¹³⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (13-8-1973).

*Nài mà không khiến được voi
Đàn chiên chẳng nề gậy còi người chăn.⁽¹⁴⁾*

Vậy để làm tròn sứ mạng của mình thì người chức sắc phải luôn rèn đức luyện tài, tu dưỡng thân tâm để tròn xứng với chức phận của mình như lời chỉ dạy của Đức Vô Cực Từ Tôn:

*Bốn phận con bên đời bên đạo
Xử sao xong hoài bão thân danh
Người con phải chính, phải lành
Phải là gương mẫu nhơn sanh soi vào.⁽¹⁵⁾*

Và chức sắc, chức việc phải luôn nhớ thực hiện bốn phận của mình như lời Đức Mẹ dạy:

*Lễ Sanh tập ra đi hành đạo
Trị Sự lo hoài bão thiện dân
Trông về hướng đạo ân cần
Lo gì công cuộc canh tân chẳng thành.⁽¹⁶⁾*

Tóm lại, người tín hữu Cao Đài muốn tu học, lập công bồi đức đạt kết quả; người chức sắc, chức việc muốn làm tròn cái trọng trách được Thầy, Hội Thánh, và nhân sanh giao phó thì cần phải tiếp thụ những lời chỉ dạy của Ông Trên, cần tìm đến với *Thánh Truyền Trung Hưng*, bởi vì *Thánh Truyền Trung Hưng* được xem như bó đuốc soi đường, như kim chỉ nam để tu học, rèn thân luyện tâm, hành đạo độ đời, giữ đúng chơn truyền đạo pháp...

⁽¹⁴⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (13-8-1973).

⁽¹⁵⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Nhâm Dần (13-9-1962).

⁽¹⁶⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Nhâm Dần (13-9-1962).

Tất cả chúng ta cần phải đọc và đọc nhiều. Có đọc mới hiểu. Có hiểu mới tu tiến được, mới hành đúng, mới thành tựu được.

Để kết thúc bài tham luận này, tề đệ xin phép được trích đoạn thánh giáo của Đức Mẹ để thấy rằng Ông Trên luôn nhắc nhở chúng ta học hỏi thánh giáo:

*Tu phải học hiểu qua giáo lý
Giáo lý là kim chỉ hướng nam
Cho con nhập Thánh siêu phàm
Thoát vòng luân chuyển con tầm nhộng tơ.*

*Học cho hiểu bốn bờ mê giác
Học cho thông thiện ác, đọa siêu
Học nhiều con sẽ hiểu nhiều
Hiểu hành càng kỹ, càng siêu thoát về.⁽¹⁷⁾*

Kính thưa quý Anh Lớn, quý đạo huynh, đạo tỷ,

Bài tham luận của tề đệ chắc chắn chưa làm hài lòng quý Anh Lớn, quý đạo huynh, đạo tỷ. Mong quý vị tha thứ, thông cảm, và mong quý vị chỉ giáo. Tề đệ rất sung sướng được lắng nghe và nghiêm túc tiếp thu.

Xin trân trọng cảm ơn.

LỄ SANH **THƯỢNG TÀI THANH**
(NGUYỄN THANH TÀI)
Trưởng Ban Phổ Tế họ đạo Khánh Vân

⁽¹⁷⁾ Thánh tịnh Kim Thành Long, 17-02 Quý Sửu (21-3-1973).

BỐN PHẬN CỦA NỮ PHÁI QUA LỜI DẠY CỦA ƠN TRÊN TRONG THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG

NGUYỄN THỊ HÒA

Dẫn nhập

Trong nền văn minh nhân loại từ xưa đến nay, nữ giới đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc và góp phần to lớn vào sự phát triển xã hội. Với nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nữ giới còn mang một sứ mạng cao cả trong việc cứu chuộc và giải thoát nhân loại.

Nhằm định hướng, dẫn dắt nữ phái Cao Đài ý thức rõ vai trò và sứ mạng trong Kỳ Ba tận độ, ƠN TRÊN dùng lời vàng tiếng ngọc dạy dỗ, khuyên răn, nhắc nhở qua các đàn cơ khác nhau và đã kết tập thành nhiều bộ thánh ngôn, thánh giáo.

Gần gũi với chúng ta nhất, đó là bộ “Thánh Truyền Trung Hưng”. Đây là nguồn dinh dưỡng tinh thần quý báu cho đạo đồ Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài từ tín đồ đến chức sắc, chức việc các ban, ngành. Trong đó, nữ phái được chỉ dạy cụ thể về bốn phận đối với bản thân, gia đình, xã hội, và Giáo Hội trong ơn tận độ Kỳ Ba này. Chúng ta cần đi sâu tìm hiểu, phân tích để làm sáng tỏ vấn đề nêu trên.

Bốn phận của nữ phái

Với bản thân

Nữ giới trong độ tuổi tràn đầy sức sống cần ghi nhớ lời dạy của Đức Quan Âm Bồ Tát:

“Các em phải nhớ rằng sinh hoạt nghĩa là làm cho đủ mọi công việc cho kiếp sống được có giá trị, và các em tìm cách tháo vát về công việc, đoan trang về dung mạo, bất thiệp về ngôn ngữ, nét na về đức hạnh, đó mới là sinh hoạt vậy. Các em sinh hoạt về tinh thần, các em sinh hoạt về vật chất, làm sao cho tinh thần đồng thời phát triển với vật chất. Đó mới là chính thức sinh hoạt đó a!”⁽¹⁾

Dẫu ngày nay nam nữ bình quyền nhưng nữ giới vẫn chịu nghiệp quả từ lâu đã vay tạo nên lúc nào cũng:

*Quấn quanh tấm gội bụi hồng
Loay hoay trả nợ cho chồng cho con
Mà không nghĩ mất còn ngời trước
Mà không lo họa phước là đâu
Tắm thân đạo đức không cầu
Cầu danh cầu lợi bạc đầu chưa thôi.⁽²⁾*

Do vậy, nữ giới cần vượt lên mọi cám dỗ của dục tình, câu nhử của ma danh quỷ lợi để học đạo tu thân, tích cực lập công quả, thực hiện phần nhơn đạo, vận dụng tinh thần để quật khởi cho đáng danh nữ đạo đồ, đồng thời lập chí nguyện giải thoát (hạng có gia đình) hoặc xuất gia giải thoát (hạng đồng chơn), tạo nền tảng vững chắc đường tu Thiên đạo là con đường duy nhất để trở về hội hiệp cùng Thầy Mẹ.

⁽¹⁾ Thánh thất Trung An, 14-7 Đình Hội (Thứ Sáu 29-8-1947).

⁽²⁾ Đức Lê Sơn Thánh Mẫu, thánh thất Trung Kiên, 01-7 Mậu Tuất (15-8-1958).

Với gia đình

Từ lúc mang xác thân bước vào cõi trần, thân phận nữ nhi phải chịu thiệt thòi nhiều mặt, thua sút và trọn đời nô lệ dưới quyền nam nhân. Về điều này, bày tỏ sự thương xót cho cái phận thiên quyền luôn gắn liền với hai chữ tam tòng, Đức Trưng Trắc Thánh Nữ dạy:

*Xét suy kỹ tử thâm cho phận
Nghĩ nhân tình mà giận cho duyên
Sanh chi cái phận thiên quyền
Trọn đời nô lệ dưới quyền nam nhân.

Nghĩ mà trách cho thân nhi nữ
Nghĩ mà đau cho chữ tam tòng
Vì đâu phụ nữ chịu chung
Hết tòng cha mẹ lại tòng chồng con.⁽³⁾*

Ngày nay, xã hội văn minh, nam nữ bình quyền, trình độ khoa học cũng như tinh thần tiến hóa cao hơn so với thời Đức Khổng Tử. Nhưng Đạo Cao Đài chủ trương “Nho Tông chuyển thế”, lấy những điểm tinh hoa của Nho Giáo còn thích hợp với ngày nay mà áp dụng, trong đó đức tính tam tòng, tứ đức vẫn còn giá trị cho đến bây giờ. Do đó, dựa vào tiêu chuẩn tam tòng và tứ đức, người phụ nữ được đánh giá về nhân cách, cái đẹp, và đạo đức trong cuộc sống hằng ngày qua khuôn thước ấy.

Với đạo làm vợ thì phải phụng dưỡng cha mẹ chồng, thay chồng dạy dỗ con cái, xếp đặt mọi việc trong ngoài như lời Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

⁽³⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 03-01Kỷ Mão (21-02-1939).

*Đạo làm vợ thay chồng gánh gồng việc dạy nuôi con cái
Biết sắp đặt trong ngoài lo bao điều phải trái
Đạo làm người phải gắng tròn xong
Phải thật tâm xây đắp đạo vợ chồng
Đừng tính toán thiệt hơn mà phước phần khó hưởng
Cha mẹ còn thì ân cần phụng dưỡng
Đừng điều ngoa, lừa bướng, chửi chớ mắng mè.⁽⁴⁾*

Lời dạy trên càng minh định cho câu nói “Đằng sau sự thành công của người đàn ông không thể thiếu bóng hình người phụ nữ.” Người phụ nữ ngoài thiên chức làm mẹ cao quý mà Tạo Hóa ban tặng thì còn là hậu phương vững chắc, trợ lực góp sức cho người chồng. Trong gia đình, người phụ nữ thay chồng chăm lo con cái, phụng dưỡng cha mẹ chồng. Không những vậy, mỗi hành trình của người chồng thì người vợ luôn kề vai sát cánh, vui buồn cùng chia sẻ.

(...)⁽⁵⁾

Một gia đình “phu phụ thuận hòa, mẫu tử tử hiếu” không thể thiếu ý thức, vai trò, và trách nhiệm của phụ nữ.

Người mẹ từ hòa không những dạy con cái bằng ngôn ngữ yêu thương, cử chỉ âu yếm từ khi đứa trẻ vừa lọt lòng mà cần dạy ngay khi trẻ còn nằm trong bụng mẹ. Đây là một phương pháp un đúc một nòi giống tốt đẹp cho tương lai, một gia đình kiểu mẫu cho xã hội, như lời dạy của Đức Thánh Trần Hưng Đạo :

⁽⁴⁾ Thánh thất Minh Đức, 06-12 Mậu Tuất (14-01-1959).

⁽⁵⁾ Lược bớt tích Văn Vương thường tham vấn bà Châu Khương (vai về bà nội Văn Vương).

“Vì muốn có một nòi giống tốt đẹp tương lai, có những gia đình kiểu mẫu của xã hội là phải bắt đầu xây dựng, xây dựng đứa con còn trong bụng mẹ.”⁽⁶⁾

Đức Mẹ cũng dạy:

“Nữ nhi các con phải biết lấy phận sự mình quan hệ với đời là bao. Đối với gia đình là một kẻ mẫu sinh của kẻ hiếu tử. Đối với quốc gia, xã hội cũng là một người mẹ của đấng trung thân. Mà đối với thiên hạ là người sản xuất ra những bậc thánh triết, hiền hơn. Vậy là một phận sự lớn lao biết mấy.”⁽⁷⁾

(...)⁽⁸⁾

Như vậy, người phụ nữ có công lớn gián tiếp trong việc “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”.

Với xã hội

Nữ giới không chỉ chăm lo công việc nội trợ cho gia đình mà còn đảm đương gánh vác công việc xã hội, có thể làm cho hưng quốc thịnh gia. Ngược dòng lịch sử, các bậc anh thư với khí phách oai hùng, với lòng hy sinh thiên bẩm, tinh thần yêu nước đứng lên cõi ách nô lệ, cứu cơn dân tộc trầm luân, đem lại tự do cho bá tánh.

Đức Trưng Trắc Thánh Nương minh định:

⁽⁶⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 13-12 Kỷ Hợi (11-01-1960).

⁽⁷⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 23-6 Kỷ Mão (08-8-1939).

⁽⁸⁾ Lược bút: 1/ Tích mẹ ngài Mạnh Tử ba lần dời nhà để dạy con; 2/ Tích cụ bà Phan Thị Niệm nghiêm khắc dạy con trai là ngài Huỳnh Ngọc Trác vì ngài Huỳnh đi xa hành đạo, gặp mưa to, lũ lụt nên trẻ ngày về nhà cúng giỗ thân phụ ngài Huỳnh.

*Biết đâu gái cũng như trai
Cũng con Thượng Đế hai vai cũng đồng
Cũng gánh nổi non sông Tổ Quốc
Cũng cứu cơn dân tộc trầm luân.⁽⁹⁾*

(...)⁽¹⁰⁾

Ngày nay, cuộc sống văn minh, bình đẳng nam nữ, thân phận nữ nhi được nâng cao vị thế ngang tầm với nam nhân. Nhiều nữ nhi cùng nam nhân chung tay xây dựng đất nước phát triển về kinh tế và văn hóa.

Tuy nhiên, từ chỗ bình đẳng nam nữ, văn minh nhân loại tiến bộ, nữ giới dễ dần dần đi vào con đường trụy lạc, xa rời đức tánh và phẩm chất tốt đẹp vốn có của người phụ nữ. Đức Quan Âm Bồ Tát nhắc nhở:

“Các em làm sao cho đáng giá một nữ lưu cố cựu thì đó là một tinh hoa của hơn loại. (...) (M)ột gương sáng đời đời để phụ nữ soi chung. Cái văn minh tinh thần ấy, nó lại trái ngược với phong trào ngày nay... Cái lý thuyết bình đẳng tự do mấy em cũng có thể áp dụng lắm, nhưng bình đẳng trong trật tự, tự do trong tứ đức, thì đó mới là con đường tinh ba, hợp với thời đại mới cho các em đây.”⁽¹¹⁾

Với Giáo Hội

(...)⁽¹²⁾

⁽⁹⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 03-01 Kỷ Mão (21-02-1939).

⁽¹⁰⁾ Lược bút: 1/ Tích Hai Bà Trưng; 2/ Tích bà Triệu Thị Trinh; 3/ Tích Thánh Nữ Jeane d’Arc.

⁽¹¹⁾ Thánh thất Trung An, 14-7 Đinh Hợi (29-8-1947).

⁽¹²⁾ Lược bút vài dẫn chứng về thực trạng phụ nữ bị khinh thường,

Thời kỳ đại ân xá, với Giáo Hội, nữ giới được ban trao sứ mạng trọng đại về phần hữu hình, bình đẳng trong sự cứu rỗi, tranh cử vào hàng Tiên bang với nam nhân về phần vô vi. Đó là điều mà Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ chưa từng có. Đức Tiếp Văn Pháp Quân dạy:

“Từ mười mấy ngàn năm nay chưa có một dịp nào phái yếu được đứng ra hưởng trọn hồng ân như buổi Tam Kỳ Phổ Độ. Nữ phái đã được bình đẳng trong cơ cứu chuộc của Đạo Trời.”⁽¹³⁾

Và Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Giờ này Bần Đạo vì lòng nhiệt thành của chư nữ phái nên giáng dạy đôi phần pháp đạo. Mong sao chư hiền nữ dốc hết khả năng tu học và lập công để ngày Long Hoa được tranh cử cùng nam giới vào hàng Tiên bang Thiên vị.”⁽¹⁴⁾

Với đặc ân hy hữu ấy, nữ giới càng ý thức trách nhiệm đương vi sứ mạng thiêng liêng trong việc dìu độ nhơn sanh, thể Thiên hành hóa mà Ôn Trên ban trao và Hội Thánh giao phó. Đức Mẹ dạy:

*Bốn phận con bên đời bên đạo
Xử sao xong hoài bão thân danh
Người con phải chính phải lành
Phải là gương mẫu nhơn sanh soi vào

Trên Giáo Hữu nâng mình cho xứng
Dưới Lễ Sanh phải chứng lòng thành ...*

bị đối xử rất tệ bạc ở một số xã hội và tôn giáo Đông, Tây kim cổ.]

⁽¹³⁾ Tu xá Phước Huệ Đàn, 09-9 Canh Tý (28-10-1960).

⁽¹⁴⁾ Thánh thất Thái Hòa, 13-9 Ất Mùi (28-10-1955).

(...)

Lễ Sanh tập ra đi hành đạo

Trị Sự lo hoài bão thiện dân ... ⁽¹⁵⁾

Dù ở phẩm vị nào đi nữa, phụ nữ đều có bốn phận và trách nhiệm to lớn trong công cuộc xây dựng phát triển Giáo Hội, đóng góp quan trọng vào đường lối sứ mạng trung hưng.

Kết luận

Bốn phận của nữ giới nói chung và nữ phái Cao Đài Giáo nói riêng không giới hạn trong phạm vi gia đình bé nhỏ mà còn bao quát phạm vi Giáo Hội, xã hội rộng lớn. Một người phụ nữ gương mẫu có phẩm chất đạo đức tốt đẹp sẽ xây dựng một gia đình nề nếp, hạnh phúc. Nhiều gia đình nề nếp sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến một cộng đồng tập thể Giáo Hội phát triển, xã hội lành mạnh. Một xã hội lành mạnh thì đất nước thịnh vượng, thiên hạ thái bình. Chính vì lẽ đó, những lời dạy cận kề của Ôn Trên trong “Thánh Truyền Trung Hưng” ví như kim chỉ nam dẫn đường để nữ phái thực thi hầu làm tròn bốn phận thiêng liêng.

Để thay lời kết, xin mượn lời khuyên nhủ của Đức Mẹ:

“Hỡi các con nữ phái! Ngày nay các con phải tự thấy sứ mệnh càng quan trọng hơn. Phải lấy tình yêu thương, đức nhu thuận để san bằng mọi mâu thuẫn, hòa đồng mọi dị biệt, hàn gắn mọi đổ vỡ. Các con là sinh lực của bác ái, của hòa bình, của gia đình cũng như xã hội.

Các con phải hăng hái tiến lên. Đừng rụt rè, e ngại. Các con

⁽¹⁵⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Nhâm Dần (13-9-1962),

dù ở đâu, ở nhà, ở xã đạo, ở thánh thất, ở Hội Thánh; các con là tín đồ, là chức sắc, là chức việc, là nữ tu sĩ, giáo sĩ cũng đều có thể làm tròn bổn phận của người phụ nữ trong sứ mệnh trung hưng... Mẹ muốn đặt các con trong mùa thu xây dựng. Xây dựng bản thân, gia đình, thánh thất, Hội Thánh, và xã hội; gây nên phong trào phụ nữ xây dựng toàn đạo.”⁽¹⁶⁾

Và lời sách tấn của Đức Bảo Thọ Thánh Nương:

*Tiến bước lên, nữ tài Hồng Lạc
Đông mãnh tu, nghiệp ác tiêu trừ
Làm cho rạng tiếng anh thư
Làm cho rạng tiếng hiền từ nữ trung.*

*Cờ giải thoát bay tung trước gió
Trống huyền vi đổ nhỏ bên tai
Hỡi ai! Nữ sĩ, nữ tài
Lần đi bén gót Cao Đài mới yên*

*Tu rạng tiếng thiên quyền liễu yếu
Tu rạng danh biểu hiệu Nữ Đoàn
Tu cho gặp Phật Kim Bàn
Tu cho diện kiến Diêu Đàn Cửu Nương.⁽¹⁷⁾*

NGUYỄN THỊ HÒA
Ban Phổ Tế họ đạo Thái Hòa

⁽¹⁶⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-8 Giáp Thìn (20-9-1964).

⁽¹⁷⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 07-7 Mậu Tuất (21-8-1958).

THAM LUẬN 3 (lược trích)

THANH NIÊN CAO ĐÀI VỚI SỨ MỆNH TRUNG HƯNG GIEO MẦM SỐNG ĐẠO

Chánh Trị Sự **TRẦN HỮU QUYẾN**

(...)

Chư chức sắc, chức việc và toàn thể đạo tâm chúng ta, đặc biệt là các Ban Phổ Tế các họ đạo, vẫn chăm lo cho tương lai của Giáo Hội. Sự ưu tư này chính là nguồn cảm hứng giúp đạo đệ trình bày đề tài *Thanh Niên Cao Đài Với Sứ Mệnh Trung Hưng Gieo Mầm Sống Đạo*. Đạo đệ xin tha thiết nguyện cầu Thầy, Mẹ cùng các Đấng thiêng liêng ban bố hồng ân cho tất cả quý vị (...).

Kính thưa quý vị,

(...) Thanh niên là tuổi trẻ, tuổi của mùa xuân. Thanh niên với sứ mạng trung hưng cần học tập và noi gương khí phách của Thánh Hiền để lập chí hướng tu thân, học đạo. Đức Bạch Phụng Đồng Tử miêu tả khí phách và ý chí vượt khó cùng cái duyên hội đoàn của thanh niên như sau:

*Người nghĩa sĩ hữu duyên gặp hội,
Kẻ thanh niên đường lối rẽ rành
Ngang tàng bẫy thước thân sanh
Thanh niên gánh nặng nhọc nhàn đừng than.*

*Chí những ước dọc ngang bốn bể
Lòng những toan cứu tệ di truyền*

*Phải con đời đạo chinh nghiêng
Dãi dầu sương tuyết há phiền nhọc thân.*

*Dầu gập cánh phú bần, quý tiện
Dầu gập con tai biển cũng thường
Lấm đầu bao quản thân lơ
Gìn lòng thanh bạch noi gương Thánh Hiền.*

(...)

*Lấy khí phách phá tan ác tập
Đem tài năng bồi đắp sơn hà
Gia đình xong phận tề gia
Non sông đáng mặt tài ba siêu quần.⁽¹⁾*

Thanh niên trước hết phải được trui rèn đạo đức. Đức Bạch Phụng Đồng Tử dạy tiếp:

*Thanh niên phải dặt dè cho lắm
Bước đường dài phải ngắm cho xa
Thử xem trình độ dân ta
Trước lo đạo đức, an hòa dưới trên.*

(...)

Với vai trò quan trọng đã được khẳng định, thanh niên trau dồi đạo đức và học vấn để hoàn thành sứ mệnh như lời Thầy dạy bảo:

*Thầy đã nói tận tường con rõ
Muốn đời sau đời có bình yên
Đời nay phải cấy thanh niên
Thanh niên hiện tại lưu truyền đời sau.*

⁽¹⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-7 Mậu Dần (10-8-1938).

*Thanh niên phải dồi trau đạo đức
Thanh niên cần tri thức cho cao
Thanh niên làm chủ đời sau
Đời sau lưu tể tại màu thanh niên.⁽²⁾*

(...)

Chúng ta cũng phải nhìn nhận và quan tâm đến các nữ nhi đang sinh hoạt.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy phái nữ:

*“Cũng tai, mắt, mặt, mày như nam giới, cũng đầu đội trời,
chân đạp đất, cũng giang san thổ võ như người, các em chẳng
phải nhi nữ đê tiện như ai. Các em cũng có đủ sở năng tiến
thủ, có đủ nghị lực phô bày sao cho nữ giới cũng được một giá
trị như nam giới, một cốt cách như con người (...).”⁽³⁾*

Gái cũng như trai đồng sánh bước. Gái hay trai cũng phải nung nấu tinh thần, dám hy sinh đời mình để xây dựng giềng mối đạo. Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

*Ai mến thương con Hồng cháu Lạc
Hãy ra tay gánh vác mối giềng
Cả kêu này hỡi thanh niên
Chung lưng đấu cật, mối giềng từ đây.

Hỡi thanh niên! Phải xoay thời cuộc
Chí làm trai, nợ nước ơn nhà
Đạo đời muôn sự đâu xa
Sống trên cõi thế, phải mà lo âu.*

⁽²⁾ Thánh thất Nam Trung Hòa, 06-7 Mậu Dần (01-8-1938).

⁽³⁾ Thánh thất Trung An, 14-7 Đinh Hợi (29-8-1947).

*Hỡi thanh xuân! Gìn câu đức hạnh
Chí nữ hiền nặng gánh như ai
Đồng thời gái cũng như trai
Chờ mong giục bước, chớ phai tắc lòng.⁽⁴⁾*

Trên bước đường tu học, lập công, nhiều thanh niên nam nữ Cao Đài còn á ngại rằng bản thân còn nhiều vướng bận cuộc đời nên chưa sẵn bó phụng sự Đạo Trời.

Đức Lý Giáo Tông dạy:

*Có gan góc mới tìm được Đạo
Có từ bi mới tạo nên Tiên
Có sông mới đóng ra thuyền
Có người tội lỗi mới truyền pháp tu.⁽⁵⁾*

Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

“Hỡi các bạn thanh niên! Cơ đạo hiện thời đã bước đến thời kỳ chuẩn bị rồi. Với cái trọng nhiệm đem đạo vào đời, ai là người tai mắt nở nào diễm nhiên! Vậy cần phải chỉnh đốn, sắp đặt cho toàn thể tín đồ có một phận sự, đều hiểu rành luật pháp để thực hiện cho xứng đáng người công dân nước Thánh.

Muốn thế, trước phải lấy thanh niên làm nòng cốt và thí điểm, vì thanh niên là lớp người quan hệ cho tương lai, có nghị lực hăng hái làm việc. Như vậy trong bước đầu tổ chức phải huấn luyện thế nào cho mỗi thanh niên rành rẽ bốn phận của người giữ đạo, truyền đạo; có một bản chất thuần túy đạo

⁽⁴⁾ Thánh thất Trung Thành, 08-01 Mậu Tý (17-02-1948).

⁽⁵⁾ Thánh thất Từ Quang, 09-01 Mậu Tý (18-02-1948).

đức tiến thủ.”⁽⁶⁾

Để phụng sự Đạo Trời, để xiêng dương nền chánh pháp trung hưng, để làm nên chiếc thuyền từ hầu đưa chúng sanh qua bờ giác, ngay bây giờ thanh niên dưới ơn Thầy phải thức tỉnh tâm hồn.

Đức Lý Thái Bạch dạy:

*Cứu nhơn sanh thoát vòng khổ ách
Lấy thanh niên quét sạch lợi quyền
Lực nhơn thừa phụng ý Thiên
Thiên nhơn hiệp nhứt chơn truyền dài lâu.⁽⁷⁾*

(...)

Cho nên lớp lớp thanh niên con cháu Lạc Hồng gọi nhuần ân phước thiêng liêng trên bước đường tu học, lập công phải mang trên mình hành trang cao cả, mà mỗi giềng là chiếc thiết giáp đạo đức mà Thầy ban tặng nhằm vượt qua tất cả các chông gai, rào cản và phải nhận thức rằng mình đang hạnh phúc.

Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

*Cơn khao khát gặp bầu thanh thủy
Lúc ốm đau nhờ vị lương y
Trời gieo mối Đạo Tam Kỳ
Thật là hạnh phúc còn gì hơn chẳng?⁽⁸⁾*

Kính thưa toàn thể chư chức sắc, chức việc,

⁽⁶⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-01 Canh Thìn (22-02-1940).

⁽⁷⁾ Thánh thất Trung Thành, 14- 01 Canh Thìn (21-02-1940).

⁽⁸⁾ Thánh thất Nam Trung Hòa, 04-6 Tân Tỵ (28-6-1941).

(...)

Đề tài *Thanh Niên Cao Đài Với Sứ Mệnh Trung Hưng Gieo Mầm Sống Đạo* mà đạo đệ vừa trình bày trên đây chưa phản ánh hết được ân điển soi sáng của Thầy Mẹ cùng các Đấng thiêng liêng. Đạo Đệ kính mong quý chức sắc, chức việc góp ý vào đề tài để bài viết thêm thiết thực.

Nguyện cầu Thầy Mẹ cùng các đấng Phật Tiên, Thánh Thần ban hồng phước cho toàn thể quý vị.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc trên con đường phụng sự Giáo Hội.

Chánh Trị Sự **TRẦN HỮU QUYẾN**
Hộ đạo Hội An

THAM LUẬN 4

SỰ THƯƠNG YÊU CỦA TÍN HỮU CAO ĐÀI

Lễ Sanh **THÁI MƯỜI THANH**

Thầy đến thế gian này bằng sự thương yêu. Thầy mở cơ tận độ Kỳ Ba nhằm cứu vớt vạn linh ra khỏi mê tân, khổ hải, đưa về lại ngôi xưa vị cũ. Thầy dạy:

“Than ôi! Chính mình Thầy đến khua chuông cảnh tỉnh, đánh trống giác mê, gay thuyền bát nhã, phất cờ quy nguyên, lấy câu nhấn nạy và tình thương mà làm hướng đạo để quy tụ các con đem về một mối.”⁽¹⁾

Thượng Đế là tình thương và sự sống. Tình thương là nguồn dinh dưỡng, là chất liệu để dưỡng nuôi sự sống, và sự sống là chồi nhánh, là hoa thơm quả ngọt được kết tinh từ sự thương yêu. Hai yếu tố này (tình thương và sự sống) hòa quyện cùng nhau, không tách rời. Mỗi một môn đệ của Đức Chí Tôn phải có sứ mạng mang hạt giống thương yêu này gieo rải khắp thế gian và mỗi người cũng là một chủng tử của Thượng Đế để rao truyền và thu hái kết quả như là phẩm vật khẩu trình.

Sự yêu thương chính là thực hiện tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) của Phật gia.

⁽¹⁾ Thánh tịnh Đại Thanh, 24-7 Giáp Tuất (02-9-1934).

Ý nghĩa và công năng của sự thương yêu được trình bày qua các đề mục sau đây:

1. Sự yêu thương tạo nên hòa ái

Hòa nhập với cộng đồng trên cơ sở bình đẳng về nhân phẩm mà không đánh mất bản sắc riêng, không tự cao, tự đại, không còn cái ta riêng tư.

– Có hòa ái Giáo Hội mới vững mạnh. Đức Trường Sanh Phật Địa dạy:

*Ngày xuân vui một chữ hòa
Có hòa mới vững nghiệp nhà dài lâu.⁽²⁾*

– Có hòa ái mới được siêu thăng cõi trời.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Chung nhau trọn giữ chữ hòa
Hòa rồi mới được vào ra cửa Trời.⁽³⁾*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

“Hôm nay Thầy đến cùng các con cũng phải nương cơ hòa hiệp mà đến, rồi giải cứu cho các con thoát khỏi tai kiếp mặt đời, thoát vòng sanh tử luân hồi; cũng phải lấy chữ hòa làm pháp môn tận độ. Các con muốn gần Thầy và có Thầy luôn luôn ngự đến là phải xây đắp một cơ sở lấy hòa hiệp mà dựng nên. Thầy ngự mãi ở chỗ hòa. Các con có hòa mới mong thành đạo.”⁽⁴⁾

⁽²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Tân Sửu (15-02-1961).

⁽³⁾ Tịnh Đường, 23-01 Ất Ty (24-02-1965).

⁽⁴⁾ Thánh thất Từ Quang, 03-7 Ất Mùi (20-8-1955).

– Hòa ái là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh.

*Hòa là một món báu linh
Là chìa khóa mở Ngọc Kinh bước vào.⁽⁵⁾*

– Hòa ái để rèn luyện tính cách con người theo chữ lễ trong Tứ Đại Điều Quy. Tân Luật (Đạo Pháp, Chương V, Điều Thứ Hai Mười Hai) quy định:

“Lấy lễ hòa người. (...) Đối với trên, dưới đừng lờn dể. Trên dạy dưới lấy lễ. Dưới gián trên đừng thất khiêm cung. Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngời mà xem không để lời hòa giải.”

– Thực hiện “lục hòa”⁽⁶⁾ trong giáo lý Phật gia. Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy:

“Bản Nương khuyên chị em đã ở chung trong một nhà tu tất cả là bạn đồng tu với nhau, phải noi theo lục hòa mà ăn ở. Không nên có lòng chia rẽ có dạ riêng tư.”⁽⁷⁾

2. Sự yêu thương tạo nên con người khoan dung, cảm thông, sẻ chia, tha thứ, và nhẫn nại

⁽⁵⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, đàn 03-8 Bính Tý (1936), bài Hòa Hiệp.

⁽⁶⁾ Lục hòa là sáu nguyên tắc hòa hiệp của người tu học trong một tập thể, gồm: 1/ Thân hòa cộng trú (hòa hiệp trong sinh hoạt để sống chung với nhau); 2/ Khẩu hòa vô tranh (hòa hiệp trong lời nói để không tranh cãi); 3/ Ý hòa đồng sự (hòa hiệp trong tâm ý để hợp tác với nhau); 4/ Giới hòa đồng tu (hòa hiệp trong giới luật để cùng tu với nhau); 5/ Kiến hòa đồng giải (hòa hiệp trong khi trình bày ý kiến); 6/ Lợi hòa đồng quân (hòa hiệp trong sự chia đều lợi ích).

⁽⁷⁾ Tịnh Đường, 23-12 Ất Ty (14-01-1966).

Sự khoan dung thể hiện tâm từ bi, là một đức tính quý báu của con người, là nguồn sức mạnh tiềm ẩn giúp con người vượt qua trở ngại của cuộc sống. Khi tâm hồn tĩnh lặng thì sẽ có chỗ cho sự khoan dung. Vì vậy biết chấp nhận sai sót của người khác là một nét văn hóa ứng xử cao cả, là một phẩm chất của con người.

Sự cảm thông và sẻ chia là biết rung cảm trước những vui buồn và san sẻ những trạng thái tình cảm, tâm hồn của người khác thì sẽ thấy hạnh phúc. Đó là kết tinh giá trị nhân văn cao quý. Tha thứ là chuyển đổi sự giận dữ và nỗi đau thành sự hàn gắn và yên bình, giúp con người vượt qua khủng hoảng, lo lắng, phẫn nộ và những mâu thuẫn khác.

Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Lòng bác ái mau mau khích lệ
Thương yêu nhau cải tệ cho nhau
Không phân giai cấp nghèo giàu
Một Cha Tạo Hóa, một màu thiện lương.*⁽⁸⁾

Thầy dạy:

“Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều.”⁽⁹⁾

3. Sự yêu thương là thực hiện thuần chơn vô ngã

Ngã mạn là nguồn gốc của rẽ chia, ngăn cách; nó dẫn đến sự tan rã.

Đức Lý Thái Bạch dạy:

⁽⁸⁾ Thánh thất Trung An, 18-4 Ất Mùi (08-6-1955).

⁽⁹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn 09-9 Bính Dần (15-10-1926).

*Nên cũng ta mà hồng cũng ta
Chính ta là Phật, cũng là ma
Thử đem vớt cái ta đi quách
Thế sự lo chi chẳng thuận hòa.*⁽¹⁰⁾

4. Sự thương yêu giúp người tu thanh cao, trong sạch, vị tha, giảm trừ phiền não

Nguyên nhân của sự phiền não là tham, sân, si. Khi con người có đủ tình thương, lòng từ bi bác ái luôn hiện diện, biết sẻ chia, hy sinh, không còn tranh đoạt hơn thua, hờn giận, một người vì mọi người, vô cố, vô cầu, vô dục thì tâm thanh tịnh; đây chính là con đường đạo đức đi đến giải trừ phiền não.

Đức Lý Thái Bạch dạy:

“Đạo đức, đạo đức là phương thuốc tận thiện tận mỹ để làm cho phiền não trở ra bề, đời khổ não trở nên hạnh phúc, thế giới bi quan trở nên lạc quan.”⁽¹¹⁾

5. Sự thương yêu chính là thực hiện tinh thần của hai mươi bốn điều Thế Luật (trong Tân Luật Cao Đài)

Thực hiện sự thương yêu cũng là tuân theo quyền pháp, vì quyền pháp chính là sự thương yêu. Tinh thần cốt lõi của hai mươi bốn điều Thế Luật là sự thương yêu. Đơn cử, Điều Thứ Nhứt chỉ rõ: *“Hễ thọ giáo với một Thầy thì tỷ như con một Cha. Phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.”*

⁽¹⁰⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963).

⁽¹¹⁾ Thánh thất Trung Thành, 15-10 Canh Thìn (14-11-1940).

6. Sự thương yêu giúp con người phản tỉnh nội cầu

Phản tỉnh nội cầu là tìm kiếm chân lý đạo đức ở trong tâm mình, bởi vì đạo pháp chính ở trong tâm. Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Hể một niệm khơi màu trần tục
Tham, sân, si giây phút dấy loạn
Đậy che một ánh linh quang
Che mờ chơn tánh lớp màn vô minh.⁽¹²⁾*

Tạm kết, xin trích bài *Sự Thương Yêu* do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy (trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*):

“Thầy là Cha Cả của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu mới tạo thành càn khôn thế giới, và sản sanh các con.

(...)

Sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, càn khôn an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau. Không thù nghịch lẫn nhau mới không tàn hại lẫn nhau. Không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

(...)

Vậy Thầy cấm các con từ đây, ví không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng phép ghét nhau. Nghe à!”

Lễ Sanh **THÁI MƯỜI THANH**
Họ đạo Nam Trung Hòa

⁽¹²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979).

PHỤ ĐÍNH: THAM LUẬN 5

CÁC ĐỨC HẠNH NGƯỜI TU NÊN CÓ

Thông Sự **HUỲNH VĂN PHƯỚC**

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Cái kiếp nơn sanh chẳng có gì
Cũng gây nghiệp quả trả vay y
Gieo lành sẽ có lành theo dõi
Tạo dữ sao không dữ thọ quy
Phú quý công danh dưng bọt nước
Dinh hư tiêu trưởng hảnh hời ghi
Chúng sanh há nỡ lòng mong mãi
Mãi kiếp trầm luân có ích chi!⁽¹⁾*

Những khổ đau, hoạn nạn trong kiếp này là báo ứng từ những nhân xấu từ bao kiếp trước mà ta vô tình hay cố ý gây tạo cho đến nay.

Để giảm bớt họa tai trong kiếp này, cách duy nhất là tu và phải lập được công đức mà đền bù nợ trước. Đức Kim Quan Thánh Mẫu dạy:

*Cuộc đời ngắm càng nòng càng mặn
Kiếp phù sinh sao chẳng lo tu
Thế gian là chỗ ngục tù
Phạt người tội lỗi nợ bù chí công.⁽²⁾*

⁽¹⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 25-01 Mậu Dần (24-02-1938).

⁽²⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 01-3 nhuận Bính Tý (21-4-1936).



Thông Sự HUỲNH VĂN PHƯỚC

Nhưng tu thế nào cho đúng? Đây là vấn đề cần làm sáng tỏ để mỗi người tu có những bước đi trọn vẹn và vững chắc.

Trong đại phước thời kỳ này, được ơn Thầy giảng lâm cứu nhân độ thế, chúng ta được làm môn đệ của Thầy. Ngay từ buổi đầu lập Đạo, Thế Luật (trong Tân Luật) đã quy định:

- Điều Thứ Nhất: *Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.*

- Điều Thứ Hai: *Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước; phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo; phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chỉ xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong họ phân giải.*

Nhưng thực tế cuộc sống trong thế giới ta bà này vì tham, sân, si, oán hận đã làm suy giảm tình thương yêu và tha thứ trong mỗi con người tu học. Cái bản ngã làm cho tình đoàn kết rạn nứt, làm cho tình thân trong đồng đạo ngày một lạnh nhạt. Nếu có được tình thương thì mọi lẽ sẽ vẹn toàn.

Chính vì lý do trên mà đệ đã chọn đề tài tham luận là: “*Các đức hạnh người tu nên có*”.

Trước hết chúng ta cùng hướng về niềm vui mà Thầy dạy:

*Dắt nhau lên Cao Đài rạng rỡ
Dắt nhau về muôn thuở an lành
Mừng ngày chánh pháp khai minh
Mừng Nam Trung Bắc Đạo Huỳnh về vang.*⁽³⁾

Thầy dạy về tinh thần hy sinh và trách nhiệm:

*Con vì Đạo chơn trời góc bể
Con thương đời chi nệ đắng cay
Nghiêng vai lo gánh Đạo Thầy
Phổ thông tôn chỉ Cao Đài chánh chơn.*⁽⁴⁾

Đức Mẹ nhắc nhở con cái hòa thuận:

*Này trẻ con ôi có thấu chăng?
Chị em dìu dắt tập nhau quen
Trên hòa dưới thuận tên còn mãi
Mãi mãi công cao đức hạnh tăng.*⁽⁵⁾

Đáp lại lời dạy bảo, nhắn nhủ của các Đấng thiêng liêng,

⁽³⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 22-02 Đinh Sửu (03-4-1937).

⁽⁴⁾ Tòa Thánh Hậu Giang, 15-02 Đinh Sửu (27-3-1937).

⁽⁵⁾ Thánh tịnh Thanh Quang, 25-02 Mậu Dần (26-3-1938).

chúng ta cần biết tôn trọng, yêu mến, dành cho nhau những chăm sóc ân cần, cùng chia sẻ những thành quả tốt đẹp, cùng san sẻ những nỗi niềm mất mát, thất bại để cho tròn hai chữ tình thương. Nơi đâu có tình thương là nơi đó có Thầy, và tình thương là món lễ phẩm quý báu nhất để chúng ta dâng lên Thầy.

Đức Chơn Giác Nương Nương khuyên:

*Ta thương nhau thì Thầy yêu quý
Ta ghét nhau làm lụy đạo nhà
Ta còn lẩm tiếng lại qua
Cũng như xẻ thịt phanh da của Thầy.
Thầy thương ta nên vầy một thể
Ta thương Thầy, ta nể kính nhau
Ta người nhuộm thắm một màu
Khi vui khi khổ, lúc giàu lúc cơ.
Đừng thấy nhau thờ ơ nguội lạnh
Đừng trông nhau tranh cạnh ghét thù
Chị em trong một nhà tu
Nhà tu không phải nhà tù âm ty.⁽⁶⁾*

Với khuôn khổ thời gian ít ỏi, cũng như trí lực còn yếu kém nên bài viết này của đệ còn nhiều khiếm khuyết. Rất mong được sự dìu dắt, chỉ dẫn của quý Anh Lớn để bản thân đệ có được những tiến bộ và bài viết ngày một tốt hơn.

Thông Sứ **HUỲNH VĂN PHƯỚC**
Trưởng Ban Phổ Tế họ đạo Trung Hòa

⁽⁶⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 23-01 Mậu Tuất (12-3-1958).

PHỤ ĐÍNH: THAM LUẬN 6

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN TRỊ SỰ THEO LỜI DẠY TRONG THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG

Thông Sứ **NGUYỄN BÁ PHÁT**

Nhân dịp khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế, Ban Phổ Tế họ đạo Hưng Đông xin trình bày bài tham luận: *Chức Năng Và Nhiệm Vụ Của Ban Trị Sự Theo Lời Dạy Trong “Thánh Truyền Trung Hưng”*.

Đức Cái Thiên Cổ Phật dạy:

“Pháp Chánh Truyền để cấp xã đạo có đủ ba quyền ngang hàng Hội Thánh: Chánh Trị Sự là Đầu Sư em, là anh cả trong một địa phận (...).

Phó Trị Sự là Giáo Tông em, mà cũng là anh cả, quyền hành pháp nơi tay, điều khiển một hội thánh nhỏ trong phạm vi thánh địa nhỏ. Giáo Tông là người thay mặt cho Thầy, thì Phó Trị Sự không phải thay mặt cho Thầy thì còn ai? Nên người phải xứng đáng ông anh làm gương lãnh đạo. Bao nhiêu gia đình là cái thánh thất nhỏ, phải lo xếp đặt đời sống về tinh thần, giúp nên vật chất.

Thông Sứ là Hộ Pháp em. Ôi! Hộ Pháp là Thông Sứ, không nói thể sao thấy được vai trò trọng yếu.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Tỉnh đạo Quảng Nam, 27- 01 Bính Thân (09-3-1956).

Ban Trị Sự là một hội thánh nhỏ có chức năng điều hành một xã đạo trong địa phương. Ban Trị Sự có nhiệm vụ lo phần độ sanh, độ tử để trọn phần tận độ.

- *Độ sanh*: Hiện tại có một số Ban Trị Sự chưa nhận rõ chức năng của mình, hoặc thấy rõ nhưng chưa làm được hết. Ví dụ như Ban Trị Sự chưa nhắc nhở con em trong xã đạo sinh hoạt với Gia Đình

Hưng Đạo, chưa nhắc nhở đạo hữu siêng năng sinh hoạt lễ bái vào các ngày sóc, vọng, v.v...

Muốn nhắc nhở đạo hữu siêng năng thì bản thân mình hãy là người tâm đức xứng với cương vị hành đạo, biết hy sinh thân mình cúng dường Thượng Đế, phải nhiệt thành phụng sự nhân sanh, như lời Đức Trần Hưng Đạo dạy:

*Lấy thiên hạ làm thân muôn thuở
Lấy nước non làm vợ chung tình
Bao la trời đất: gia đình
Còn ai đâu nữa: ta mình, riêng tư.*⁽²⁾

- *Độ tử*: Ban Trị Sự thực hiện đầy đủ bí tích, pháp môn



Thông Sự NGUYỄN BÁ PHÁT

trong các đám tang, cầu siêu, giỗ kỵ, chẩn tế... Những lúc đạo hữu quy liễu trong hoàn cảnh thiên tai lũ lụt, Ban Trị Sự vẫn kịp thời tiếp quy hộ trì vong linh, không ngại thức khuya dậy sớm, xê dịch khó khăn, nguy hiểm...

Tuy nhiên, bên cạnh các ưu điểm cũng còn đôi điều chưa được tròn vẹn. (...)⁽³⁾

Để chu toàn phận sự, xứng đáng với chức năng được giao phó, mỗi thành viên Ban Trị Sự cần phải: 1/ Hiểu rõ và làm đúng chức năng, nhiệm vụ; 2/ Luôn luôn đặt quyền pháp lên trên lợi ích cá nhân; 3/ Góp phần kiện toàn bộ máy xã đạo; 4/ Giữ đúng cương vị thuần chơn đạo đức, thành thật, trung tín, và gây thiện cảm với mọi người; 5/ Tu cầu giải thoát, thành tâm chánh ý mới làm được trọn phần độ sanh, độ tử.

Thay lời kết luận, xin mượn lời dạy của Đức Trường Canh Tiên Trưởng:

“Các Ban Trị Sự dốc hết bốn phận mà lập công tạo phúc để đón lấy phần thưởng Thầy gửi đến ban khen. Đừng vì hoàn cảnh cám dỗ, vỗ về mà buông trôi quyền pháp, sẽ bị một cơn hành phạt. Chừng đó ăn năn sao kịp.”⁽⁴⁾

Thông Sự **NGUYỄN BÁ PHÁT**
Trưởng Ban Phổ Tế họ đạo Hưng Đông

⁽²⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, 15-7 Quý Sửu (Thứ Hai 13-8-1973).

⁽³⁾ Lược bớt các “điều chưa được tròn vẹn” kể ra trong bài viết.

⁽⁴⁾ Thánh thất Minh Trung, 03-12 Mậu Tuất (Chủ Nhật 11-01-1959).

CẢM TƯỞNG CỦA ĐẠI DIỆN THAM DỰ VIÊN KHÓA BỒI DƯỠNG

Lễ Sanh **THÁI MƯỜI THANH**

Kính thưa Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh, Phó
Chưởng Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh,

Kính thưa Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh và Giáo Hữu
Thái Hải Thanh, chức sắc Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh
Quảng Nam,

Kính thưa quý huynh tử tham dự khóa Bồi Dưỡng,

Được sự ủy thác của tập thể, tề đệ xin đại diện tất cả quý
huynh tử tham dự khóa Bồi Dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế bày tỏ
lòng chân thành biết ơn đến Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn
Thanh (Chưởng Quản Cơ Quan Phổ Tế), Anh Lớn Giáo Sư
Thượng Liêm Thanh (Phó Chưởng Quản Cơ Quan Phổ Tế), và
đạo huynh Huệ Khải đã dành thời gian đến đây hướng dẫn
chúng đệ muội trong hai ngày vừa qua.

Chúng đệ muội đã thấu hiểu được nỗi trăn trở, ray rứt,
băn khoăn của quý Anh Lớn trước cơ đồ Phổ Tế. Có thể nói,
hai ngày qua quý Anh Lớn ví như con tằm rút ruột nhả tơ;
tuy thời gian không nhiều, nhưng bước đầu cũng đủ trang bị
cho chúng đệ muội một số kiến thức cơ bản. Những kiến
thức này ví như những hạt giống chọn lọc, để khi trở về địa
phương chúng đệ muội sẽ ươm trồng cho chúng đâm chồi

nảy lộc, rồi theo thời gian, nhờ được vun phân tưới nước đầy
đủ, mỗi cội cây Phổ Tế ở từng họ đạo sẽ trở nên sum suê,
phát triển.

Chúng đệ muội cũng thấu cảm được tâm trường của quý
chức sắc ở Ban Đại Diện vẫn luôn đau đáu về sự nghiệp
ngành Phổ Tế tại tỉnh nhà Quảng Nam. Chúng đệ muội xin
chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức đã giúp chúng đệ muội mọi
điều kiện thuận lợi trong hai ngày nay; nhờ vậy, chúng đệ
muội có được kết quả tốt đẹp trong việc tiếp thụ kiến thức.

Xin chân thành cảm ơn quý chị, quý em ở trú phòng suốt
hai ngày nay đã cung cấp cho cả khóa Bồi Dưỡng những bữa
ăn thơm ngon, bổ dưỡng với các món luôn thay đổi.

Xin chân thành cảm ơn hiền huynh phụ trách y tế.

Cảm ơn quý huynh tử phụ trách công tác truyền thông.

Xin bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả các tham dự viên khóa
Bồi Dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế đã cùng nhau tuân thủ nghiêm
túc nội quy sinh hoạt tu học trong hai ngày nay.

Sau cùng, xin thay mặt các huynh tử tham dự viên thuộc
hai mươi một họ đạo, tề đệ kính chúc quý Anh Lớn Cơ Quan
Phổ Tế, quý chức sắc Ban Đại Diện tỉnh Quảng Nam được
hưởng một cuộc sống trọn vẹn trong tình thương yêu của
Thầy Mẹ.

Lễ Sanh **THÁI MƯỜI THANH**

NHẬN XÉT VÀ TỔNG KẾT

Giáo Sư **THƯỢNG LIÊM THANH**
Phó Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

Kính thưa quý chức sắc, chức việc
trong Ban Đại Diện Hội Thánh tại tỉnh Quảng Nam
cũng là Ban Tổ Chức khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế,

Kính thưa toàn thể quý anh chị em tham dự viên,

Cũng như khóa năm rồi, tôi nói lời sau cùng trước khi
chúng ta chia tay ra về. Lần trước tôi đã nói những lời khen
ngợi; bây giờ tôi cũng vẫn nói những lời khen ngợi đó.

Khi Thầy đưa Đạo về Trung, bắt đầu gầy dựng cơ đồ tại
chính đất Quảng Nam. Giờ đây, tại tỉnh nhà đang có hai mươi
mốt họ đạo sinh hoạt năng động. Đặc biệt là, tiếp nối thành
tựu các khóa đào tạo, huấn luyện từng mở ra trước đây, hai
năm nay Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam đã giúp Cơ
Quan Phổ Tế tổ chức được hai khóa bồi dưỡng cho ngành
Phổ Tế và đạt kết quả rất khả quan, nên gây được lòng hưng
phấn, khích lệ cho hành trình giữ đạo, học đạo, và truyền đạo
ở đây, tại Quảng Nam này. Tôi nói như vậy để quý anh chị em
cố gắng gìn giữ, phát huy cho được cái tinh thần này, để
chúng ta còn có thể mở thêm những khóa sau nữa, tiếp tục
nhân lên cho nhiều hơn những gì đã gặt hái hôm nay.

Cơ Quan Phổ Tế cũng nghĩ rằng rồi đây, khi có điều kiện
thích hợp, chúng tôi sẽ mượn nơi đây để tổ chức các khóa bồi
dưỡng năng lực Phổ Tế chung cho toàn Hội Thánh. Thật vậy,
nơi đây vừa có cơ sở vật chất khang trang, vừa có không khí
 mát mẻ với mặt bằng thông thoáng, vừa có kinh nghiệm tổ
 chức, điều hành, phối hợp nhân sự rất rập ràng từ nhà bếp
 cho đến hội trường, chỗ ăn chỗ nghỉ ngơi giúp cho anh chị
 em được thoải mái trong suốt thời gian lưu trú tham dự khóa
 bồi dưỡng.

Nhân đây, tôi xin cảm ơn quý chức sắc Ban Đại Diện Hội
 Thánh tại Quảng Nam, xin cảm ơn hết thảy các bộ phận tổ
 chức từ nhà trên xuống tới nhà bếp, vì đã làm rất tốt đẹp tất
 cả mọi công việc cần thiết nên đã đỡ đần rất nhiều cho phần
 đạo sự chuyên trách của Cơ Quan Phổ Tế.

Tôi cũng cảm ơn tất cả quý anh chị em ngành Phổ Tế từ
 hai mươi một họ đạo đã tích cực hưởng ứng khóa bồi dưỡng
 này, sốt sắng tập trung về đây cùng nhau hoan hỷ tu học.

Suốt hai ngày nay chúng ta giúp nhau bồi dưỡng kỹ năng
 làm công tác Phổ Tế. Quý anh chị em đã hiểu Phổ Tế là gì,
 hiểu chức năng Phổ Tế là giữ đạo và truyền đạo. Đây là trọng
 trách rất lớn. Vì vậy, ước mong quý anh chị em khi trở về họ
 đạo của mình hãy có sáng kiến, tùy duyên tìm cách thức áp
 dụng những gì thụ đắc ở đây để giúp ích cho họ đạo của
 mình, thánh thất của mình mỗi ngày thêm thăng tiến hơn
 trên con đường tu học lập công hoằng giáo độ nhân.

Tôi xin chào chung tất cả quý anh chị em.

Giáo Sư **THƯỢNG LIÊM THANH**

CẢM TẠ VÀ BẾ MẠC

Giáo Hữu **THÁI HẢI THANH**
*Phụ Tá chức sắc Đại Diện Hội Thánh
tại Quảng Nam*

Kính thưa Anh Lớn Giáo Sư Thượng Liêm Thanh,
Phó Chủ tịch Ủy Ban Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh,

Kính thưa đạo huynh Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh,
chức sắc Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam
cùng quý chức sắc, chức việc trong Ban Đại Diện,

Kính thưa quý Trưởng, Phó Ban Phổ Tế, nhân viên Phổ Tế
của hai mươi một họ đạo tại tỉnh Quảng Nam,

Thưa toàn thể quý vị,

Qua hai ngày làm việc đúng chương trình đã đề ra, khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế của chúng ta đã đạt được những thành công nhất định. Thay mặt Ban Tổ Chức cũng là Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam, xin chân thành cảm ơn quý Anh Lớn Giáo Sư Chủ tịch Ủy Ban, Phó Chủ tịch Ủy Ban Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh, đạo huynh Huệ Khải (chủ biên Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo) đã có những định hướng, những bài giảng cần thiết và những đóng góp rất hữu ích cho tất cả các vị tham dự khóa bồi dưỡng này.

Xin chân thành cảm ơn các họ đạo tại Quảng Nam, quý

huynh tử là Trưởng, Phó Ban và nhân viên Phổ Tế của hai mươi một họ đạo tại Quảng Nam. Chúng ta đồng thuận tham gia để khóa bồi dưỡng được tiến hành và đến hôm nay kết thúc với thành công viên mãn.

Xin chân thành cảm ơn quý vị trong các bộ phận của Ban Tổ Chức đã làm việc với tất cả tâm thành của mình, góp phần vào thành công chung của khóa bồi dưỡng. Tất cả chúng ta xin kính dâng lòng khấn tạ hồng ân Thầy Mẹ, chư Phật Tiên Thánh Thần đã soi dẫn, điều độ huynh tử chúng ta trong mọi thời khắc để chúng ta hoàn thành được nhiệm vụ tu học và phụng sự của mình.

Kính thưa Anh Lớn Giáo Sư,

Kính thưa quý đạo huynh, đạo tử,

Khóa bồi dưỡng người làm công tác Phổ Tế tại hai mươi một họ đạo tỉnh Quảng Nam được tổ chức lần này tại thánh đường Quảng Nam là lần thứ hai, trong hai năm liền kề. Đây là một ân phước mà chúng ta thọ nhận được từ Đấng Thượng Đế Chí Tôn, từ chư Phật Tiên Thánh Thần nên chúng ta mới làm được như vậy.

Khóa bồi dưỡng năm nay có thêm niềm vui mới: Mới ở chỗ có nhiều huynh tử chúng ta tham gia; mới so với khóa trước là có thêm một số huynh tử đến từ Đà Nẵng và Quảng Ngãi; và mới ở chỗ khóa này có thêm tính cách thực hành. Trong khóa trước, quý huynh tử chúng ta chỉ nghe và nhận, nhưng với khóa này chúng ta không chỉ nghe mà còn được nói, được trình bày để Ban Hướng Dẫn có dịp nêu nhận xét xây dựng, giúp cho chúng ta tiến bộ hơn về phương diện kỹ năng làm công tác Phổ Tế.

Kính thưa quý huynh tỷ,

Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam vẫn biết rằng tất cả chúng ta ai ai cũng đều ở trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, nhưng chúng ta giàu lòng hy sinh và lòng thương Thầy mến Đạo; thế nên chúng ta mới cùng nhau nghiêng vai gánh vác đạo sự ở các họ đạo của mình.

Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam tin tưởng và cầu mong rằng nhờ những tích lũy được trong nhiều năm làm công tác Phổ Tế và sự lãnh hội được trong hai ngày của khóa bồi dưỡng này sẽ là những động lực giúp chúng ta làm tốt hơn vai trò, nhiệm vụ của mình được hơn sanh giao phó, được họ đạo tin tưởng. Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam rất mong và tin tưởng điều đó.

Cuối cùng, xin kính chúc quý Anh Lớn Giáo Sư, Ban Hướng Dẫn cũng như toàn thể quý chức sắc, chức việc và tất cả quý tham dự viên mạnh khỏe để chúng ta luôn luôn an lành mà hầu việc Thầy, phụng sự nhân sinh.

Thay mặt Ban Tổ Chức, xin tuyên bố bế mạc khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế 2022 tại thánh đường Quảng Nam.

Giáo Hữu **THÁI HẢI THANH**
Chiều Chủ Nhật 17-4-2022

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

KỸ NĂNG PHỔ TẾ XUÂN NHÂM DẦN (2022)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Hình ảnh: TRẦN THANH TẠO & VÕ THANH GIÁO
Sửa bản in: LÊ ANH MINH & ĐẶNG THIÊN AN
Trình bày sách & bìa 1-4: THIÊN TÂM (MINH LƯU)

In 1.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.

Số XNĐKXB: 1606-2022/CXBIPH/06-47/HĐ

Số QĐXB của NXB: 218/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 07-6-2022.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-361-817-4

Thỉnh kinh sách ấn tống, gửi e-mail về: daidaovanuyen@gmail.com

12. Chiều Chủ Nhật 17-4-2022
Thông Sự Trần Thanh Tạo
trình bày Nhật Ký Khóa Bồi Dưỡng
Kỹ Năng Phổ Tế.

Ảnh: Tu sĩ Võ Thanh Giáo



13. Các chức sắc, chức việc, nam nữ tu sĩ tham dự khóa bồi dưỡng.
Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo



1. 08.30 giờ sáng Thứ Bảy 16-4-2022: Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) chia sẻ đạo từ với toàn khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế.
Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo

KHÓA BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG
BAN PHỔ TẾ 21 HỌ ĐẠO TẠI QUẢNG NAM
Ngày 16, 17 tháng 3 năm Nhâm Dần (2022)



- 2.** 08.45 giờ sáng Thứ Bảy 16-4-2022: Giáo Hữu Thái Hải Thanh thông báo về chương trình, nhân sự, và nội quy khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế.
Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo



Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo

- 10.** Chiều Chủ Nhật 17-4-2022 (hàng đầu, từ phải sang):
Giáo Sư Thượng Liêm Thanh và Giáo Hữu Thượng Thuận Thanh
đồng chủ trì phần tham luận và bế mạc khóa bồi dưỡng.



- 11.** Lễ Sanh Thái Mười Thanh (họ đạo Nam Trung Hòa) trình bày tham luận
Sự Thương Yêu Của Tín Hữu Cao Đài. Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo



8. Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tào. Sáng Chủ Nhật 17-4-2022:
Lễ Sanh Thượng Tài Thanh (Ban Phổ Tế họ đạo Khánh Vân) trình bày:
Thánh Giáo Dạy Chức Sắc, Chức Việc Trong “Thánh Truyền Trung Hưng”
9. Nữ tu Nguyễn Thị Hòa (Ban Phổ Tế họ đạo Thái Hòa) trình bày: *Bổn Phận Nữ Phái Qua Lời Dạy Của Ông Trên Trong “Thánh Truyền Trung Hưng”*



3. 09.00 giờ sáng Thứ Bảy 16-4-2022: Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (Phó Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Phó Tịnh Chủ Trung Tông Thánh Tịnh) trình bày *Tìm Hiểu Pháp Môn Luyện Châu Của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.*
Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tào



4. 15.15 giờ chiều Thứ Bảy 16-4-2022: đạo huynh Huệ Khải trình bày đề tài "Vài Kinh Nghiệm Đọc "Thánh Truyền Trung Hưng".
Ảnh: Thông Sự Trần Thanh Tạo



5. Từ phải sang: Ban Tổ Chức và Ban Hướng Dẫn khóa bồi dưỡng



6. Tối Thứ Bảy 16-4-2022: Buổi trao đổi, tâm tình thân mật giữa các chức sắc, chức việc, nam nữ tu sĩ tham dự khóa bồi dưỡng Kỹ Năng Phổ Tế.



Đuốc tuệ khêu rọi đàng tâm tối
Trống truy hồn giục lối bốn phương
Pháp môn chế luyện cho thường
Phổ thông giáo lý phô trương lễ Trời.

Đức **THÁI BẠCH KIM TINH**
thánh thất Trung An, 18-4 Ất Mùi
(Thứ Tư 08-6-1955)

Tìm đọc tủ sách Hành Trang Phổ Tế



Ảnh bìa 4
Thông Sự **TRẦN THANH TẠO**
họ đạo Trung Khánh



ISBN: 978-604-361-817-4



Sách ấn tặng. Không bán.
Free Gift Book. Not for Sale.

Tủ sách **HÀNH TRANG- PHỔ TẾ** hướng về
một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)
Quyển 139.1 trong Chương Trình
Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

CƠ QUAN PHỔ TẾ

KỶ NĂNG PHỔ TẾ XUÂN NHÂM DẦN (2022)

NXB HỒNG ĐỨC